

TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D	Đáp án
1	Công ty may ABC có doanh thu XK hơn 80%, thường nhập khẩu nguyên liệu (vải) từ Hàn Quốc, Đài Loan và mua nguyên phụ liệu của hơn 10 nhà cung cấp truyền thống trong nước. Công ty được đối tác cho thanh toán trả chậm 30 ngày với điều kiện phải có bảo lãnh của ngân hàng. Theo anh chị, BIDV có thể cung cấp cho khách hàng sản phẩm gì?	Cho vay ngắn hạn, TTQT, mua bán ngoại tệ	Cho vay ngắn hạn, chiết khấu hối phiếu đòi nợ kèm bộ chứng từ XK, TTQT, mua bán ngoại tệ	Cho vay ngắn hạn, chiết khấu hối phiếu đòi nợ kèm bộ chứng từ XK, thấu chi, bảo lãnh thanh toán, thanh toán trong nước và quốc tế, mua bán ngoại tệ, tài trợ DN vệ tinh	Cho vay ngắn hạn, chiết khấu hối phiếu đòi nợ kèm bộ chứng từ XK, thấu chi, bảo lãnh thanh toán, thanh toán trong nước và quốc tế, thu hộ mạng lưới, mua bán ngoại tệ	C
2	BIDV cung cấp sản phẩm chiết khấu miễn truy đòi Hối phiếu đòi nợ kèm bộ chứng từ xuất khẩu theo các phương thức thanh toán nào?	L/C trả ngay và L/C trả chậm	L/C và Nhò thu trả ngay	L/C trả ngay và Nhò thu trả ngay	L/C trả ngay	A
3	Doanh nghiệp A đủ điều kiện vay vốn tài trợ xuất khẩu theo sản phẩm Tài trợ xuất khẩu trọn gói. Doanh nghiệp A sẽ được vay vốn để thanh toán cho các chi phí nào?	Nguyên, nhiên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá xuất khẩu.	Khấu hao tài sản cố định.	Thuế, phí, lệ phí liên quan trong quá trình nhập nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu.	A và C	D
4	Bao thanh toán xuất khẩu bao gồm các dịch vụ gì?	Ứng trước, quản lý khoản phải thu, bảo đảm rủi ro tín dụng Nhà nhập khẩu	Ứng trước, thu hộ, quản lý khoản phải thu	Ứng trước, bảo đảm rủi ro tín dụng Nhà nhập khẩu	Ứng trước, thu hộ, quản lý khoản phải thu, bảo đảm rủi ro tín dụng Nhà nhập khẩu	D

5	BIDV có thực hiện chiết khấu theo hình thức L/C và nhờ thu đối với các Bộ chứng từ xuất khẩu đã gửi đi đòi tiền Ngân hàng nước ngoài hay không?	Có, nhưng chỉ thực hiện chiết khấu đối với bộ chứng từ không có bất đồng	Có, nhưng chỉ thực hiện với các Bộ chứng từ xuất khẩu đã được BIDV trực tiếp gửi đi đòi tiền theo các hình thức L/C và nhờ thu	Có, nhưng chỉ áp dụng đối với hình thức L/C	Không	B
6	Khách hàng không bắt buộc áp dụng điều kiện TSBĐ theo quy định của BIDV khi chiết khấu trong trường hợp nào?	Tiền chiết khấu để trả nợ vay tại BIDV	Chiết khấu có truy đòi theo hình thức L/C và nhờ thu trả ngay, đồng thời giao dịch đáp ứng các điều kiện tại Điều 6 Quy định 4009 và văn bản sửa đổi, bổ sung	Giao dịch đủ điều kiện để chiết khấu miễn truy đòi	Cả a, b và c	D
7	Lợi ích của khách hàng khi sử dụng sản phẩm UPAS L/C là gì?	Được mua hàng trả chậm nhưng vẫn đảm bảo Nhà xuất khẩu được nhận tiền thanh toán ngay mà không phát sinh thêm chi phí cho Nhà xuất khẩu	Được vay vốn ngoại tệ với lãi suất thấp hơn so với tài trợ nhập khẩu thông thường.	Có cơ hội tiết kiệm được chi phí kinh doanh do phí UPAS L/C tối đa chỉ bằng lãi suất cho vay ngoại tệ cùng thời hạn với kỳ hạn trả chậm của L/C	Cả a và c	D
8	Đối tượng Khách hàng mục tiêu của sản phẩm UPAS L/C là ai?	Tất cả các doanh nghiệp được phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam	Các doanh nghiệp nhập khẩu không đủ điều kiện vay ngoại tệ theo quy định của NHNN	Các doanh nghiệp nhập khẩu đang thanh toán theo L/C trả ngay, có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa thanh toán trả chậm.	Cả b và c	D
9	Điều kiện để khách hàng được cấp hạn mức thấu chi không có tài sản đảm bảo là gì?	Hệ số nợ $\leq 2,5$	Xếp hạng tín dụng nội bộ từ A trở lên	Khả năng thanh toán hiện hành > 1	A, B và C	D
10	Đồng tiền thấu chi được phép là đồng tiền nào?	VND	USD	A và B	A, B và EUR	C

11	Điều kiện nào về Xếp hạng tín dụng nội bộ (XHTDNB) để được cấp tín dụng theo sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng thủy sản?	XHTDNB BBB trở lên	XHTDNB A trở lên	XHTDNB A trở lên nếu tài trợ đơn lẻ các khâu và BBB trở lên nếu tài trợ theo chuỗi khép kín	XHTDNB BBB trở lên nếu tài trợ đơn lẻ các khâu và BB trở lên nếu tài trợ theo chuỗi khép kín	C
12	Điều kiện về hệ số nợ để DN XK thủy sản được cấp tín dụng theo sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng thủy sản là gì?	Hệ số nợ ≤ 4	Hệ số nợ ≤ 5	Hệ số nợ ≤ 6	Hệ số nợ ≤ 7	A
13	DN đủ điều kiện vay kinh doanh xăng dầu đảm bảo bằng xăng dầu tồn kho. Khi đó, DN Xếp hạng tín dụng nội bộ tối thiểu là gì?	BBB	A	AA	BBB nếu là đầu mối XNK xăng dầu và A đối với các doanh nghiệp khác	B
14	DN đủ điều kiện vay vốn theo sản phẩm tài trợ doanh nghiệp vệ tinh, với TSDB là hàng tồn kho do DN tự quản lý. Khi đó, Xếp hạng tín dụng nội bộ tối thiểu của DN là gì?	BBB	A	AA	BBB nếu là DN phân phối và A nếu là DN cung cấp	B
15	DN đủ điều kiện vay vốn theo sản phẩm tài trợ doanh nghiệp vệ tinh, với TSDB là quyền đòi nợ hình thành trong tương lai từ hợp đồng mua bán. Khi đó, Xếp hạng tín dụng nội bộ tối thiểu của DN là gì?	AA	A	BBB	Không có đáp án nào đúng	B
16	Điều kiện cấp bảo lãnh khi chưa xác định được thời hạn hiệu lực của bảo lãnh tại thời điểm cấp tín dụng là gì?	Ký quỹ 100% giá trị bảo lãnh	Xếp hạng tín dụng nội bộ từ A trở lên	TSDB (không bao gồm ký quỹ) tương ứng 100% giá trị bảo lãnh	Không có đáp án nào đúng	A
17	Khách hàng đáp ứng điều kiện nào sẽ được Chi nhánh xét duyệt cấp bảo lãnh thanh toán theo hạn mức?	Xếp hạng tín dụng nội bộ từ A trở lên.	Không có nợ quá hạn tại thời điểm cấp bảo lãnh	Chưa từng phát sinh nợ cho vay bắt buộc tại BIDV và không có nợ xấu tại TCTD khác	A, B và C	D

18	Xét trên khía cạnh kết quả hoạt động kinh doanh, Khách hàng đủ điều kiện vay theo phương thức tài trợ TSCĐ gián tiếp khi nào?	Không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm cấp tín dụng	Không có lỗ lũy kế tối thiểu trong vòng 01 năm liền kề thời điểm cấp tín dụng	Kinh doanh có lãi và không có lỗ lũy kế tối thiểu trong vòng 02 năm liền kề thời điểm cấp tín dụng	Không có lỗ lũy kế tối thiểu trong vòng 02 năm liền kề thời điểm cấp tín dụng	C
19	Dự án thủy điện nhóm A theo quy định cho vay của BIDV là Dự án có tổng mức đầu tư trên bao nhiêu tiền?	1.500 tỷ đồng	1.000 tỷ đồng	800 tỷ đồng	700 tỷ đồng	A
20	Thời gian cho vay đối với dự án thủy điện có công suất lắp máy từ 05 đến dưới 30 MW là bao nhiêu năm?	10 năm	12 năm	13 năm	15 năm	B
21	Các dự án bất động sản Chi nhánh có thể cho vay bao gồm những loại dự án nào?	Dự án đầu tư xây dựng khu du lịch	Dự án đầu tư trung tâm thương mại	Dự án xây dựng khu đô thị	A, B và C	A
22	Doanh nghiệp Z có nhu cầu vay vốn đầu tư 01 khu chung cư. Theo Anh/Chị, khách hàng có thể vay tối đa bao lâu?	05 năm	07 năm	10 năm	15 năm	B
23	Công ty A hoạt động dệt kim XK muốn vay vốn theo sản phẩm tài trợ DN dệt may thì Chi nhánh hướng dẫn khách hàng thế chấp các loại tài sản nào?	Nhà xưởng	Hợp đồng XK thanh toán theo phương thức CAD	Ô tô Camry của Giám đốc Công ty	A, B và C	D
24	Trường hợp Chiết khấu có truy đòi Hối phiếu đòi nợ trước khi kiểm tra chứng từ, giao dịch phải đáp ứng điều kiện nào?	Khách hàng duy trì Xếp hạng tín dụng nội bộ từ A trở lên trong vòng 01 năm tính đến thời điểm chiết khấu	Bộ chứng từ xuất khẩu có tối thiểu 01 bản gốc chứng từ vận tải	Chỉ áp dụng đối với chiết khấu Hối phiếu đòi nợ theo hình thức L/C	a và b	D

25	Chiết khấu có truy đòi Hối phiếu đòi nợ đối với bộ chứng từ xuất khẩu có vận đơn gom hàng (House bill of lading) có những rủi ro gì?	Hàng hóa có thể không thực sự được xuất khẩu do đó không có nguồn tiền thanh toán Hối phiếu	Vận đơn chủ (Master bill of lading) phát hành bởi hãng tàu có thể có bất đồng, dẫn đến Hối phiếu đòi nợ bị từ chối thanh toán bởi Ngân hàng phát hành	Hàng hóa bị tổn thất trong quá trình vận chuyển	a và b	D
26	Rủi ro chủ yếu của sản phẩm chiết khấu có truy đòi hối phiếu đòi nợ kèm bộ chứng từ hàng xuất khẩu thanh toán theo hình thức L/C là gì?	Ngân hàng phát hành L/C phá sản (vỡ nợ).	Nhà nhập khẩu phá sản (vỡ nợ)	Cơ quan Tòa án/Trọng tài phán quyết và tuyên bố Nhà xuất khẩu có gian lận thương mại	a và c	D
27	Điều kiện về Xếp hạng tín dụng nội bộ (XHTDNB) đối với Khách hàng khi thể chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai từ Hợp đồng/đơn hàng xuất khẩu như thế nào?	XHTDNB từ BBB trở lên	XHTDNB từ A trở lên	XHTDNB từ AA trở lên	Tất cả các Khách hàng có nhu cầu sử dụng sản phẩm đều được thể chấp quyền đòi nợ hình thành trong tương lai từ Hợp đồng/đơn hàng xuất khẩu	B
28	Mục tiêu của cơ chế giao dịch TTTM theo hạn mức tín dụng tự động là gì?	Rút ngắn thời gian xử lý giao dịch TTTM cho Khách hàng	Tăng cường kiểm soát rủi ro giao dịch TTTM	Tăng trưởng doanh số giao dịch TTTM qua BIDV	a, b và c	A

29	Cơ chế giao dịch TTTM theo hạn mức tín dụng tự động áp dụng cho những loại nghiệp vụ TTTM nào?	Phát hành/sửa đổi L/C nhập khẩu; Chiết khấu có truy đòi Hối phiếu đòi nợ theo hình thức L/C, nhờ thu	Phát hành/sửa đổi L/C nhập khẩu; Chiết khấu có truy đòi Hối phiếu đòi nợ theo hình thức L/C, nhờ thu; Bảo lãnh quốc tế	Phát hành/sửa đổi L/C nhập khẩu; Ký hậu vận đơn, phát hành bảo lãnh nhận hàng/ủy quyền nhận hàng theo L/C phát hành trên cơ sở hạn mức tín dụng tự động; Chiết khấu có truy đòi Hối phiếu đòi nợ theo hình thức L/C, nhờ thu	Tất cả các loại giao dịch TTTM	C
30	Điều kiện Xếp hạng tín dụng nội bộ (XHTDNB) để Khách hàng được BIDV cấp hạn mức tín dụng tự động là gì?	XHTDNB AAA	XHTDNB AA trở lên	XHTDNB A trở lên	XHTDNB BBB trở lên	C
31	Điều kiện sử dụng Hạn mức tín dụng tự động (HMTDTĐ) là gì?	HMTDTĐ có số dư khả dụng còn đủ thực hiện giao dịch TTTM theo đề nghị của Khách hàng và còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện giao dịch TTTM	Giao dịch TTTM đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành của BIDV	Giao dịch đáp ứng các điều kiện sử dụng HMTDTĐ khác theo Quyết định cấp HMTDTĐ cho Khách hàng	a, b và c	D
32	Đặc điểm của Hạn mức tín dụng tự động (HMTDTĐ) là gì?	HMTDTĐ nằm trong hạn mức tín dụng ngắn hạn đã cấp cho Khách hàng	HMTDTĐ được cấp riêng cho từng nghiệp vụ TTTM	Số dư HMTDTĐ khả dụng có thể sử dụng để thực hiện cấp tín dụng theo HMTD ngắn hạn thông thường cho các mục đích khác (vay vốn, bảo lãnh, giao dịch TTTM khác).	a, b và c	D

33	Thẩm quyền phê duyệt cấp/điều chỉnh/bổ sung Hạn mức tín dụng tự động trong trường hợp Khách hàng đã được Trụ sở chính phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn (với điều kiện không vượt quá hạn mức mở L/C, chiết khấu đã được Trụ Sở chính phê duyệt) là ai?	Giám đốc Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh hoặc Phó giám đốc phụ trách KHDN được ủy quyền	Cấp thẩm quyền tại Trụ Sở chính phê duyệt	Theo quy định hiện hành của BIDV	B
34	Khi thực hiện phát hành L/C nhập khẩu theo hạn mức tín dụng tự động, Bộ phận nào có trách nhiệm trình cấp thẩm quyền (Ban Giám đốc) phê duyệt thực hiện giao dịch?	Bộ phận KHDN	Bộ phận TN TTTM	Trung tâm TN TTTM	Không phải trình cấp thẩm quyền phê duyệt thực hiện giao dịch	D
35	Khi thực hiện giao dịch TTTM theo hạn mức tín dụng tự động, Bộ phận nào có trách nhiệm kiểm tra hạn mức tín dụng tự động khả dụng?	Bộ phận KHDN	Bộ phận TN TTTM	Bộ phận QTTD	Trung tâm TN TTTM	B
36	Trường hợp giao dịch không đáp ứng điều kiện sử dụng hạn mức tín dụng tự động hoặc hạn mức tín dụng tự động khả dụng không còn đủ để thực hiện giao dịch, đơn vị cần xử lý như thế nào?	Bộ phận KHDN thông báo cho Khách hàng về việc từ chối thực hiện giao dịch	Bộ phận TN TTTM chuyển toàn bộ hồ sơ cho Bộ phận QLRR để thẩm định giao dịch	Bộ phận TN TTTM chuyển trả toàn bộ hồ sơ giao dịch cho Bộ phận KHDN để tiếp tục xử lý theo trình tự, thủ tục cấp tín dụng hiện hành	Bộ phận KHDN trình cấp có thẩm quyền quyết định việc tiếp tục thực hiện giao dịch theo hạn mức tín dụng tự động	C

37	Khi thực hiện chiết khấu có truy đòi Hối phiếu đòi nợ theo hạn mức tín dụng tự động, Bộ phận nào có trách nhiệm trình cấp thẩm quyền ký Hợp đồng chiết khấu với Khách hàng?	Bộ phận KHDN	Bộ phận TN TTTM	Trung tâm TN TTTM	Không có phương án nào đúng	B
38	Khi BIDV cung cấp bao thanh toán xuất khẩu cho Khách hàng, dịch vụ Bảo đảm rủi ro tín dụng Nhà nhập khẩu do ai cấp?	BIDV cấp	Đại lý bao thanh toán nhập khẩu cấp	Ngân hàng của Nhà nhập khẩu cấp	a hoặc b	B
39	Đại lý bao thanh toán nhập khẩu thanh toán Bảo đảm rủi ro tín dụng Nhà nhập khẩu khi nào?	Nhà nhập khẩu không thanh toán cho Nhà xuất khẩu khi đến hạn khoản phải thu vì bất cứ lý do gì	Nhà nhập khẩu không thanh toán cho Nhà xuất khẩu khi đến hạn khoản phải thu do mất khả năng thanh toán	Nhà nhập khẩu không thanh toán cho Nhà xuất khẩu khi đến hạn khoản phải thu vì bất cứ lý do gì, trừ các nguyên nhân liên quan đến tranh chấp thương mại	Nhà nhập khẩu không thanh toán cho Nhà xuất khẩu khi đến hạn khoản phải thu do mất khả năng thanh toán và rủi ro chính trị tại quốc gia Nhà nhập khẩu	C
40	Khi cung cấp sản phẩm bao thanh toán xuất khẩu không có quyền truy đòi, BIDV được quyền truy đòi số tiền ứng trước trong trường hợp nào?	Nhà nhập khẩu không thanh toán cho Nhà xuất khẩu khi đến hạn khoản phải thu do mất khả năng thanh toán	Nhà nhập khẩu không thanh toán cho Nhà xuất khẩu khi đến hạn khoản phải thu do tranh chấp thương mại giữa Nhà xuất khẩu và Nhà nhập khẩu	Nhà nhập khẩu không thanh toán cho Nhà xuất khẩu khi đến hạn khoản phải thu vì bất cứ lý do gì không liên quan đến khả năng thanh toán của Nhà nhập khẩu	Nhà nhập khẩu không thanh toán cho Nhà xuất khẩu khi đến hạn khoản phải thu do gian lận thương mại	B
41	Điều kiện Xếp hạng tín dụng nội bộ để Khách hàng là Nhà xuất khẩu được BIDV cung cấp bao thanh toán xuất khẩu là gì?	Từ BB trở lên	Từ BBB trở lên	Từ A trở lên	Từ AA trở lên	B

42	Khi thực hiện chiết khấu miễn truy đòi Hối phiếu đòi nợ theo L/C, Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả số tiền chiết khấu, lãi và phí liên quan cho BIDV trong trường hợp nào?	Lệnh dừng thanh toán của Tòa án/cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với lý do viện dẫn về gian lận thương mại hoặc các lý do khác.	Khách hàng đã nhận được bất kỳ số tiền thanh toán nào liên quan đến Hối phiếu đòi nợ đã được BIDV chiết khấu dưới bất kỳ hình thức nào theo hoặc ngoài L/C	Khách hàng vi phạm các cam kết khác đối với Ngân hàng đại lý/Nhà nhập khẩu	a hoặc b hoặc c	D
43	Để thực hiện sản phẩm chiết khấu miễn truy đòi, Ngân hàng phát hành L/C chỉ cần đáp ứng điều kiện là đã được BIDV cấp hạn mức giao dịch TTTM có đúng không? Vì sao?	Đúng	Sai, vì phải thêm điều kiện là sau khi Chi nhánh đã được Ban ĐCTC đồng ý cho phép thực hiện giao dịch chiết khấu miễn truy đòi đó	Sai, vì phải thêm điều kiện là hạn mức TTTM còn lại của Ngân hàng phát hành L/C đó còn đủ để thực hiện giao dịch, nằm trong kỳ hạn giao dịch tối đa và thời hạn hiệu lực của hạn mức đã cấp	Sai, vì phải thêm điều kiện là sau khi Chi nhánh đã được Trung tâm TN TTTM đồng ý cho phép thực hiện giao dịch chiết khấu miễn truy đòi đó	C
44	Trong nghiệp vụ UPAS L/C, điều kiện để Khách hàng được thanh toán trước khi đến hạn thanh toán L/C như thế nào?	Phải được BIDV chấp thuận	Khách hàng chịu toàn bộ phí dịch vụ UPAS đã thông báo cộng với các khoản phí phạt thanh toán trước hạn mà Ngân hàng đại lý thu của BIDV (nếu có)	Khách hàng không được thanh toán trước hạn	Cả a và b	D
45	Trong giao dịch UPAS L/C, khi xuất trình bộ chứng từ phù hợp, Nhà xuất khẩu sẽ được thanh toán như thế nào?	Được thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán trả chậm của bộ chứng từ đòi tiền theo UPAS L/C.	Nhà xuất khẩu được yêu cầu thanh toán ngay khi xuất trình bộ chứng từ đòi tiền theo UPAS L/C cho ngân hàng thương lượng.	Nhà xuất khẩu được yêu cầu thanh toán ngay khi xuất trình bộ chứng từ đòi tiền cho ngân hàng thương lượng nhưng phải trả thêm phí UPAS cho Ngân hàng đại lý.	Theo quy định của từng Ngân hàng đại lý tài trợ UPAS L/C.	B

46	Theo quy định của BIDV, thời hạn trả chậm của UPAS L/C là bao lâu?	Theo thông báo của Ngân hàng đại lý từng thời kỳ, thường không quá 180 ngày và sẽ được Trục sở chính thông báo trước khi mở L/C.	Do Chi nhánh quyết định dựa trên nhu cầu tài trợ của Khách hàng, tối đa không quá 360 ngày	Do Chi nhánh quyết định dựa trên nhu cầu tài trợ của Khách hàng, tối đa không quá 180 ngày	Theo thông báo của Ngân hàng đại lý từng thời kỳ, thường không quá 03 tháng và sẽ được Trục sở chính thông báo trước khi mở L/C.	A
47	Phạm vi thị trường nhập khẩu của Khách hàng đối với sản phẩm UPAS L/C là gì?	BIDV chỉ phát hành UPAS L/C cho Khách hàng nhập khẩu hàng hóa từ các thị trường Mỹ và Canada.	BIDV chỉ phát hành UPAS L/C cho Khách hàng nhập khẩu hàng hóa từ các thị trường Châu Âu.	Không giới hạn	Không đáp án nào đúng	C
48	Đối tượng Khách hàng mục tiêu của sản phẩm UPAS L/C là ai?	Tất cả các doanh nghiệp được phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam	Các doanh nghiệp nhập khẩu không đủ điều kiện vay ngoại tệ theo quy định của NHNN	Các doanh nghiệp nhập khẩu đang thanh toán theo L/C trả ngay, có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa thanh toán trả chậm.	Cả b và c	D
49	Khi thanh toán UPAS L/C qua BIDV, Khách hàng phải trả những khoản phí dịch vụ nào?	Phí chấp nhận Hối phiếu trả chậm dưới 01 năm	Phí dịch vụ UPAS (của Ngân hàng đại lý và của BIDV) và phí thanh toán bộ chứng từ đòi tiền như theo L/C trả ngay.	Phí chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất	Cả b và c	B
50	Lợi ích của Chi nhánh khi triển khai sản phẩm UPAS L/C là gì?	Gia tăng thu phí dịch vụ TTTM	Đa dạng hóa sản phẩm tài trợ nhập khẩu, tăng khả năng cạnh tranh với các ngân hàng khác.	Tận dụng được nguồn vốn ngoại tệ giá rẻ từ các ngân hàng đại lý nước ngoài để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.	Cả 03 phương án trên đều chấp nhận được	D

51	Thời điểm nào Khách hàng bắt buộc phải có tài sản thế chấp là hợp đồng tiền gửi/thẻ tiết kiệm/chứng chỉ tiền gửi/kỳ phiếu do BIDV và các TCTD khác phát hành hoặc dùng bảo lãnh thanh toán của TCTD khác để đảm bảo cho phần vốn tự có bổ sung tham gia khi được tài trợ nhập khẩu đảm bảo bằng lô hàng nhập?	Khách hàng không phải dùng bất kỳ tài sản thế chấp nào để đảm bảo cho phần vốn tự có bổ sung tham gia mà chỉ cần cam kết bằng văn bản sẽ nộp đủ tiền khi BIDV có thông báo.	Trước khi mở L/C	Trước thời điểm thanh toán L/C	Trước thời điểm thanh toán L/C hoặc thời điểm ký hậu vận đơn/bảo lãnh nhận hàng/trả bộ chứng từ cho Khách hàng, tùy trường hợp nào xảy ra trước.	B
52	Khách hàng xuất trình bộ chứng từ xuất khẩu (không có bản gốc chứng từ vận tải) và đề nghị BIDV chiết khấu theo hình thức T/T, Chi nhánh sẽ xử lý như thế nào?	Từ chối đề nghị của Khách hàng vì thiếu chứng từ so với quy định của BIDV.	Có thể chấp thuận chiết khấu nếu Khách hàng xuất trình bản sao Tờ khai hải quan (đã được đối chiếu, xác thực với bản gốc) chứng thực lô hàng xuất khẩu liên quan đã được làm thủ tục thông quan	Chấp thuận chiết khấu như đề xuất của Khách hàng	Chấp thuận chiết khấu nếu Khách hàng có văn bản cam kết bổ sung bản gốc chứng từ vận tải chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày chiết khấu	B
53	Tổng giới hạn cấp tín dụng đối với khách hàng nhóm 1 thuộc thẩm quyền phê duyệt của PTGD QLRR là bao nhiêu tiền?	100 tỷ đồng	200 tỷ đồng	300 tỷ đồng	400 tỷ đồng	C
54	Giới hạn cấp tín dụng đối với một Dự án đầu tư trung dài hạn của khách hàng nhóm 2 thuộc thẩm quyền phê duyệt của PGĐ Ban QLRRTD là bao nhiêu tiền?	40 tỷ đồng	50 tỷ đồng	60 tỷ đồng	90 tỷ đồng	B
55	Việc phê duyệt cấp tín dụng đối với một dự án đầu tư trung dài hạn trên 1000 tỷ đồng thuộc thẩm quyền của ai?	TGD	HĐTDTW	UBQLRR	HĐQT	D

56	Theo Chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng DN của BIDV, các trường hợp nào khi vay đầu tư dự án thì ngoài tài sản hình thành sau đầu tư, khách hàng phải bổ sung TSBĐ khác tối thiểu tương đương 50% dư nợ vay? i. Khách hàng xếp loại BB ii. Khách hàng chưa đủ điều kiện xếp hạng iii. Khách hàng mới quan hệ tín dụng xếp loại BBB iv. Khách hàng mới quan hệ tín dụng xếp loại A	i và ii	i, ii và iv	i, ii và iii	i, ii, iii và iv	C
57	Theo Chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng DN của BIDV, các loại bảo lãnh nào phải áp dụng hệ số quy đổi là 1? i. Bảo lãnh thanh toán ii. Bảo lãnh vay vốn iii. Thư tín dụng dự phòng bảo lãnh tài chính cho khoản vay của doanh nghiệp iv. Bảo lãnh phát hành trái phiếu	i, ii và iii	i và ii	i, ii và iv	i, ii, iii và iv	D
58	Tỷ lệ quy đổi của dư bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo Chính sách cấp tín dụng đối với KH DN của BIDV là bao nhiêu?	10%	20%	30%	40%	D
59	Tỷ lệ quy đổi của dư bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm theo Chính sách cấp tín dụng đối với KH DN của BIDV là bao nhiêu?	20%	30%	40%	Không đáp án nào đúng	D

60	Theo Chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng DN của BIDV, trường hợp nào được xem xét cho vay không có TSBĐ?	Khách hàng xếp hạng AA trở lên, hệ số nợ $\leq 2,5$	Khách hàng xếp hạng AA trở lên, hệ số nợ $\leq 2,5$, khách hàng không có nợ <u>gốc</u> bị chuyển quá hạn <u>tại BIDV</u> trong 01 năm gần nhất	Khách hàng xếp hạng AA trở lên, hệ số nợ $\leq 2,5$, khách hàng không có nợ bị chuyển quá hạn <u>tại BIDV</u> trong 01 năm gần nhất	Khách hàng xếp hạng AA trở lên, hệ số nợ $\leq 2,5$, khách hàng không có nợ bị chuyển quá hạn trong 01 năm gần nhất	B
61	Tỷ lệ tài sản bảo đảm được tính theo công thức như thế nào?	Tổng giá trị TSBĐ/Tổng dư nợ cho vay, bảo lãnh quy đổi	Tổng giá trị TSBĐ/Tổng dư nợ cho vay, bảo lãnh và cam kết thanh toán	Tổng giá trị TSBĐ quy đổi/Tổng dư nợ cho vay, bảo lãnh và cam kết thanh toán quy đổi	Tổng giá trị TSBĐ/Tổng dư nợ cho vay, bảo lãnh và cam kết thanh toán quy đổi	C
62	Theo Chính sách cấp tín dụng, đối với cho vay đầu tư dự án, khách hàng chưa đáp ứng điều kiện vốn chủ sở hữu, có thể bổ sung thay thế tối đa bao nhiêu % trong tỷ lệ vốn chủ sở hữu quy định bằng TSBĐ ngoài dự án?	0%	5%	10%	15%	B
63	Theo Chính sách cấp tín dụng, khách hàng xếp loại A, vay đầu tư dự án với thời gian 06 năm thì tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia dự án tối thiểu là bao nhiêu?	25%	30%	35%	40%	B
64	Theo Chính sách cấp tín dụng, khách hàng chưa đủ điều kiện xếp hạng, vay đầu tư dự án với thời gian 6,5 năm thì tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia dự án tối thiểu là bao nhiêu?	35%	40%	45%	50%	D
65	Tài sản bảo đảm là đất chưa có GCNQSD đất, đối với khách hàng AA áp dụng hệ số tài sản bảo đảm là bao nhiêu?	40%	50%	chỉ nhận làm tài sản bảo đảm bổ sung	80%	C

66	Khoản vay không theo sản phẩm cho vay nhà ở của BIDV, khách hàng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai, Hợp đồng thế chấp được công chứng, hệ số tài sản bảo đảm áp dụng trong trường hợp này là bao nhiêu?	80%	60%	50%	40%	A
67	Khoản vay không theo sản phẩm cho vay nhà ở của BIDV, khách hàng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai, Hợp đồng thế chấp không được công chứng, hệ số tài sản bảo đảm áp dụng trong trường hợp này là bao nhiêu?	60%	50%	40%	20%	D
68	Trường hợp cho vay đối với Chủ đầu tư dự án, nếu công chứng được Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, hệ số tài sản bảo đảm áp dụng là bao nhiêu?	80%	60%	50%	40%	A
69	Trường hợp cho vay đối với Chủ đầu tư dự án, nếu không công chứng được Hợp đồng thế chấp tài sản, Chi nhánh nhận thế chấp quyền kinh doanh phát triển dự án, hệ số tài sản bảo đảm áp dụng là bao nhiêu biết khách hàng xếp hạng A?	80%	60%	50%	40%	D
70	Trường hợp cho vay đối với Chủ đầu tư dự án, nếu không công chứng được Hợp đồng thế chấp tài sản, Chi nhánh nhận thế chấp quyền kinh doanh phát triển dự án, hệ số tài sản bảo đảm áp dụng là bao nhiêu biết khách hàng xếp hạng BB?	60%	50%	40%	20%	D

71	Doanh nghiệp đã thế chấp toàn bộ TS tại các TCTD, hiện tại có nhu cầu thế chấp thêm Cổ phiếu của DN (CP đã lên sàn HNX), biết DN hoạt động hiệu quả, xếp hạng A, hệ số TSBĐ áp dụng là bao nhiêu?	50%	chỉ nhận làm tài sản bảo đảm bổ sung	40%	20%	D
72	Doanh nghiệp đã thế chấp toàn bộ TS tại các TCTD, hiện tại có nhu cầu thế chấp thêm Cổ phiếu của DN (CP đã lên sàn HNX), biết DN xếp hạng BBB, hệ số TSBĐ áp dụng là bao nhiêu?	80%	50%	chỉ nhận làm tài sản bảo đảm bổ sung	40%	C
73	Trường hợp Chi nhánh nhận thế chấp quyền kinh doanh, phát triển dự án, giá trị TSBĐ được xác định dựa theo?	Giá trị QSD đất dự án tính toán theo giá thị trường	chi phí thực tế mà Chủ đầu tư đã bỏ ra trong việc triển khai, kinh doanh dự án để hình thành dự án	Chi phí tiền thuê đất nộp cho nhà nước	Tổng dự toán xây dựng dự án	B
74	Trường hợp nhận thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai để đảm bảo cho các khoản vay (không gắn với sản phẩm cho vay nhà ở của BIDV), giá trị TSBĐ áp dụng CS cấp tín dụng là?	Giá trị QSD đất dự án tính toán theo giá thị trường	Tổng giá trị theo hợp đồng mua bán	giá trị bên mua nhà đã thanh toán cho Chủ đầu tư	Cả 3 đáp án trên đều sai	C
75	Theo văn bản số 796/CV-QLTD ngày 11/05/2012 của BIDV về chỉ đạo lãi suất trong hoạt động cho vay, đối với các khoản cho vay mới "Chi nhánh xác định kỳ hạn trả lãi định kỳ không quá 3 tháng lần đối với loại khoản vay nào?	Các khoản vay ngắn hạn	Các khoản vay trung hạn và dài hạn	Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn	Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, trừ trường hợp khách hàng cá nhân vay cầm cố sổ tiết kiệm, giấy tờ có giá	D
76	Theo văn bản số 796/CV-QLTD ngày 11/05/2012 của BIDV về chỉ đạo lãi suất trong hoạt động cho vay, mức lãi suất tối thiểu áp dụng đối với các khoản nợ quá hạn được xác định là bao nhiêu?	100% lãi suất cho vay trong hạn	120% lãi suất cho vay trong hạn	150% lãi suất cho vay trong hạn	Tối thiểu từ 120% đến tối đa 150% lãi suất cho vay trong hạn	D

77	Theo văn bản số 796/CV-QLTD ngày 11/05/2012 của BIDV về chỉ đạo lãi suất trong hoạt động cho vay, các trường hợp áp dụng mức lãi suất quá hạn từ trên 100% đến dưới 120% lãi suất cho vay trong hạn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp điều hành nào?	Phó GD Ban QLRRTD	GD Ban QLRRTD	Phó TGĐ QLRR	TGĐ	C
78	Theo văn bản số 0599/CV-QLTD ngày 25/11/2011 của BIDV về hướng dẫn cấp tín dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thì "đối với cho vay trung dài hạn, BIDV chỉ xem xét cho vay bổ sung vốn đối với các dự có vốn tự có $\geq$ bao nhiêu % "	30%	50%	70%	85%	C
79	Theo Qui định số 1138/QĐ-HDDQT ngày 11/11/2011, hệ số nợ của khách hàng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gia công hàng da giấy, dệt may được quy định là bao nhiêu?	≤ 2	≤ 3	≤ 5	≤ 6	D
80	Theo QĐ 1138/QĐ-HDDQT ngày 11/11/2011, khi cho vay vốn lưu động đối với khách hàng xếp loại BBB, tỷ lệ tài sản bảo đảm phải đáp ứng tối thiểu bao nhiêu	50%	60%	70%	80%	C
81	Theo QĐ 1138/QĐ-HDDQT ngày 11/11/2011, trường hợp chưa đủ điều kiện định hạng tín dụng nội bộ, đối với cho vay dự án khách hàng phải có vốn chủ sở hữu (bằng tiền và/hoặc hiện vật) tham gia vào dự án tối thiểu là bao nhiêu % tổng mức đầu tư của dự án nếu thời hạn cho vay là 6 năm	30%	40%	50%	60%	C

82	Theo QĐ 1138/QĐ-HDDQT ngày 11/11/2011, trường hợp chưa đủ điều kiện định hạng tín dụng nội bộ, đối với cho vay dự án khách hàng phải có vốn chủ sở hữu (bằng tiền và/hoặc hiện vật) tham gia vào dự án tối thiểu là bao nhiêu % tổng mức đầu tư của dự án nếu thời hạn cho vay >7 năm	30%	40%	50%	60%	D
83	Theo QĐ 1138/QĐ-HDDQT ngày 11/11/2011, BIDV không cấp tín dụng mới với đối tượng khách hàng xếp hạng Tín dụng nội bộ nào	B	BB	C	C và D	D
84	Theo QĐ 1138/QĐ-HDDQT ngày 11/11/2011 trường hợp khách hàng xếp hạng B, CCC, CC, đối với cho vay vốn lưu động, dư nợ cho vay không vượt quá bao nhiêu % số thu nợ trong chu kỳ sản xuất kinh doanh của khách hàng trước đó	50%	70%	80%	100%	C
85	Theo chính sách cấp tín dụng của BIDV, hệ số nợ của khách hàng kinh doanh bất động sản trong giai đoạn đầu tư được quy định là bao nhiêu	≤ 3	≤ 5	≤ 6	≤ 7	A
86	Theo chính sách cấp tín dụng của BIDV, hệ số nợ của khách hàng hoạt động trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản được quy định là bao nhiêu?	≤ 3	≤ 5	≤ 6	≤ 7	C
87	Theo chính sách cấp tín dụng của BIDV, hệ số quy đổi được quy định khi chuyển đổi số dư bảo lãnh thực hiện hợp đồng để thực hiện chính sách về bảo đảm tiền vay là bao nhiêu?	1	0.4	0.3	0.5	B

88	Theo chính sách cấp tín dụng của BIDV, đối với cho vay đầu tư dự án nhà máy may với thời hạn cho vay ≤ 5 năm, khách hàng xếp loại AAA phải có tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án tối thiểu là bao nhiêu?	20%	25%	30%	15%	A
89	Theo chính sách cấp tín dụng của BIDV, đối với cho vay đầu tư dự án nhà máy xi măng với thời hạn cho vay > 7 năm, khách hàng xếp loại BBB phải có tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án tối thiểu là bao nhiêu?	25%	30%	35%	40%	D
90	Theo quy định tại chính sách cấp tín dụng của BIDV, khi cho vay vốn lưu động đối với khách hàng xếp loại CCC, BIDV chỉ chấp nhận các tài sản bảo đảm có hệ số giá trị tài sản bảo đảm tại Quy định giao dịch bảo đảm trong cho vay ở mức bao nhiêu?	0,4	$\geq 0,5$	$\geq 0,6$	0,3	C
91	Theo quy định tại chính sách cấp tín dụng của BIDV, khi cho vay vốn lưu động đối với khách hàng chưa đủ điều kiện xếp hạng theo hệ thống xếp hạng TD nội bộ, khách hàng phải đáp ứng tỷ lệ tài sản bảo đảm tối thiểu là bao nhiêu	70%	50%	100%	75%	C

92	Khi BIDV cho vay đầu tư dự án nhà máy sản xuất kính đối với khách hàng DN chưa đủ điều kiện xếp hạng theo hệ thống xếp hạng TD nội bộ, thời hạn cho vay ≤ 5 năm thì Khách hàng phải có vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án tối thiểu bằng bao nhiêu?	50% tổng mức đầu tư của dự án	60% tổng mức đầu tư của dự án	40% tổng mức đầu tư của dự án	30% tổng mức đầu tư của dự án	C
93	Khi BIDV cho vay đầu tư dự án nhà máy sản xuất gạch đối với khách hàng DN chưa đủ điều kiện xếp hạng theo hệ thống xếp hạng TD nội bộ, ngoài tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay, khách hàng phải có tài sản bảo đảm khác và/hoặc có bảo đảm bằng bảo lãnh đáp ứng tỷ lệ tài sản bảo đảm tối thiểu là bao nhiêu?	50% dư nợ cho vay đầu tư dự án.	40% dư nợ cho vay đầu tư dự án.	60% dư nợ cho vay đầu tư dự án.	30% dư nợ cho vay đầu tư dự án.	A
94	Theo Quy định tại QĐ 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV v/v cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng có liên quan, đối với khách hàng là doanh nghiệp trong nhóm khách hàng có liên quan phải đảm bảo Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (trong đó vốn điều lệ là vốn thực góp) đối với Công ty mẹ (căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất) hoặc Công ty mà các khách hàng trong nhóm cùng có liên quan nhỏ hơn hoặc bằng bao nhiêu?	4	5	6	7	B

95	Theo Quy định tại QĐ 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV v/v cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng có liên quan, đối với khách hàng là doanh nghiệp trong nhóm khách hàng có liên quan phải đảm bảo Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (trong đó vốn điều lệ là vốn thực góp) đối với các Công ty có cùng quan hệ với một cá nhân nhỏ hơn hoặc bằng bao nhiêu?	4	5	6	7	A
96	Khái niệm “Nhóm khách hàng có liên quan” được quy định tại QĐ 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV là:	Hai hoặc nhiều khách hàng có quan hệ tín dụng với <u>nhiều tổ chức tín dụng</u> và có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với <u>nhiều</u> tổ chức và/hoặc một cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại <u>Điều 6</u> Quy định 6251/QĐ-QLRRTD2.	Hai hoặc nhiều khách hàng có quan hệ tín dụng <u>với BIDV</u> và có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với <u>nhiều</u> tổ chức tín dụng và/hoặc một cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại <u>Điều 8</u> Quy định 6251/QĐ-QLRRTD2.	Hai hoặc nhiều khách hàng có quan hệ tín dụng <u>với BIDV</u> và có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với <u>cùng một</u> tổ chức và/hoặc một cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại <u>Điều 6</u> Quy định 6251/QĐ-QLRRTD2.	Không có đáp án nào đúng	C
97	Theo Quy định tại QĐ 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV v/v cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng có liên quan, tổng giới hạn cấp tín dụng đối với một nhóm khách hàng có liên quan không được vượt quá bao nhiêu % vốn tự có của BIDV, trong đó giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá bao nhiêu % vốn tự có	15%, 25%	25%,15%	50%,15%	50%, 25%	B

98	Theo quy định tại QĐ 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, xác định tổng giới hạn cấp tín dụng nhóm KHLQ đối với nhóm khách hàng kinh doanh thương mại (việc mua bán giữa các Công ty trong nhóm không tạo ra GTGT): tổng giới hạn cấp tín dụng của nhóm tối đa bằng:	70% giới hạn của tất cả các khách hàng trong nhóm	75% giới hạn của tất cả các khách hàng trong nhóm	80% giới hạn của tất cả các khách hàng trong nhóm	85% giới hạn của tất cả các khách hàng trong nhóm	A
99	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, Hội đồng tín dụng cơ sở được quyết định cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng liên quan có số lượng không vượt quá bao nhiêu khách hàng:	3 khách hàng	4 khách hàng	6 khách hàng	Không giới hạn số lượng khách hàng	B
100	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, tổng giới hạn tín dụng đối với nhóm công ty, cá nhân có liên quan đến một Công ty gồm 4 khách hàng xếp hạng BBB trở lên, tổng Giới hạn tín dụng bằng 2 lần Thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh đối với KH xếp hạng cao nhất thuộc thẩm quyền phán quyết của cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	C
101	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, Hội đồng tín dụng cơ sở được quyết định phê duyệt tín dụng đối với toàn bộ nhóm khách hàng có liên quan đến một cá nhân tại Chi nhánh với giới hạn không vượt quá bao nhiêu lần mức thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh đối với 1 khách hàng trong nhóm được xếp nhóm cao nhất?	1,5 lần	2 lần	2,5 lần	3 lần	A

102	Tổng giới hạn tín dụng của nhóm khách hàng liên quan đến cá nhân tại Chi nhánh bằng 2 lần thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh đối với một khách hàng xếp nhóm cao nhất trong nhóm. Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, việc phán quyết tín dụng đối với nhóm khách hàng này thuộc thẩm quyền của cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	B
103	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, đối với Nhóm khách hàng có liên quan đến Công ty mà các KH trong nhóm xếp loại A trở lên tại Chi nhánh thì Hội đồng tín dụng cơ sở được quyết định phê duyệt tín dụng với giới hạn không vượt quá bao nhiêu lần mức thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh đối với 1 khách hàng trong nhóm được xếp nhóm cao nhất?	1,5 lần	2 lần	2,5 lần	3 lần	D
104	Nhóm khách hàng có liên quan đến công ty tại Chi nhánh gồm 4 khách hàng xếp hạng A trở lên, tổng giới hạn tín dụng bằng 3 lần mức thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh đối với khách hàng xếp nhóm cao nhất. Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, việc phán quyết tín dụng đối với nhóm khách hàng này thuộc thẩm quyền của cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	C

105	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRR của BIDV, một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc trường hợp nào?	Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của Công ty đó	Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên HĐQT, HĐQT, Giám đốc hoặc TGD của Công ty đó	Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty đó	Cả ba trường hợp trên đều đúng	D
106	Nhóm khách hàng có liên quan đến công ty tại Chi nhánh gồm 6 khách hàng xếp hạng A trở lên, tổng giới hạn tín dụng bằng 3 lần mức thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh đối với khách hàng xếp nhóm cao nhất. Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, việc phán quyết tín dụng đối với nhóm khách hàng này thuộc thẩm quyền của cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	A
107	Nhóm khách hàng có liên quan đến công ty tại Chi nhánh gồm 4 khách hàng xếp hạng A trở lên, tổng giới hạn tín dụng bằng 3,5 lần mức thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh đối với khách hàng xếp nhóm cao nhất. Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, việc phán quyết tín dụng đối với nhóm khách hàng này thuộc thẩm quyền của cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	B

108	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, đối với Nhóm khách hàng có liên quan đến Công ty mà có khách hàng trong nhóm xếp hạng BBB trở xuống, thì Hội đồng tín dụng cơ sở được quyết định phê duyệt tín dụng với giới hạn không vượt quá bao nhiêu lần mức thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh đối với 1 khách hàng trong nhóm được xếp nhóm cao nhất?	1,5 lần	2 lần	2,5 lần	3 lần	B
109	Nhóm khách hàng có liên quan đến công ty tại Chi nhánh gồm 4 khách hàng, (03 khách hàng xếp hạng A trở lên, 1 KH chưa xếp hạng) có tổng giới hạn tín dụng bằng 3 lần mức thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh đối với khách hàng xếp nhóm cao nhất. Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, việc phán quyết tín dụng đối với nhóm khách hàng này thuộc thẩm quyền của cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	B

110	Nhóm khách hàng có liên quan đến công ty tại Chi nhánh gồm 4 khách hàng, (03 khách hàng xếp hạng A trở lên, 1 KH chưa xếp hạng) có tổng giới hạn tín dụng bằng 2 lần mức thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh đối với khách hàng xếp nhóm cao nhất. Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, việc phán quyết tín dụng đối với nhóm khách hàng này thuộc thẩm quyền của cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	C
111	Nhóm khách hàng có liên quan đến công ty tại Chi nhánh gồm 5 khách hàng, (04 khách hàng xếp hạng A trở lên, 1 KH chưa xếp hạng) có tổng giới hạn tín dụng bằng 2 lần mức thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh đối với khách hàng xếp nhóm cao nhất. Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, việc phán quyết tín dụng đối với nhóm khách hàng này thuộc thẩm quyền của cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	B

112	Nhóm khách hàng có liên quan đến công ty tại Chi nhánh gồm 05 khách hàng, (04 khách hàng xếp hạng A trở lên, 1 KH chưa xếp hạng) có tổng giới hạn tín dụng bằng 3 lần mức thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh đối với khách hàng xếp nhóm cao nhất. Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, việc phán quyết tín dụng đối với nhóm khách hàng này thuộc thẩm quyền của cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	A
113	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, đối với Nhóm khách hàng cá nhân, thì Hội đồng tín dụng cơ sở được quyết định phê duyệt tín dụng với giới hạn không vượt quá bao nhiêu lần mức thẩm quyền phán quyết của Chi nhánh đối với 1 khách hàng cá nhân?	1 lần	1,5 lần	2 lần	3 lần	A
114	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, Hội đồng tín dụng cơ sở được quyết định phê duyệt tín dụng với nhóm khách hàng cá nhân có số lượng không vượt quá bao nhiêu khách hàng?	3 khách hàng	4 khách hàng	5 khách hàng	6 khách hàng	A

115	Nhóm khách hàng cá nhân tại Chi nhánh gồm 4 khách hàng, tổng giới hạn tín dụng không vượt quá thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh với một khách hàng cá nhân, theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, thẩm quyền phán quyết cấp tín dụng với nhóm thuộc cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	B
116	Nhóm khách hàng cá nhân tại Chi nhánh gồm 3 khách hàng, tổng giới hạn tín dụng bằng thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh với một khách hàng cá nhân, theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, thẩm quyền phán quyết cấp tín dụng với nhóm thuộc cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	C
117	Nhóm khách hàng cá nhân tại Chi nhánh gồm 3 khách hàng, tổng giới hạn tín dụng bằng 2 lần thẩm quyền phán quyết tín dụng của Chi nhánh với một khách hàng cá nhân, theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, thẩm quyền phán quyết cấp tín dụng với nhóm thuộc cấp nào?	HĐTDTW	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối QLRR	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	B
118	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, đối tượng nào được coi là người có quan hệ thân thuộc với khách hàng cá nhân A vay vốn tại BIDV	Anh ruột của bố khách hàng A	Anh ruột của vợ khách hàng A	Bố vợ khách hàng A	Anh họ khách hàng A	B

119	Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, khách hàng doanh nghiệp trong nhóm Khách hàng liên quan phải đảm bảo tổng vốn góp của một Công ty tại các Công ty có sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên của Công ty đó (theo Giấy chứng nhận ĐKKD của các Công ty được góp vốn) tối đa bằng bao nhiêu lần vốn điều lệ của Công ty góp vốn?	0,5 lần	1 lần	1,5 lần	2 lần	B
120	Khách hàng A và khách hàng C là các Công ty cổ phần là nhóm khách hàng liên quan, cùng xếp hạng A tại BIDV. Khách hàng A được Hội sở chính cấp GHTD là 350 tỷ đồng. Khách hàng C đề nghị Chi nhánh cấp GHTD ngắn hạn là 3 tỷ đồng. Giới hạn tín dụng đối với Công ty C thuộc cấp thẩm quyền nào?	HĐTDTW	PTGD Phụ trách quản lý rủi ro	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	B
121	Nhóm Khách hàng liên quan tại Chi nhánh gồm 03 khách hàng, tổng Giới hạn tín dụng thuộc thẩm quyền của Chi nhánh, tuy nhiên, có 01 khách hàng thuộc thẩm quyền của HSC. Theo quy định tại Quyết định 6251/QĐ-QLRRTD2 của BIDV, thẩm quyền phán quyết của 02 khách hàng còn lại thuộc cấp nào?	Hội sở chính	HĐTD Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh	theo Thẩm quyền phán quyết tương ứng với GHTD của 02 khách hàng	A

122	Theo Thông tư số 29/2013/TT-NHNN về quy định cho vay bằng ngoại tệ của TCTD, khi vay bằng ngoại tệ để thanh toán tiền nhập khẩu hàng hóa (trừ xăng dầu), dịch vụ, khách hàng vay phải có đủ ngoại tệ để trả nợ vay từ nguồn nào?	Nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay	Mua từ TCTD cho vay	Mua từ TCTD khác có văn bản cam kết	Mua trên thị trường chợ đen	A
123	Theo Thông tư số 29/2013/TT-NHNN, khi cho vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn trong nước để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh hàng hóa qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ, khi được giải ngân vốn vay khách hàng phải thực hiện qui định bán ngoại tệ cho TCTD như thế nào?	Khách hàng phải bán ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng trừ trường hợp nhu cầu vay vốn của khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ	Khách hàng phải bán ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng	Khách hàng không phải bán ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng	Thông tư 29 không quy định cụ thể việc bán ngoại tệ sau khi giải ngân	A
124	Theo Thông tư số 29/2013/TT-NHNN về quy định cho vay bằng ngoại tệ của TCTD, đối với nhu cầu vay bằng ngoại tệ để thanh toán tiền nhập khẩu hàng hóa (trừ xăng dầu) nhưng không có nguồn thu bằng ngoại tệ, Tổ chức tín dụng xử lý cho vay như thế nào?	TCTD không được xem xét cho vay	TCTD được xem xét cho vay nếu có cam kết bán ngoại tệ của TCTD	TCTD được xem xét cho vay đối với các nhu cầu vốn thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh	TCTD được xem xét cho vay nếu khách hàng cam kết bán lại ngoại tệ cho TCTD ngay sau khi được giải ngân	A
125	Ngân hàng được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho đối tượng nào ?	Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng	Kế toán trưởng của Ngân hàng	Công ty cho thuê tài chính do Ngân hàng nắm giữ cổ phần chi phối	Doanh nghiệp mà vợ của Tổng Giám đốc Ngân hàng sở hữu 3% vốn điều lệ	D
126	Giới hạn tín dụng cho một công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát là bao nhiêu?	20% vốn tự có của Ngân hàng	15% vốn tự có của Ngân hàng	10% vốn tự có của Ngân hàng	25% vốn tự có của Ngân hàng	C

127	Giới hạn tín dụng cho các công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát là bao nhiêu?	20% vốn tự có của Ngân hàng	15% vốn tự có của Ngân hàng	10% vốn tự có của Ngân hàng	25% vốn tự có của Ngân hàng	A
128	Giới hạn tổng mức dư nợ cấp tín dụng của Ngân hàng thương mại đối với một khách hàng là bao nhiêu?	20% vốn tự có của Ngân hàng	15% vốn tự có của Ngân hàng	10% vốn tự có của Ngân hàng	25% vốn tự có của Ngân hàng	B
129	Giới hạn tổng mức dư nợ cấp tín dụng của Ngân hàng thương mại đối với một khách hàng và người có liên quan là bao nhiêu?	25% vốn tự có của Ngân hàng	20% vốn tự có của Ngân hàng	15% vốn tự có của Ngân hàng	10% vốn tự có của Ngân hàng	A
130	TCTD có quyền thu hồi nợ trước hạn khi nào?	Phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật	Vi phạm các quy định trong hợp đồng tín dụng	Khách hàng có nợ đã được TCTD chấp thuận cơ cấu lại	Đáp án A&B	D
131	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, TCTD phải đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là bao nhiêu?	Tối thiểu 8%	Tối thiểu 9%	Tối đa 12%	Tối thiểu 8% và tối đa 12%	B
132	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Tỷ lệ an toàn vốn được tính như thế nào	Vốn tự có /Tổng tài sản có rủi ro	Vốn tự có /Tổng tài sản Có	Vốn chủ sở hữu /Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu /Tổng tài sản Có rủi ro	A
133	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Vốn tự có để tính tỷ lệ an toàn vốn bao gồm những khoản nào?	Vốn cấp 1 và các khoản giảm trừ khỏi vốn tự có	Vốn cấp 1 và vốn cấp 2	b. Vốn cấp 1, vốn cấp 2 và vốn cấp 3	Vốn cấp 1, vốn cấp 2 và các khoản giảm trừ khỏi vốn tự có	D
134	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Giới hạn tối đa quỹ dự phòng tài chính khi tính vào vốn tự có là bao nhiêu?	1% tổng tài sản Có rủi ro	1,15% tổng tài sản Có rủi ro	1,25% tổng tài sản Có rủi ro	1,5% tổng tài sản Có rủi ro	C
135	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Tổng giá trị vốn cấp 2 tối đa bằng bao nhiêu?	50% vốn cấp 1	70% vốn cấp 1	80% vốn cấp 1	100% vốn cấp 1	D

136	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Khoản mục nào không thuộc vốn cấp 1?	Vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ	Lợi nhuận không chia	B
137	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Khoản mục nào không thuộc vốn cấp 2?	50% số dư đánh giá lại TSCĐ	và 40% số dư đánh giá lại tài sản tài chính	Trái phiếu chuyển đổi thỏa mãn điều kiện	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	D
138	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Các Tài sản "Có" nào có mức rủi ro 50%?	Đầu tư dự án của công ty tài chính	Đầu tư vào máy móc thiết bị, tài sản cố định	Cho vay đảm bảo bằng nhà ở, quyền sử dụng đất	Cả a và c	D
139	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Giới hạn cấp tín dụng không được tính với hình thức cho vay nào?	Cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân	Cho vay, bảo lãnh có bảo đảm toàn bộ bằng tiền gửi, kể cả tiền gửi tiết kiệm, tiền ký quỹ tại tổ chức tín dụng	Cho vay và bảo lãnh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản	Tất cả các phương án trên	D
140	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Giới hạn tín dụng của TCTD được tính trên mức vốn nào?	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Vốn tự có	Vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	C
141	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Các Tài sản "Có" nào có mức rủi ro 250%?	Cho vay để đầu tư chứng khoán	Các khoản cho vay các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của tổ chức tín dụng	Đầu tư tài sản cố định	Cả a, b và c	A
142	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Các Tài sản "Có" nào có mức rủi ro 20%?	Cho vay các TCTD khác	Tiền gửi tại NHNN bằng ngoại tệ	Cho vay Ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cả a, b và c	D
143	Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Các Tài sản "Có" nào có mức rủi ro 0%?	Tiền mặt, vàng	Tiền gửi tại NHNN bằng VND	Cho vay đảm bảo bằng giấy tờ có giá do chính TCTD phát hành	Cả a, b và c	D

144	Theo Thông tư 19/2010/TT-NHNN ngày 27/09/2010, Tổ chức tín dụng (ngân hàng) chỉ được sử dụng nguồn vốn huy động để cấp tín dụng với điều kiện việc cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động không được vượt quá tỷ lệ	80%	85%	90%	100%	A
145	Hình thức nào không phải là hình thức cấp tín dụng của Ngân hàng thương mại?	Cho vay	Bảo lãnh ngân hàng	Phát hành thẻ tín dụng	Cho thuê tài chính	D
146	Ngân hàng thương mại không phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh:	Bao thanh toán.	Bảo lãnh phát hành chứng khoán.	Cho thuê tài chính	Bảo hiểm.	A
147	Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá bao nhiêu phần trăm vốn tự có	10%	15%	20%	25%	D
148	Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá bao nhiêu phần trăm vốn tự có	15%	25%	40%	50%	D
149	Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá bao nhiêu % vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.	5	10	20	50	C
150	Đâu không phải là nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐCĐ của TCTD là Công ty CP Theo Luật các TCTD?	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Tổng giám đốc	Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của tổ chức tín dụng	Quyết định thành lập công ty con	A

151	Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp tín dụng không có bảo đảm cho đối tượng nào?	Kế toán trưởng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Công ty có con trai của Chủ tịch HĐQT góp 10% Vốn điều lệ	Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; thanh tra viên đang thanh tra tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập	B
152	Công ty cho thuê tài chính không được thực hiện giao dịch nào ?	Nhận tiền gửi của cá nhân	Nhận tiền gửi của tổ chức	Cho vay bổ sung vốn lưu động đối với bên thuê tài chính.	Cả 3 hoạt động trên	A
153	Theo công văn 8166/CV-QLTD ngày 26/12/2013, v/v hướng dẫn cho vay bằng ngoại tệ đối với khách hàng là người cư trú, Chi nhánh được quyết định cho vay đối với khách hàng bằng ngoại tệ nào?	USD	CAD	JPY	Cả 3 loại trên	A

154	Dự án đầu tư cảng biển nước sâu của Công ty A đã được Chi nhánh B cho vay tài trợ dự án với số tiền 300 tỷđ. Đến hết năm 2013, do tình hình kinh tế khó khăn, doanh nghiệp không có khả năng thanh toán nợ vay theo đúng kế hoạch với Ngân hàng, vì vậy đã có văn bản đề nghị được cơ cấu nợ. Sau khi xem xét Chi nhánh đánh giá DN có đủ điều kiện để BIDV xem xét cơ cấu nợ, đồng thời việc phán quyết cơ cấu nợ vượt thẩm quyền của Chi nhánh, vì vậy Chi nhánh đã gửi hồ sơ trình HSC phê duyệt. Đối với trường hợp này, Chi nhánh B phải gửi hồ sơ trình lên Bộ phận nào thuộc Hội sở chính để tiếp tục xử lý hồ sơ.	Ban QLRRTD	Ban KHDN	Ban Phát triển sản phẩm bán buôn	Ban phát triển Ngân hàng bán lẻ	B
-----	--	------------	----------	----------------------------------	---------------------------------	----------

155	Quyết định số: 081/QĐ-HĐQT ngày 15/ 01 /2014 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ, gia hạn bảo lãnh áp dụng tại BIDV không điều chỉnh đối với đối tượng nào sau đây: i. Khoản Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp ii. Khoản vay theo kế hoạch, chỉ định của Nhà nước iii. Khoản cho vay đối với các Định chế tài chính đặc biệt (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam,...). iv. Khoản nợ do BIDV mua lại từ Bên bán nợ.	i, ii	ii, iv	i, iii	iii, iv	C
156	Công ty B đã được BIDV HSC phê duyệt HMTD ngắn hạn năm 2013 là 250 tỷ đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, thẩm quyền phê duyệt là PTGD quản lý rủi ro. Do hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn, khách hàng không trả được nợ nên tháng 3/2014 Chi nhánh đề nghị gia hạn thời hạn trả nợ thêm 36 tháng đối với toàn bộ dư nợ hiện tại là 50 tỷ đồng. Thẩm quyền phê duyệt cơ cấu thời hạn trả nợ đối với khách hàng thuộc cấp nào?	Tổng Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc quản lý rủi ro	Lãnh đạo Ban Quản lý rủi ro tín dụng	Hội đồng tín dụng cơ sở	A

157	Công ty A đã được Chi nhánh BIDV phê duyệt cho vay đối với Dự án X với thời gian cho vay là 48 tháng. Do Dự án đi vào hoạt động chậm so với kế hoạch, nên Tháng 4/2014, khách hàng đề nghị gia hạn thời gian trả nợ của Dự án thêm 24 tháng, tổng thời gian cho vay là 72 tháng. Thẩm quyền phê duyệt cơ cấu thời hạn trả nợ đối với khách hàng thuộc cấp nào?	Phó Tổng Giám đốc quản lý rủi ro	Lãnh đạo Ban Quản lý rủi ro tín dụng	Hội đồng tín dụng cơ sở	Giám đốc Chi nhánh	C
158	Công ty B đã được Chi nhánh BIDV phê duyệt cho vay đối với Dự án Y với thời gian cho vay là 36 tháng. Do Dự án không đem lại hiệu quả như dự kiến, không có khả năng trả nợ đúng hạn vì vậy khách hàng đề nghị gia hạn thời gian trả nợ của Dự án thêm 36 tháng, tổng thời gian cho vay là 72 tháng. Thẩm quyền phê duyệt cơ cấu thời hạn trả nợ đối với khách hàng thuộc cấp nào?	Tổng Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc quản lý rủi ro	Lãnh đạo Ban Quản lý rủi ro tín dụng	Hội đồng tín dụng cơ sở	C

159	BIDV sở hữu 15% vốn cổ phần của Công ty Y. Năm 2011, BIDV cho vay đối với Công ty để đầu tư Dự án A với thời hạn cho vay 8 năm. Tuy nhiên do Dự án bị chậm tiến độ, nguồn thu của Dự án và các nguồn thu khác của Công ty không đủ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Đến tháng 2/2014 Công ty đề nghị gia hạn thời hạn trả nợ của Dự án thêm 8 năm. BIDV đánh giá Công ty có khả năng trả nợ trong thời gian tới. Theo QĐ 81/QĐ-HĐQT ngày 15/1/2014, BIDV có được phép cơ cấu cho Công ty Y không?	BIDV được phép cơ cấu với thời hạn tối đa 8 năm	BIDV không được phép cơ cấu	BIDV không được phép cơ cấu khi được sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước	Được phép cơ cấu với thời gian ≥ 8 năm	A
160	Các đối tượng nào không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định 081/QĐ-HĐQT V/v Ban hành Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và gia hạn bảo lãnh	Bảo lãnh phát hành trái phiếu	Bảo lãnh vay vốn	Cho vay theo kế hoạch, chỉ định của Nhà nước	Cho vay tái cơ cấu tài chính	A
161	Khái niệm "Khách hàng" quy định tại Quyết định 081/QĐ-HĐQT V/v Ban hành Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và gia hạn bảo lãnh không bao gồm các đối tượng: i. Doanh nghiệp ii. Cá nhân iii. Định chế tài chính là tổ chức tín dụng iv. Định chế tài chính đặc biệt (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam,...)	i, ii	ii, iv	i, iii	iii, iv	D

162	Trường hợp hồ sơ cơ cấu lại thời hạn trả nợ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, hình thức thực hiện thẩm quyền là:	Kết luận trên Biên bản của Hội đồng	Kết luận trên Biên bản của Hội đồng và Quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Kết luận trên Quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Kết luận trên Báo cáo thẩm định rủi ro cơ cấu lại thời hạn trả nợ và Quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ	B
163	Dự án đầu tư A được Giám đốc Chi nhánh phê duyệt cho vay trong thẩm quyền phán quyết với thời hạn cho vay 50 tháng, đối với dự án này, Chi nhánh được quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ trong thời gian tối đa là bao nhiêu tháng	24	25	30	32	B
164	Theo Quyết định 081/QĐ-HĐQT, trường hợp phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ không phải qua Bộ phận quản lý rủi ro bao gồm: i.Cơ cấu lại thời hạn trả nợ các khoản vay khi duyệt cho vay tại Chi nhánh không qua Bộ phận quản lý rủi ro và thuộc thẩm quyền cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Chi nhánh. ii.Cơ cấu lại thời hạn trả nợ các hợp đồng tín dụng cụ thể ký tại Chi nhánh và thuộc thẩm quyền cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Chi nhánh. iii.Cơ cấu lại thời hạn trả nợ các Hợp đồng tín dụng cụ thể của khách hàng vay trực tiếp tại Trụ sở chính.	i, ii	i, iii	ii,iii	i,ii,iii	D

165	Theo Quyết định 081/QĐ-HĐQT, Trường hợp khoản cơ cấu lại thời hạn trả nợ do Hội đồng quản trị/Ủy ban Quản lý rủi ro/Hội đồng tín dụng trung ương phê duyệt, căn cứ nội dung phê duyệt của cấp có thẩm quyền, Ban QLRRTD soạn thảo gửi Chi nhánh/Ban KHDN:	Văn bản thông báo về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Báo cáo đề xuất cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Báo cáo thẩm định rủi ro cơ cấu lại thời hạn trả nợ và Quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ	A
166	Theo Quyết định 081/QĐ-HĐQT, Giám đốc Ban KHDN được phán quyết gia hạn đối với Giám đốc Ban KHDN được phán quyết gia hạn đối với các khoản bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh cụ thể do bộ phận tác nghiệp tại Trụ sở chính ký trừ các Hợp đồng bảo lãnh thuộc thẩm quyền PTGD PTTN ký nhưng tổng thời gian gia hạn của khoản bảo lãnh không quá:	Giám đốc Ban KHDN không được giao phán quyết gia hạn đối với các khoản bảo lãnh	B	36 tháng	48 tháng	D
167	Công ty A, được Chi nhánh cấp bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong thẩm quyền phán quyết với thời hạn 24 tháng, do nhiều nguyên nhân khách quan, doanh nghiệp có văn bản đề nghị BIDV cơ cấu lại khoản bảo lãnh với thời hạn 36 tháng, vậy cấp thẩm quyền cao nhất có quyền phê duyệt đối với khoản bảo lãnh trên là cấp nào?	Hội đồng tín dụng trung ương/Tổng Giám đốc	PTGD QLRR	Giám đốc Ban QLRRTD	Chi nhánh	B
168	Theo Quyết định 081/QĐ-HĐQT, Cấp có thẩm quyền phán quyết cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản nợ do BIDV mua lại từ Bên bán nợ là:	Cấp quyết định mua khoản nợ đó trong giới hạn thời gian được quy định	Cấp có thẩm quyền cấp tín dụng tương ứng số dư còn lại của khoản mua nợ	Tổng giám đốc	CT.HĐQT	A

169	Theo Quyết định 081/QĐ-HĐQT, trách nhiệm của những cá nhân, đơn vị được phân cấp, uỷ quyền, ủy quyền thực hiện cơ cấu nợ là	Tôn trọng và thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung và điều kiện phán quyết cơ cấu lại thời hạn trả nợ và gia hạn bảo lãnh theo quy định	Tuân thủ đúng, đầy đủ các nội dung và điều kiện phán quyết cơ cấu lại thời hạn trả nợ và gia hạn bảo lãnh theo quy định	Vận dụng linh hoạt các nội dung và điều kiện phán quyết cơ cấu lại thời hạn trả nợ và gia hạn bảo lãnh theo tình hình thực tế của khách hàng	Cả 3 đáp án A, B và C	A
170	Theo Quyết định 081/QĐ-HĐQT, đối với hồ sơ cơ cấu nợ vượt thẩm quyền của Chi nhánh, tại Chi nhánh, hồ sơ này sẽ được xử lý tại các bộ phận: i.Bộ phận QLKH ii.Bộ phận QLRR iii.Bộ phận GDKH iv. Bộ phận QTTD	i,ii, iii, iv	i, ii	i, iii	i, iv	D
171	Theo Quyết định 081/QĐ-HĐQT ngày 15/01/2014, Hội đồng tín dụng cơ sở có thẩm quyền cơ cấu nợ đối với các trường hợp nào?	Các khoản cho vay trung dài hạn do Giám đốc Chi nhánh phê duyệt với tổng thời gian gia hạn của khoản vay bằng thời gian cho vay đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và ≤ 42 tháng.	Gia hạn nợ các khoản cho vay mà Trụ sở chính ủy nhiệm Chi nhánh cho vay với thời gian gia hạn tối đa bằng $\frac{1}{2}$ thời gian cho vay đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và ≤ 36 tháng.	Các khoản cho vay trung dài hạn do Hội đồng tín dụng cơ sở phê duyệt với tổng thời gian gia hạn của khoản vay là 60 tháng.	Không có đáp án nào trong số các đáp án trên đúng.	D

172	Tổng Giám đốc có thẩm quyền cơ cấu nợ đối với các trường hợp nào sau đây: i. Khoản vay đầu tư Dự án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt có số dư còn lại thuộc thẩm quyền phê duyệt tín dụng của Tổng Giám đốc. ii. Các khoản cơ cấu lại thời hạn trả nợ vượt thẩm quyền thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Phó Tổng Giám đốc quản lý rủi ro. iii. Các khoản nợ BIDV mua từ bên bán nợ do Ủy ban quản lý rủi ro phê duyệt có số dư còn lại thuộc thẩm quyền phê duyệt tín dụng của Tổng Giám đốc. iv. Các khoản vay ngắn hạn do Ủy ban quản lý rủi ro phê duyệt cho vay với thời gian cơ cấu nợ theo khả năng trả nợ của khách hàng. Câu trả lời nào sau đây là đúng và đầy đủ nhất theo Quyết định 081/QĐ-HĐQT ngày 15/01/2014?	i, ii, iv	ii, iii	iii, iv	i, ii, iii, iv	A
173	Theo Quyết định 081/QĐ-HĐQT ngày 15/01/2014, Phó Tổng Giám đốc quản lý rủi ro có thẩm quyền gia hạn nợ đối với khoản vay đầu tư Dự án với tổng thời gian gia hạn tối đa như thế nào?	54 tháng	60 tháng	72 tháng	Theo khả năng trả nợ của khách hàng	B

174	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Xuân Hà đã được Chi nhánh BIDV phê duyệt cho vay đối với Dự án mua máy móc thiết bị năm 2012 với số tiền là 9 tỷ đồng, thời gian cho vay 36 tháng. Do Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn đi vào hoạt động chậm so với kế hoạch, nên Tháng 4/2014, khách hàng đề nghị gia hạn thời gian trả nợ của Dự án thêm 24 tháng. Tổng giới hạn tín dụng của Công ty hiện nay là 3 tỷ đồng, chỉ có dư nợ của Dự án trên. Thẩm quyền phê duyệt cơ cấu thời hạn trả nợ đối với khách hàng thuộc cấp nào?	Phó Tổng Giám đốc quản lý rủi ro	Lãnh đạo Ban Quản lý rủi ro tín dụng	Hội đồng tín dụng cơ sở	Giám đốc Chi nhánh	B
175	Công ty CP Đầu tư thương mại Hoàng Anh được Giám đốc Chi nhánh duyệt HMTD ngắn hạn là 30 tỷ đồng, thời hạn cho vay đối với mỗi hợp đồng tín dụng cụ thể là 09 tháng. Do hoạt động kinh doanh thua lỗ, Công ty không có khả năng trả nợ, vì vậy, Công ty đề nghị gia hạn thời hạn trả nợ đối với toàn bộ dư nợ ngắn hạn hạn mức hiện tại là 15 tỷ đồng (gia hạn lần đầu). Giám đốc Chi nhánh được phê duyệt gia hạn đối với Công ty như thế nào?	Không thuộc thẩm quyền GD Chi nhánh	Tối đa 06 tháng	Tối đa 09 tháng	Tối đa 12 tháng	C

176	Công ty CP ABC được BIDV phê duyệt cho vay trung dài hạn để mua một số phương tiện vận tải số tiền 2 tỷ đồng, thời gian cho vay 36 năm, được đảm bảo 100% bằng sổ tiết kiệm do BIDV phát hành, cấp phê duyệt Giám đốc PGD Chi nhánh. Vì một số lý do khách quan khách hàng chưa thu xếp được nguồn để trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký, nên đề nghị gia hạn đối với khoản vay trên thêm 18 tháng. Thẩm quyền phê duyệt gia hạn đối với Công ty CP ABC thuộc cấp nào?	Giám đốc Chi nhánh	PGĐ Quản lý khách hàng	PGĐ Quản lý rủi ro	Giám đốc Phòng Giao dịch	B
177	Năm 2012, Công ty X được Hội đồng tín dụng cơ sở Chi nhánh duyệt cho vay đầu tư Dự án B với số tiền 40 tỷ đồng, thời gian cho vay 60 tháng. Do thời gian đầu tư kéo dài, Dự án đi vào hoạt động chậm so với dự kiến 2 năm, nên không có khả năng trả nợ đúng hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Công ty đề nghị gia hạn thời gian trả nợ đối với Dự án. Tổng giới hạn tín dụng của khách hàng là hiện tại là 24 tỷ đồng (toàn bộ là dư nợ của Dự án trên). Theo Chi nhánh được phê duyệt gia hạn đối với Công ty với thời gian tối đa như thế nào?	Theo khả năng trả nợ của khách hàng	Tối đa 42 tháng	Tối đa 30tháng	Tối đa 24 tháng	C

178	Năm 2013, Bà A được Chi nhánh BIDV cho vay số tiền 50 triệu đồng, thời hạn cho vay 02 năm, cấp thẩm quyền phê duyệt là Lãnh đạo phòng QLKHCN. Do không đủ khả năng trả nợ đúng hạn, bà A đề nghị Chi nhánh BIDV gia hạn thời gian trả nợ. Lãnh đạo Phòng QLKHCN được phê duyệt gia hạn đối với bà A với thời gian tối đa như thế nào?	Tối đa 06 tháng	Tối đa 12 tháng	Tối đa 18 tháng	Tối đa 24 tháng	B
179	Theo quy định tại Quyết định 081/QĐ-HĐQT ngày 15/01/2014, thẩm quyền cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Lãnh đạo Phòng Giao dịch đối với khoản vay ngắn hạn do Lãnh đạo phòng giao dịch phê duyệt với thời gian tối đa như thế nào?	Không có thẩm quyền gia hạn	Thời gian của mỗi lần gia hạn nợ $\leq$ thời gian cho vay đã thỏa thuận trong HĐTD nhưng tổng thời gian gia hạn $\leq$ 03 tháng	Thời gian của mỗi lần gia hạn nợ $\leq$ thời gian cho vay đã thỏa thuận trong HĐTD nhưng tổng thời gian gia hạn $\leq$ 06 tháng	Thời gian của mỗi lần gia hạn nợ $\leq$ thời gian cho vay đã thỏa thuận trong HĐTD nhưng tổng thời gian gia hạn $\leq$ 12 tháng.	C
180	Chức năng của Hội đồng tín dụng cơ sở?	Tham mưu cho GD CN trong việc phán quyết TD	Thực hiện phán quyết tín dụng	Thực hiện phán quyết tín dụng và quyết định các biện pháp xử lý nợ xấu, nợ nhóm 2, nợ hạch toán ngoại bảng, thông qua kết quả xếp hạng TD nội bộ của khách hàng, kết quả phân loại nợ	Thực hiện phán quyết tín dụng; quyết định các biện pháp xử lý nợ xấu, nợ nhóm 2, nợ hạch toán ngoại bảng, ban hành văn bản nội bộ trong hoạt động tín dụng của CN	C
181	Người chịu trách nhiệm về QĐ cấp tín dụng của HĐ TD cơ sở đối với khách hàng	Giám đốc Chi nhánh	Phó GD phụ trách khách hàng	Phó Giám đốc phụ trách QLRR	HĐ TD cơ sở	D
182	Chủ tịch HĐTD cơ sở là ai?	Giám đốc Chi nhánh	PGD phụ trách khách hàng	Phó GD phụ trách QLRR	Có thể là bất kỳ ai trong ba phương án trên	A

183	Ai không được đảm nhiệm chức danh Phó chủ tịch HĐ TD cơ sở	PGĐ phụ trách khách hàng (trường hợp CN có từ 02 PGĐ trở lên)	PGĐ phụ trách QLRR	PGĐ phụ trách tác nghiệp	PGĐ khác	A
184	Đối tượng nào là thành viên HĐ TD cơ sở?	Trưởng phòng Quản trị tín dụng	Trưởng phòng tài chính kế toán	Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng	Trưởng Phòng QHKKH đối với khoản cấp tín dụng do Phòng đó đề xuất	A
185	Ai là người phê duyệt đề xuất các khoản tín dụng vượt thẩm quyền của Chi nhánh	HĐ TD cơ sở	GĐ Chi nhánh	Phó GĐ phụ trách QLRR	PGĐ phụ trách khách hàng	B
186	Hội đồng tín dụng cơ sở do ai quyết định thành lập	HĐQT BIDV	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc	Giám đốc CN	C
187	Hội đồng tín dụng làm việc theo chế độ nào	Thủ trưởng	Tập thể, đồng thuận	Tập thể, nguyên tắc quá bán	Tuỳ thuộc vào từng QĐ thành lập HĐ TD cơ sở cụ thể	C
188	Trường hợp Giám đốc Chi nhánh (là Chủ tịch HĐ TD cơ sở) không đồng ý với quyết định cấp tín dụng của HĐ TD cơ sở, Giám đốc CN ứng xử như thế nào?	Phủ quyết quyết định cấp tín dụng	Tuân thủ quyết định của Hội đồng TD	Có báo cáo TGD về quyết định của HĐ TD	Không ký biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng	B
189	Các thành viên tham dự phiên họp HĐ tín dụng nhưng không phải là thành viên HĐ tín dụng có quyền gì	Chỉ để biết về khoản cấp tín dụng đó	Được phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết	Được phát biểu ý kiến và được tham gia biểu quyết đối với tất cả các khoản tín dụng được đưa ra lấy ý kiến	Được phát biểu ý kiến và được tham gia biểu quyết đối với khoản tín dụng liên quan	B
190	Các đối tượng tham dự phiên họp HĐ tín dụng với tư cách không phải là thành viên dự họp	từng lần, theo yêu cầu, đề nghị của Chủ tịch HĐ	thường xuyên, theo yêu cầu của Chủ tịch HĐ	từng lần, theo yêu cầu, đề nghị của Thư ký HĐ	thường xuyên, theo QĐ thành lập HĐ	A
191	Phương thức làm việc của HĐ tín dụng cơ sở	Thông qua họp	Lấy ý kiến bằng văn bản	Kết hợp giữa họp và lấy ý kiến bằng văn bản	Tất cả các phương thức trên	D
192	Khi thành viên HDTĐ không có mặt ở đơn vị công tác, thành viên đó có thể gửi ý kiến thông qua kênh nào?	Gửi ý kiến qua fax, thư điện tử và các hình thức khác	Gửi bản chính có chữ ký về Trụ sở cơ quan	Cả A và B	Không cần phải gửi ý kiến	A

193	Khi có vấn đề chưa rõ, thành viên HĐ TD yêu cầu giải trình. Ai là người có trách nhiệm giải trình	Thư ký HĐ TD	Các đơn vị liên quan	Thành viên HĐ TD cơ sở liên quan	Các thành viên HĐ TD cơ sở liên quan	B
194	Thư ký HĐ TD cơ sở có thể đề nghị thời hạn cho ý kiến của thành viên HĐ ngắn hơn so với quy định có đúng không?	Đúng, với điều kiện phải được sự chấp thuận của Chủ tịch HĐ	Đúng, căn cứ vào tình hình thực tế, Thư ký có thể tự quyết định	Sai, các thành viên phải có đủ thời gian nghiên cứu hồ sơ	Sai, thời gian cho ý kiến được quy định cụ thể trong Quy định về tổ chức và hoạt động của HĐ TD các cấp	A
195	Đối tượng nào không được làm thư ký HĐ TD cơ sở?	Cán bộ Phòng QLRR	Cán bộ phòng Quản trị tín dụng	Thành viên HĐTD cơ sở	Cán bộ QLKH phụ trách khoản cấp tín dụng đó	D
196	Ai/đơn vị nào chịu trách nhiệm lập Phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐ tín dụng	Phòng QLRR	Phòng QLKH	Thư ký HĐ	Phòng QTTD	C
197	Theo qui định về thành viên HĐTD cơ sở, Đối tượng thành phần nào phù hợp với qui định về Thư ký HĐ tín dụng cơ sở?	Không thể là thành viên HĐ	Bắt buộc là thành viên Hội đồng	Có thể là thành viên Hội đồng hoặc cán bộ Phòng QLKH	Có thể là thành viên Hội đồng hoặc cán bộ Phòng QLRR	D
198	Ai là người quyết định phương thức hoạt động của HĐ tín dụng cơ sở	Giám đốc Chi nhánh	Các thành viên Hội đồng	Chủ tịch HĐ/Phó Chủ tịch trong trường hợp được uỷ quyền	Thư ký Hội đồng	A
199	Thư ký Hội đồng tín dụng cơ sở được tham gia biểu quyết đúng không?	Đúng, trong mọi trường hợp	Đúng, với điều kiện là thành viên Hội đồng	Sai, thư ký HĐ không phải là thành viên Hội đồng	Sai, Thư ký Hội đồng phải thực hiện nhiệm vụ Thư ký	B
200	Theo qui định về việc kết hợp giữa tổ chức họp và lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản của các thành viên Hội đồng tín dụng được thực hiện khi nào?	Số thành viên dự họp ít hơn số thành viên của HĐ nhưng tối thiểu bằng 1/2 số thành viên của HĐ	Số thành viên tham dự họp ít hơn 3/5 số thành viên của HĐ	Số thành viên tham dự họp ít hơn 1/2 số thành viên của HĐ	Không đủ 100% số thành viên tham dự họp	A
201	Trong trường hợp tổ chức họp, quyết định của Hội đồng tín dụng được thông qua khi tỷ lệ thành viên thông qua như thế nào?	Quá nửa số thành viên tham dự họp thống nhất thông qua	Quá nửa số thành viên Hội đồng thống nhất thông qua	Toàn bộ số thành viên tham dự họp thống nhất thông qua	Toàn bộ số thành viên Hội đồng thống nhất thông qua	A
202	Trong trường hợp kết hợp giữa tổ chức họp và lấy ý kiến thành viên bằng văn bản, quyết định của Hội đồng tín dụng được thông qua khi tỷ lệ thành viên thông qua như thế nào?	Quá nửa số thành viên tham dự họp thống nhất thông qua	Quá nửa số thành viên Hội đồng thống nhất thông qua	Toàn bộ số thành viên tham dự họp thống nhất thông qua	Toàn bộ số thành viên Hội đồng thống nhất thông qua	B

203	Trong trường hợp lấy ý kiến thành viên bằng văn bản, quyết định của HĐ tín dụng được thông qua khi tỷ lệ thành viên thông qua như thế nào?	Quá nửa số thành viên gửi ý kiến thống nhất thông qua	Quá nửa số thành viên Hội đồng thống nhất thông qua	Toàn bộ số thành viên được gửi lấy ý kiến thống nhất thông qua	Toàn bộ số thành viên Hội đồng thống nhất thông qua	B
204	Khi thành viên HĐTD là Trưởng Phòng QLRR vắng mặt, đại diện của Phòng QLRR tại HĐTD được phép là ai?	Bất kỳ Phó Trưởng Phòng QLRR nào	Không có đại diện Phòng QLRR do cấp Phó không phải là thành viên HĐ tín dụng	Chỉ Phó Phòng QLRR nằm trong danh sách thành viên thay thế	Cán bộ Phòng QLRR phụ trách khoản cấp tín dụng đó	C
205	Khi HĐ tín dụng cơ sở đã phê duyệt Quyết định cấp tín dụng.	Các đơn vị liên quan tại Trụ sở Chi nhánh căn cứ quyết định thi hành và chuyển tải thành văn bản gửi các đơn vị ngoài Trụ sở Chi nhánh	Các đơn vị liên quan của Chi nhánh căn cứ QĐ thi hành và chuyển tải thành văn bản gửi các đơn vị ngoài Chi nhánh	Các đơn vị liên quan tại Chi nhánh phải chuyển tải thành văn bản, QĐ cấp tín dụng phù hợp	Thư ký Hội đồng phải chuyển tải thành văn bản, QĐ cấp tín dụng phù hợp	B
206	Khi một thành viên HĐ tín dụng cơ sở không còn giữ chức vụ thuộc thành phần Hội đồng theo quy định thì, qui định về tư cách thành viên của họ như thế nào?	Thành viên đó đương nhiên mất tư cách Thành viên của HĐ	Thành viên đó chỉ mất tư cách của HĐ khi có QĐ miễn nhiệm tư cách thành viên HĐ của GĐ CN	Thành viên đó không bị mất tư cách HĐ do đã có QĐ bổ nhiệm thành viên HĐ		A
207	Hiện nay Trụ sở chính BIDV đang thực hiện niêm yết tỷ giá các đồng tiền nào?	EUR, GBP, NZD, THB, RUB	EUR, USD, HKD, MXN, JPY	USD, JPY, CHF, CZK, SGD	SGD, USD, EUR, GBP, MYR	A
208	Khách hàng phải ký quỹ/đặt cọc bao nhiêu % giá trị hợp đồng kỳ hạn khi thực hiện với BIDV?	20% giá trị hợp đồng kỳ hạn	50% giá trị hợp đồng kỳ hạn	100% giá trị hợp đồng kỳ hạn	Không quy định bắt buộc, Chi nhánh chủ động xem xét quyết định mức ký quỹ từ 0-100% giá trị hợp đồng.	D
209	Trong các giao dịch ngoại tệ/VND, giao dịch nào khách hàng cần chứng minh mục đích?	Chuyển đổi ngoại tệ	Bán ngoại tệ	Mua ngoại tệ kỳ hạn	Giao dịch hoán đổi ngoại tệ.	C

210	Đối tượng nào không phải người cư trú?	Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của Việt Nam hoạt động tại Việt Nam	Văn phòng đại diện tại nước ngoài của tổ chức tín dụng	Người nước ngoài làm việc cho cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam	công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng	C
211	Người cư trú là tổ chức kinh tế được phép rút ngoại tệ tiền mặt từ tài khoản tiền gửi ngoại tệ cho mục đích nào?	Thanh toán lương cho người nước ngoài làm việc tại tổ chức	Không được phép rút tiền mặt ngoại tệ	Rút tiền mặt cho cán bộ, công nhân viên đi công tác nước ngoài	Đáp án A và C	D
212	Khi được phép đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, người cư trú không được sử dụng nguồn vốn ngoại tệ nào để đầu tư trực tiếp?	Ngoại tệ tự có trên tài khoản tại tổ chức tín dụng được phép	Ngoại tệ mặt mua từ thị trường chợ đen	Ngoại tệ vay từ tổ chức tín dụng được phép	Ngoại tệ mua từ tổ chức tín dụng được phép	B
213	Người cư trú, người không cư trú là tổ chức được thỏa thuận và trả lương, thưởng, phụ cấp trong hợp đồng lao động bằng ngoại tệ cho người cư trú và người không cư trú là người nước ngoài dưới hình thức?	Tiền mặt	Chuyển khoản	A hoặc B	không có đáp án đúng	C
214	Trong các giao dịch: Giao ngay, kỳ hạn, quyền chọn và hoán đổi, Khách hàng tổ chức kinh tế được thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ nào?	Giao ngay, kỳ hạn và hoán đổi	Giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn giữa ngoại tệ với VND	Giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn giữa ngoại tệ với ngoại tệ	Giao ngay, kỳ hạn và quyền chọn	C

215	Khi thực hiện các giao dịch kỳ hạn với khách hàng, cần quy định tỷ lệ đặt cọc tối thiểu (đảm bảo thanh toán các giao dịch) là bao nhiêu?	10% giá trị giao dịch	50% giá trị giao dịch	100% giá trị giao dịch	Chi nhánh xem xét uy tín, độ tin cậy, khả năng thực hiện giao dịch của khách hàng để quy định tỷ lệ đặt cọc phù hợp	D
216	Theo quy định mua bán ngoại tệ số 8171 ngày 26/12/2013, trụ sở chính quy định các đồng tiền được phép thu đổi ngoại tệ và bán ngoại tệ tiền mặt là những đồng tiền nào?	GBP, HKD, USD, NZD	GBP, THB, USD, DKK	GBP, USD, NZD, DKK	Cả 3 đều đúng	A
217	Theo quy định mua bán ngoại tệ số 8171 ngày 26/12/2013, các đồng tiền được phép giao dịch đa tệ là những đồng tiền nào?	Tất cả các đồng tiền trên thế giới	Tất cả các đồng tiền trên thế giới ngoại trừ các đồng trong danh sách cấm vận	Các đồng tiền được Tổng giám đốc quy định theo từng thời kỳ	không có đáp án đúng	C
218	Theo quy định của BIDV, tỷ giá đa tệ có thể là loại tỷ giá nào?	Tỷ giá cố định (fixed rate)	Tỷ giá thời điểm (Real time)	A hoặc B	Không đáp án nào đúng	C
219	Theo quy định BIDV hiện nay, ngoại trừ các giao dịch CNY, các Chi nhánh được phép giao dịch mua bán ngoại tệ với các đối tượng nào?	Khách hàng là cá nhân và tổ chức	Trụ sở chính	Các Chi nhánh khác	A và B	D
220	Theo quy định của BIDV, các loại ngoại tệ nào chỉ được phép mua bán chuyển khoản?	EUR, USD, NZD, RUB, LAK	DKK, NOK, SEK, RUB.	Không có đáp án đúng	Đáp án A và B	B
221	Hiện BIDV đang thực hiện mua/bán các loại ngoại tệ nào của nước có chung biên giới?	CNY, LAK, KHR	Chỉ CNY và LAK	Chỉ CNY và KHR	Chỉ CNY	A
222	Theo quy định về mua bán ngoại tệ hiện nay (số 8171/QĐ-KDV&TT), Khách hàng (trừ KH truyền thống, KH thuộc đối tượng ưu tiên) giao dịch với số lượng ngoại tệ nào thì Chi nhánh thực hiện theo tỷ giá niêm yết công bố của Chi nhánh?	Từ 5.000 USD trở xuống hoặc tương đương	Từ 10.000 USD trở xuống hoặc tương đương	Từ 20.000 USD trở xuống hoặc tương đương	Cả 3 đáp án đều sai	A

223	Khi mua ngoại tệ thanh toán nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, hồ sơ cần phải xuất trình bao gồm những tài liệu, chứng từ gì?	Bộ chứng từ LC, nhờ thu	Thông báo đòi tiền theo LC, nhờ thu	Tờ khai hải quan	Cả 3 loại trên	D
224	Thời điểm xác định quá hạn thẻ tín dụng là thời điểm nào?	Ngày sao kê	15 ngày sau ngày sao kê	30 ngày sau ngày sao kê	45 ngày sau ngày sao kê	B
225	Chủ thẻ BIDV Precious phát hành thẻ theo hình thức tín chấp đến Ngân hàng đề nghị tăng hạn mức tín dụng. Cán bộ đánh giá hồ sơ phát hiện khách hàng có nợ nhóm 3 tại ngân hàng khác. Trường hợp này cán bộ xử lý thế nào?	Khóa tài khoản ngay lập tức để ngăn ngừa rủi ro	Chấp thuận tăng hạn mức	Giữ nguyên hạn mức	Cần phải đánh giá thêm các thông tin khác	D
226	Khi chủ thẻ thanh toán một phần dư nợ thì thứ tự ưu tiên thanh toán như thế nào?	1/Lãi 2/ Phí 3/ Gốc	1/Phí 2/ Lãi 3/ Gốc	1/ Gốc 2/ Phí 3/ Lãi	1/ Gốc 2/ Lãi 3/ Phí	A
227	Lãi thẻ tín dụng được tính căn cứ trên số dư nợ nào?	Dư nợ gốc	Dư nợ gốc + lãi, phí phát sinh đến thời điểm tính toán	Dư nợ gốc + Lãi phát sinh đến thời điểm tính toán	Tất cả các câu trả lời trên đều không đúng	A
228	Khi thẩm định hồ sơ phát hành thẻ tín dụng, cần xem xét các yếu tố gì?	Tính hợp lệ về điều kiện phát hành thẻ	Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ phát hành thẻ	Tính đầy đủ, chính xác của thông tin chủ thẻ	A, B & C.	D
229	Thông tin trên sao kê thẻ tín dụng gồm những nội dung nào?	Tên chủ thẻ	Hạn mức tín dụng	Chi tiết giao dịch	A, B & C.	D
230	Thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng thẻ là bao lâu?	1 năm	3 năm	Tối thiểu 3 tháng và tối đa 12 tháng	Tùy theo đề nghị của khách hàng	C
231	Trường hợp cấp hạn mức tín dụng tạm thời theo hình thức không có tài sản bảo đảm thì mức tín dụng bổ sung không vượt quá bao nhiêu?	50% Hạn mức tín dụng thẻ đã cấp cho Chủ thẻ	80% Hạn mức tín dụng thẻ đã cấp cho chủ thẻ	Không giới hạn	Các câu trả lời trên đều không không đúng	A
232	Hạn mức tín dụng tạm thời có hiệu lực tối đa là bao lâu?	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Bằng thời hạn còn lại của hạn mức tín dụng cũ	B

233	Khi khách hàng bị quá hạn thanh toán, tài khoản thẻ của khách hàng sẽ bị chịu các khoản lãi, phí nào?	Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn	Lãi suất quá hạn bằng 120% lãi trong hạn	Lãi trong hạn và phí phạt chậm thanh toán	Lãi suất quá hạn và phí phạt chậm thanh toán	C
234	Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng BIDV và đang dư nợ nhóm 2 là 50 triệu nhưng không may qua đời. Trong trường hợp này Chi nhánh xử lý rủi ro 50 triệu hay tiếp tục đòi nợ?	Tiếp tục đòi nợ	Xử lý rủi ro nếu người thân của khách hàng không hợp tác trả nợ	Không đủ điều kiện xử lý rủi ro	Không có đáp án đúng	B
235	Khi chủ thẻ thanh toán một phần dư nợ cuối kỳ thì thứ tự ưu tiên thanh toán như thế nào?	1/Lãi 2/ Phí 3/ Số tiền gốc của các giao dịch rút tiền 4/Số tiền gốc của các giao dịch thanh toán Hàng hóa dịch vụ	1/Phí 2/ Lãi 3/ Số tiền gốc của giao dịch thực hiện trước, không phân biệt rút tiền hay thanh toán Hàng hóa dịch vụ	1/ Số tiền gốc của giao dịch thực hiện trước, không phân biệt rút tiền hay thanh toán Hàng hóa dịch vụ 2/ Phí 3/ Lãi	1/ Số tiền gốc của giao dịch rút tiền 2/ Số tiền gốc của giao dịch thanh toán Hàng hóa dịch vụ 3/ Lãi 4/ Phí	A
236	Khách hàng là thành viên góp vốn tại Doanh nghiệp cổ phần và chỉ có thu nhập từ việc hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. Doanh nghiệp đang có quan hệ tín dụng với BIDV và được xếp hạng tín dụng là A. Khách hàng có nhu cầu muốn phát hành thẻ tín dụng để đi nước ngoài. Khách hàng có thuộc đối tượng phát hành thẻ tín chấp hay không? Chi nhánh thẩm định thu nhập của khách hàng dựa trên các giấy tờ nào?	Không. Đề nghị khách hàng phát hành thẻ theo hình thức có tài sản đảm bảo	Có. Căn cứ báo cáo thuế thu nhập cá nhân đã nộp, có xác nhận của cơ quan thuế.	Có. Căn cứ trên báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm gần nhất.	Có. Căn cứ trên xác nhận thu nhập của đơn vị công tác.	B

237	Khách hàng có thẻ MasterCard Platinum hạn mức tín dụng 500 triệu đồng và phát hành theo hình thức tín chấp. Tuy nhiên do nhu cầu chi tiêu cao, khách hàng muốn tăng hạn mức tín dụng lên 1 tỷ đồng tín chấp. Đây là khách hàng VIP của chi nhánh (Chủ tích hội đồng quản trị của một NHTMCP Việt Nam) và đang có số dư tiền gửi lớn tại BIDV. Trong trường hợp này, Cán bộ QHKKH xử lý yêu cầu của KH như thế nào?	Không thể xử lý được do hạn mức tín chấp tối đa cho 1 khách hàng là 500 triệu đồng	Cán bộ QHKKH lập Tờ trình gửi Trưởng phòng nghiệp vụ thẻ chi nhánh quyết định do mức 1 tỷ đồng vẫn nằm trong thẩm quyền phán quyết tín dụng của Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ thẻ	Cán bộ QHKKH lập bộ hồ sơ bao gồm: Đề nghị tăng hạn mức tín dụng của khách hàng, Tờ trình thẩm định tăng HMTD cho khách hàng và CV gửi ban QLRRT để xem xét.	Lập Tờ trình thẩm định gửi Ban Giám đốc Chi nhánh quyết định.	C
238	Khách hàng là người không cư trú và thời hạn VISA còn lại tại Việt Nam 3 tháng. Tuy nhiên khách hàng lại có hợp đồng lao động với Doanh nghiệp tại Việt Nam 3 năm và thời hạn còn lại của hợp đồng là 2 năm, đây là hợp đồng lao động có thời hạn và khách hàng không phải là lao động thường xuyên tại Việt Nam. Khách hàng muốn phát hành thẻ tín dụng với hình thức tín chấp trên cơ sở thu nhập do DN Việt Nam chi trả. Chi nhánh có thể xử lý trường hợp này cho KH không?	Có tuy nhiên thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng thẻ chỉ là 3 tháng. Sau thời gian trên, Chi nhánh đề nghị khách hàng bổ sung giấy tờ (VISA được gia hạn) và lập Tờ trình đánh giá lại hạn mức tín dụng để xử lý thời hạn hạn mức tín dụng cho KH	Không phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng này	Có tuy nhiên thời hạn hiệu lực thẻ tín dụng chỉ là 3 tháng. Sau thời gian trên, Chi nhánh đề nghị khách hàng bổ sung giấy tờ (VISA được gia hạn) và lập hồ sơ phát hành thẻ mới	Tất cả các phương án trên đều sai	A

239	Khách hàng là chủ Công ty TNHH một thành viên có quan hệ tín dụng với BIDV (xếp hạng tín dụng BBB) và có nhu cầu phát hành thẻ, Công ty TNHH đồng ý sử dụng tài sản đảm bảo là ô tô của Công ty để đảm bảo cho khoản vay cho khách hàng. Trường hợp này, Chi nhánh có xử lý được cho khách hàng hay không?	Hoàn toàn có thể phát hành thẻ cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng và Công ty TNHH.	Từ chối sử dụng tài sản đảm bảo của Công ty để bảo đảm phát hành thẻ cho khách hàng và đề nghị khách hàng sử dụng tài sản đảm bảo của cá nhân hoặc bên thứ 3 (là cá nhân) để đảm bảo phát hành thẻ.	Đề nghị khách hàng ngoài tài sản của công ty thì phải bổ sung thêm tài sản đảm bảo của cá nhân để phát hành thẻ tín dụng	Yêu cầu Công ty TNHH phải thực hiện thêm thủ tục bảo lãnh thanh toán cho khách hàng.	B
240	Khách hàng có thể thanh toán dư nợ thẻ tín dụng theo các phương thức nào	1/Thanh toán tại quầy 2/Trích nợ tự động từ tài khoản	1/ Trích nợ tự động từ tài khoản 2/Thanh toán qua hình thức chuyển khoản từ ngân hàng khác	1/Thanh toán tại quầy 2/Thanh toán qua hình thức chuyển khoản từ ngân hàng khác 3/Trích nợ tự động	1/Thanh toán tại quầy 2/Thanh toán qua hình thức chuyển khoản từ ngân hàng khác	C
241	Đối với thẻ tín dụng BIDV, với mỗi thẻ chính được phát hành tối đa bao nhiêu thẻ phụ?	1	2	3	4	B
242	Dịch vụ bảo hiểm toàn diện BIC-Card Shield dành cho chủ thẻ tín dụng nào?	MasterCard Platinum, BIDV MU	MasterCard Platinum, Precious	MasterCard Platinum	MasterCard Platinum, BIDV MU và Precious	B
243	Khách hàng có thể đổi PIN thẻ tín dụng không?	Không đổi được PIN	Đổi được PIN	Đổi được PIN thẻ Visa, không đổi được PIN thẻ Master	Không đổi được PIN thẻ Visa, đổi được PIN thẻ Master	D
244	Hạn mức tín dụng của sản phẩm thẻ MasterCard Platinum là bao nhiêu?	Từ 100 triệu - 1 tỷ	Từ 300 triệu - 1 tỷ	Từ 100 triệu trở lên	Không giới hạn hạn mức	C

245	Đâu là các loại TSBĐ được BIDV chấp nhận đối với việc phát hành thẻ tín dụng hiện nay?	Tiền mặt ký quỹ, Thẻ tiết kiệm/Giấy tờ có giá do BIDV phát hành	Tiền mặt ký quỹ, Thẻ tiết kiệm/Giấy tờ có giá do BIDV và các tổ chức khác phát hành	Tiền mặt ký quỹ, Thẻ tiết kiệm/Giấy tờ có giá do BIDV và các tổ chức khác phát hành của khách hàng đăng ký phát hành thẻ hoặc của bên thứ ba (chỉ áp dụng với bên thứ ba là cá nhân), tài sản bảo đảm đang thế chấp tại BIDV	Tiền mặt ký quỹ, Thẻ tiết kiệm/Giấy tờ có giá do BIDV và các tổ chức khác phát hành của khách hàng đăng ký phát hành thẻ hoặc của bên thứ ba là cá nhân	C
246	Khách hàng đủ 15 tuổi có được phát hành thẻ phụ thẻ tín dụng không?	Từ chối phát hành thẻ	Phát hành thẻ trong trường hợp khách hàng có năng lực hành vi dân sự và có người đại diện theo pháp luật đăng ký phát hành	Chấp thuận phát hành thẻ vì khách hàng đã đủ 15 tuổi và có năng lực hành vi dân sự	Chỉ chấp thuận phát hành thẻ trong trường hợp khách hàng chứng minh được năng lực tài chính	B
247	Chủ thẻ tín dụng BIDV-MU sẽ nhận được các dịch vụ giá trị gia tăng nào?	Tích lũy điểm thưởng	Dịch vụ Concierge & Lifestyle	Dịch vụ Medical & Travel	Dịch vụ bảo hiểm thẻ	A
248	Khi khách hàng phát hành thẻ tín dụng BIDV không được mặc định đăng ký các dịch vụ nào ?	BSMS	IBMB	Giao dịch trên Internet	Tất cả các phương án trả lời trên đều không đúng	C
249	Vào ngày đến hạn thanh toán, khách hàng thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu trên sao kê. Sau thời điểm thanh toán đó, khách hàng sẽ chịu lãi trên khoản tiền nào?	Sau thời điểm thanh toán, khách hàng sẽ chịu lãi trên toàn bộ dư nợ còn lại	Sau thời điểm thanh toán, khách hàng sẽ chịu lãi theo toàn bộ số tiền giao dịch gốc kể từ Ngày giao dịch	Trên số dư nợ phát sinh từ các giao dịch rút tiền	Tất cả các phương án trả lời trên đều không đúng	B
250	Theo tiêu chí về công nghệ sản xuất thẻ, thẻ tín dụng BIDV là loại thẻ nào?	Thẻ từ	Thẻ chip tiếp xúc	Thẻ chip không tiếp xúc	Cả A và B	D
251	Khi khách hàng sử dụng thẻ tín dụng BIDV-MU để thanh toán hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài sẽ phải chịu loại phí nào ?	Phí chuyển đổi ngoại tệ 2,1%	Phí xử lý giao dịch nước ngoài (cross border fee) 1,1% và phí chuyển đổi ngoại tệ	Phí chuyển đổi ngoại tệ 1,1% và phí cross border fee	Tất cả các phương án trả lời trên đều không đúng	A

252	Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng MasterCard và thực hiện giao dịch trên POS BIDV vào ngày 5/4, giao dịch được ghi nhận luôn trong ngày. Khách hàng sẽ được miễn lãi bao nhiêu ngày đối với giao dịch này?	15 ngày	18 ngày	20 ngày	25 ngày	C
253	Chủ thẻ tín dụng BIDV sẽ chịu phí giao dịch đối với các giao dịch nào?	Giao dịch rút tiền	Giao dịch mua hàng trên POS BIDV	Giao dịch mua hàng trên POS ngân hàng khác trong nước	Phương án A, B và C	A
254	Khách hàng yêu cầu phát hành thẻ Flexi với hạn mức 60 triệu, hạn mức này nằm trong khung hạn mức tín dụng của sản phẩm thẻ khác. Chi nhánh tư vấn khách hàng lựa chọn loại sản phẩm nào phù hợp hơn?	Thẻ tín dụng BIDV-MU	Thẻ tín dụng Precious	Thẻ MasterCard Platinum	Phương án A hoặc B	D
255	Khách hàng sinh sống tại Hà nội, có nhu cầu phát hành khẩn cấp thẻ tín dụng BIDV-MU trong vòng 2 ngày để đi nước ngoài. Chi nhánh phản hồi như thế nào? Có phát hành thẻ cho khách hàng, nếu có thì cần có điều kiện gì và bị thu phí gì?	Xử lý ngay cho KH theo quy trình phát hành nhanh thẻ tín dụng	Thông báo khách hàng sẽ bị thu phí phát hành nhanh và có thể bị NH từ chối phát hành thẻ tín dụng; Sau khi đánh giá KH đủ điều kiện phát hành thẻ tín dụng, xử lý theo quy trình phát hành nhanh	Thông báo khách hàng sẽ bị thu phí phát hành nhanh. Trường hợp KH đồng ý, xử lý cho KH theo quy trình phát hành nhanh	Không thể xử lý được	B
256	Chủ thẻ tín dụng quốc tế BIDV Manchester United được những ưu đãi về tích lũy điểm thưởng gì đặc biệt?	Được nhân đôi số điểm khi giao dịch thanh toán mua hàng tại website bán hàng Manchester United	Được nhân 5 số điểm khi giao dịch vào ngày liền kề sau khi MU chiến thắng tại giải bóng đá ngoại hạng Anh	Được nhân 5 số điểm khi giao dịch vào ngày Chủ nhật hàng tuần khi giải bóng đá ngoại hạng Anh diễn ra.	Không có gì đặc biệt hơn các sản phẩm thẻ khác	B
257	Hạn mức ứng tiền theo thẻ của thẻ tín dụng BIDV tối đa là bao nhiêu?	Bằng hạn mức tín dụng thẻ	50% hạn mức tín dụng thẻ	30% hạn mức tín dụng thẻ	Không giới hạn	B

258	Hạn mức tín dụng thẻ cấp cho đối tượng nào?	Chủ thẻ chính	Chủ thẻ phụ	Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ	Các khách hàng đến đăng ký phát hành thẻ tại BIDV	A
259	Khách hàng đăng ký phát hành thẻ tín dụng có thể dùng các biện pháp bảo đảm tín dụng nào?	Tài sản đảm bảo	Tín chấp	Kết hợp hai hình thức có tài sản bảo đảm và không có tài sản bảo đảm	Cả 3 phương án trên	D
260	Các trường hợp nào khách hàng không được BIDV xem xét phát hành thẻ tín dụng?	Không đủ năng lực hành vi dân sự	Không đủ năng lực tài chính đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ khoản vay tín dụng	Dưới 15 tuổi	Cả 3 phương án trên	D
261	Khách hàng đang là Chủ thẻ chính của thẻ tín dụng BIDV VISA Precious; và có nhu cầu phát hành thêm một thẻ tín dụng Precious và cũng là chủ thẻ chính, Chi nhánh ứng xử thế nào?	Cán bộ ngân hàng tư vấn khách hàng phát hành sản phẩm thẻ khác, ví dụ thẻ BIDV VISA Flexi, BIDV VISA MU, BIDV MasterCard Platinum	Chi nhánh tư vấn khách hàng chấm dứt sử dụng thẻ cũ, thanh toán hết dư nợ và phát hành thẻ tín dụng mới theo nhu cầu khách hàng.	A hoặc B	Không có phương án nào nêu trên	C
262	Khách hàng có nhu cầu thanh toán dư nợ tự động nhưng lại để trống phần thông tin liên quan đến đăng ký thanh toán dư nợ tự động trên đơn đề nghị phát hành, Chi nhánh sẽ xử lý như thế nào?	Chi nhánh bỏ qua thông tin này, tiếp tục đề xuất phát hành cho khách hàng với phương thức thanh toán dư nợ tại quầy.	Cán bộ ngân hàng liên hệ với khách hàng đề nghị khách hàng bổ sung thông tin còn thiếu về việc trích nợ tự động (tỷ lệ, tài khoản trích nợ)	Cán bộ ngân hàng từ chối phát hành thẻ cho khách hàng do thiếu thông tin	Cán bộ ngân hàng sẽ tự động trích nợ 100% từ tài khoản hiện có của khách hàng tại BIDV.	B
263	Khách hàng là người nước ngoài có thời hạn cư trú còn lại là 120 ngày, có nhu cầu phát hành thẻ tín dụng tại BIDV , Chi nhánh sẽ phát hành thẻ có thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng thẻ là bao nhiêu ngày	Tối đa là 90 ngày	Tối đa là 120 ngày	Tối đa là 150 ngày	Các phương án này đều sai	B

264	Khách hàng đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng nằm trong khung hạn mức tín dụng của sản phẩm thẻ khác; Chi nhánh sẽ xử lý thế nào?	Cán bộ Chi nhánh từ chối thay đổi hạn mức tín dụng do không phù hợp hạn mức quy định của sản phẩm.	Cán bộ Chi nhánh đề xuất thay đổi hạn mức tín dụng cho khách hàng theo thời hạn thẻ.	Cán bộ Chi nhánh tư vấn khách hàng lựa chọn sản phẩm thẻ phù hợp hoặc chỉ thay đổi hạn mức tín dụng có thời hạn không quá 03 tháng.	Cả 3 phương án trên đều sai	C
265	Việc đánh giá hạn mức tín dụng thẻ định kỳ được Chi nhánh thực hiện tại thời điểm nào? Và theo định kỳ thế nào?	Tối thiểu 01 năm 01 lần	Khi hết thời hạn hiệu lực của thẻ	Tối thiểu 02 năm 01 lần	Tại thời điểm phát hành thẻ	A
266	Để có quyết định điều chỉnh phù hợp về hạn mức tín dụng thẻ cho khách hàng theo Quy định hiện hành của BIDV, Chi nhánh chủ động rà soát đánh giá lại khách hàng trên cơ sở những thông tin nào?	Lịch sử thanh toán dư nợ của khách hàng.	Các thông tin cập nhật được có ảnh hưởng tới khả năng tài chính của khách hàng.	Thay đổi giá trị tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay thẻ tín dụng của khách hàng đang cầm cố/thẻ chấp tại Ngân hàng.	Cả 03 phương án trên	D
267	Mức tín dụng bổ sung cho trường hợp cấp hạn mức tín dụng tạm thời theo hình thức không có tài sản bảo đảm không được vượt quá tỷ lệ nào?	Không vượt quá 100% Hạn mức tín dụng thẻ đã cấp cho Chủ thẻ.	Không vượt quá 50% Hạn mức tín dụng thẻ đã cấp cho Chủ thẻ.	Không vượt quá 30% Hạn mức tín dụng thẻ đã cấp cho Chủ thẻ.	Không có phương án nào nêu trên	B
268	Hạn mức tín dụng tạm thời có hiệu lực trong thời hạn bao lâu?	Tối đa là <u>03 tháng</u> kể từ ngày cấp hạn mức tín dụng tạm thời	Tối đa là <u>06 tháng</u> kể từ ngày cấp hạn mức tín dụng tạm thời	Tối đa là <u>1 năm</u> kể từ ngày cấp hạn mức tín dụng tạm thời	Theo thời hạn hiệu lực của thẻ	A
269	Khách hàng từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi có nhu cầu phát hành thẻ tín dụng là thẻ chính tại BIDV, Chi nhánh sẽ hướng dẫn khách hàng như thế nào?	Cán bộ Chi nhánh hướng dẫn khách hàng điền thông tin vào Đơn đăng ký phát hành và sử dụng thẻ để đăng ký phát hành thẻ chính	Cán bộ Chi nhánh từ chối phát hành thẻ cả thẻ chính hoặc thẻ phụ cho khách hàng vì khách hàng chưa đủ 18 tuổi.	Cán bộ Chi nhánh hướng dẫn khách hàng đề nghị người đại diện, người thân phát hành Thẻ chính và đề nghị phát hành Thẻ phụ cho khách hàng	Không có phương án nào nêu trên	C

270	Công tác thẩm định hồ sơ phát hành thẻ tín dụng đối với khách hàng mới tại Chi nhánh được thực hiện trong thời gian bao lâu?	Thời gian hoàn thành tối đa trong <u>01 ngày</u> làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận đầy đủ hồ sơ.	Thời gian hoàn thành tối đa trong <u>1/2 ngày</u> làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận đầy đủ hồ sơ.	Thời gian hoàn thành tối đa trong <u>02 ngày</u> làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận đầy đủ hồ sơ.	Thời gian hoàn thành tối đa trong <u>03 ngày</u> làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận đầy đủ hồ sơ.	A
271	Loại giấy tờ có giá nào không được chấp nhận xem xét khi khách hàng dùng để đảm bảo trong quá trình đề xuất phát hành thẻ tín dụng?	Tín phiếu kho bạc Nhà nước	Trái phiếu Chính phủ	Cổ phiếu	Sổ tiết kiệm	C
272	Đối với Đề nghị phát hành thẻ nhanh, Chi nhánh phải chuyển tiếp tới Trung tâm thẻ trong thời gian bao lâu?	Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm bộ hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Trong vòng 4 giờ làm việc kể từ thời điểm bộ hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Trong vòng 1 giờ làm việc kể từ thời điểm bộ hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Không có phương án nào nêu trên	B
273	Chi nhánh sẽ xử lý như thế nào đối với các trường hợp chủ thẻ tín dụng không gia hạn thẻ?	Các thẻ này sẽ tự động không giao dịch được sau thời gian hết hạn, nên Chi nhánh không cần xử lý.	Các thẻ này sẽ tự động không giao dịch được sau thời gian hết hạn, Chi nhánh không cần xử lý.	Bộ phận Khách hàng cá nhân/ nghiệp vụ thẻ Chi nhánh phát hành thẻ lập danh sách thẻ sau thời gian hết hạn sử dụng mà khách hàng không có nhu cầu gia hạn (gồm cả thẻ chính và thẻ phụ) trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hết hạn sử dụng thẻ gửi bộ phận GD Khách hàng cá nhân/ nghiệp vụ thẻ tiến hành khóa thẻ phụ hoặc chấm dứt sử dụng thẻ chính.		C

274	Khách hàng có nhu cầu thay đổi hạn mức tín dụng sẽ yêu cầu thực hiện tại đâu?	Khách hàng gửi yêu cầu tại bất kỳ Chi nhánh/Phòng giao dịch nào thuộc BIDV.	Khách hàng gửi yêu cầu tại Chi nhánh phát hành thẻ	Khách hàng không được yêu cầu thay đổi hạn mức tín dụng trong quá trình sử dụng thẻ	Khách hàng liên hệ với TTCSKH.	B
275	Đối với cho vay tài trợ xuất khẩu, việc định giá lại hàng hóa thế chấp được thực hiện theo tần suất nào?	Định kỳ hàng quý	Định kỳ hàng tháng (quý) hoặc khi thị trường về hàng hoá thế chấp có sự biến động lớn	Định kỳ 06 tháng hoặc khi thị trường về hàng hoá thế chấp có sự biến động	Định kỳ hàng năm hoặc khi thị trường về hàng hoá thế chấp có sự biến động lớn	B
276	BIDV sẽ xử lý lô hàng nhập khẩu dùng làm đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ khi giá trị lô hàng giảm bao nhiêu phần trăm (%) so với giá trị lô hàng ban đầu ?	10%	20% hoặc khi giá trị lô hàng nhập khẩu giảm xuống chỉ còn lớn hơn tỷ lệ cho vay của BIDV 3% giá trị lô hàng ban đầu (tùy theo trường hợp nào giá trị lô hàng còn lại lớn hơn)	10% và khách hàng không thực hiện bổ sung tài sản bảo đảm/trả nợ trước hạn trong thời gian BIDV yêu cầu	Cả b và c	D
277	Hình thức tài trợ nhập khẩu theo chương trình GSM102 tại BIDV yêu cầu L/C đáp ứng những điều kiện nào?	L/C có số bảo lãnh do CCC cấp cho Nhà xuất khẩu	L/C không hủy ngang và tuân theo UCP600	L/C phải có các chỉ dẫn theo định dạng do Cobank quy định	Cả a, b và c	D
278	Loại hàng hoá nào thuộc đối tượng tài trợ nhập khẩu theo chương trình GSM-102 tại BIDV?	Các hàng hoá được nhập khẩu theo quy định của pháp luật	Các máy móc thiết bị có xuất xứ từ Mỹ	Các mặt hàng nông, lâm sản có xuất xứ từ Mỹ và Canada	Các mặt hàng nông, lâm sản có xuất xứ từ Mỹ	D
279	Phương thức thanh toán nào được chấp nhận trong tài trợ nhập khẩu theo chương trình GSM 102 tại BIDV ?	Nhờ thu	L/C, nhờ thu và TTR	L/C	Chỉ L/C trả chậm	C
280	Điều kiện về thời hạn để L/C xuất khẩu trả chậm được chấp nhận chiết khấu miễn truy đòi tại BIDV là gì?	Kỳ hạn trả chậm tối đa 90 ngày	Kỳ hạn trả chậm tối đa 120 ngày	Kỳ hạn trả chậm tối đa 180 ngày	Kỳ hạn trả chậm tối đa 360 ngày	D

281	Điều kiện về xếp hạng của Ngân hàng đại lý quy định trong L/C được chấp nhận thực hiện chiết khấu miễn truy đòi tại BIDV là gì?	Không quy định, chỉ căn cứ theo xếp hạng tín dụng nội bộ của khách hàng đề nghị chiết khấu	Ngân hàng đại lý được BIDV cấp hạn mức giao dịch TTTM, đồng thời giá trị và thời hạn hiệu lực của hạn mức còn đủ để thực hiện giao dịch	Ngân hàng đại lý có uy tín, chưa phát sinh giao dịch NHDL không thanh toán theo cam kết L/C	Xếp hạng A trở lên theo hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ	B
282	Nếu bộ chứng từ chiết khấu theo hình thức miễn truy đòi bị từ chối thanh toán do lỗi của Ngân hàng đại lý không thực hiện đúng cam kết khi mở L/C thì BIDV sẽ ứng xử như thế nào?	Thực hiện đòi lại số tiền chiết khấu từ khách hàng đề nghị chiết khấu	Không thực hiện mới các giao dịch chiết khấu miễn truy đòi hối phiếu đòi nợ hàng xuất theo hình thức L/C do Ngân hàng đại lý đó phát hành	Không thực hiện mới các giao dịch chiết khấu miễn truy đòi hối phiếu đòi nợ hàng xuất theo hình thức L/C do Khách hàng đề nghị	a và b	B
283	Những sản phẩm tài trợ xuất khẩu nào mà BIDV đang cung cấp?	Cho vay tài trợ xuất khẩu, bao thanh toán xuất nhập khẩu	Chiết khấu hối phiếu đòi nợ kèm bộ chứng từ theo các hình thức thanh toán	Tài trợ thương mại ứng trước theo L/C trả chậm	Tất cả các sản phẩm trên	D
284	BIDV chấp thuận tài trợ nhập khẩu đảm bảo bằng lô hàng nhập đối với những mặt hàng nào?	Xe ô tô nguyên chiếc, gỗ, thủy sản	Tất cả các loại hàng hóa hoặc sản phẩm chế biến từ hàng hóa nhập khẩu đã có thị trường tiêu thụ hoặc có thể bán được dễ dàng trên thị trường	Thép, Đồng/nhôm, Hạt nhựa, nguyên liệu dệt may, giấy, phân bón	Cả a và c	D
285	Khi sử dụng sản phẩm chiết khấu miễn truy đòi theo L/C trả chậm dựa trên thỏa thuận Forfaiting với Deutsche Bank (DB), Khách hàng sẽ được hưởng những lợi ích gì?	Được hưởng phí chiết khấu ưu đãi hơn so với phí chiết khấu có truy đòi	Không phải chịu rủi ro quốc gia và rủi ro về mất khả năng thanh toán của ngân hàng phát hành	Được ứng trước hạn theo L/C trả chậm mà không bị tính vào hạn mức tín dụng tại BIDV	Cả b và c	D
286	Dư nợ chiết khấu miễn truy đòi Hối phiếu đòi nợ theo L/C được tính vào giới hạn tín dụng của bên nào?	Khách hàng đề nghị chiết khấu	Nhà nhập khẩu	Ngân hàng phát hành L/C	Không tính vào giới hạn của bên nào vì bản chất là mua đứt Hối phiếu đòi nợ	C

287	Theo quy định về giao dịch bảo đảm tiền vay của BIDV, chỉ áp dụng nhận TSBĐ hình thành trong tương lai đối với loại tài sản nào ?	Là bất động sản	Là bất động sản và tài sản cố định	Là bất động sản, tài sản cố định và quyền tài sản	Tất cả các loại tài sản	B
288	Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất của Hộ gia đình, khi xác lập giao dịch bảo đảm, cần chữ ký của những ai?	Chỉ cần chữ ký của chủ Hộ gia đình	Cần chữ ký của các thành viên có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng đang sống chung và có quyền sử dụng đất tại thời điểm Nhà nước cho phép sử dụng đất	Cần chữ ký của các thành viên có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng đang sống chung và có quyền sử dụng đất tại thời điểm thế chấp đất cho Ngân hàng	Cần chữ ký của vợ chồng Chủ hộ gia đình	B
289	Căn cứ vào đâu để định giá quyền sử dụng đất là tài sản hình thành từ vốn vay BIDV, đồng thời là TSBĐ cho khoản vay?	Khung giá đất của UBND tỉnh, TP nơi có quyền sử dụng đất	Hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Giá thị trường của tài sản	Kết hợp cả 3 yếu tố quy định tại điểm a, b, c	D
290	Tại BIDV, việc định giá lại đối với tài sản bảo đảm phải thực hiện theo tần suất nào?	Định kỳ 1 tháng/lần	Định kỳ 3 tháng/lần	Định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm/lần	Khi xét thấy cần thiết	C
291	Theo quy định tại BIDV, trong trường hợp nào phải thuê tư vấn định giá tài sản bảo đảm?	Tài sản có giá trị lớn	Chi nhánh không thể tự định giá	Chi nhánh không thể tự định giá hoặc Chi nhánh không thống nhất được kết quả định giá với khách hàng (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác)	a và b	C
292	Khi Bên bảo đảm đề nghị mượn giấy tờ tài sản bảo đảm, Ngân hàng có cho mượn hay không?	Không cho mượn giấy tờ TSBĐ trong mọi trường hợp	Phải cho mượn giấy tờ TSBĐ	Có thể xem xét cho mượn giấy tờ TSBĐ	Yêu cầu khách hàng phải có biện pháp bảo đảm thay thế trong thời gian cho mượn	C
293	Khi sử dụng mẫu Hợp đồng tín dụng, Chi nhánh có được chỉnh sửa nội dung hợp đồng không?	Phải bắt buộc theo mẫu do Hội sở chính phát hành trong mọi trường hợp	Giám đốc Chi nhánh được quyền quyết định chỉnh sửa và chịu trách nhiệm về các nội dung chỉnh sửa đó	Giám đốc Chi nhánh không được chỉnh sửa, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng mẫu	Trường hợp thực hiện theo Mẫu khác phải báo cáo và được Hội sở chính chấp thuận	B

294	Trường hợp Doanh nghiệp vay vốn sáp nhập vào Doanh nghiệp khác, nghĩa vụ nợ của doanh nghiệp vay vốn được giải quyết như thế nào?	Nghĩa vụ nợ bắt buộc phải thanh toán trước khi thực hiện thủ tục sáp nhập	Doanh nghiệp nhận sáp nhập phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ nợ của doanh nghiệp trước khi sáp nhập	Doanh nghiệp nhận sáp nhập không phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ nợ của Doanh nghiệp trước khi sáp nhập	a và c đều đúng	B
295	Theo quy định hiện hành của BIDV, tất cả các Hợp đồng bảo đảm tiền vay tại BIDV đều phải thực hiện thủ tục công chứng/đăng ký giao dịch bảo đảm không?	Công chứng	Đăng ký giao dịch bảo đảm	Công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm	Không đáp án nào đúng	B
296	Hợp đồng bảo đảm nào không bắt buộc phải đăng ký giao dịch bảo đảm?	Thế chấp quyền sử dụng đất;	Thế chấp tàu bay, tàu biển;	Thế chấp một tài sản để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ;	Không đáp án nào đúng	C
297	Theo quy định của pháp luật các trường hợp bắt buộc phải đăng ký giao dịch bảo đảm là: i) Thế chấp quyền sử dụng đất; ii) Thế chấp quyền sử dụng rừng iii) Thế chấp tàu bay, tàu biển; iv) Thế chấp dây chuyền máy móc, thiết bị Cặp phương án đúng là:	i, ii, iv	i, ii, iii	i, ii	i, ii, iii, iv	B
298	Tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai là gì?	Là tài sản hình thành từ vốn vay	Là tài sản đang trong giai đoạn hình thành hoặc đang được tạo lập hợp pháp tại thời điểm giao kết giao dịch bảo đảm	Là tài sản đã hình thành và thuộc đối tượng phải đăng ký quyền sở hữu nhưng sau thời điểm giao kết giao dịch bảo đảm mới được đăng ký quyền sở hữu	Cả a, b, c đều đúng	D
299	Trường hợp một tài sản để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ thì giá trị tài sản bảo đảm phải lớn hơn/nhỏ hơn/bằng tổng giá trị nghĩa vụ được bảo đảm?	Lớn hơn tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác	Nhỏ hơn tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm	Tối đa là bằng tổng giá trị nghĩa vụ được bảo đảm	Không bị hạn chế bởi tổng giá trị nghĩa vụ được bảo đảm	A

300	Trường hợp khách hàng vay thế chấp tài sản đang cho thuê thì bên thuê có tiếp tục được sử dụng tài sản đó không?	Hợp đồng cho thuê tài sản đương nhiên chấm dứt	Bên thuê vẫn tiếp tục sử dụng tài sản thuê, trừ trường hợp tài sản thuê phải bị xử lý để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của khách hàng vay	Bên thuê vẫn tiếp tục sử dụng tài sản thuê đến hết thời hạn thuê	Ngân hàng không được nhận TSBĐ này vì đây là tài sản hạn chế chuyển nhượng	C
301	Trường hợp tài sản bảo đảm cho nhiều nghĩa vụ thì tài sản đó có phải công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm không?	Bắt buộc phải công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm	Không bắt buộc phải công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm	Chỉ bắt buộc công chứng, không bắt buộc đăng ký giao dịch bảo đảm	Không bắt buộc công chứng, nhưng bắt buộc đăng ký giao dịch bảo đảm	B
302	Ngân hàng được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp nào?	Nghĩa vụ được bảo đảm đến hạn	Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo đảm	Theo thoả thuận của các bên tại Hợp đồng bảo đảm	Cả a, b và c đều đúng	C
303	Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được thanh toán cho nghĩa vụ nào trước?	Nợ thuế của khách hàng vay	Thanh toán nghĩa vụ cho bên nhận bảo đảm;	Thanh toán các khoản nợ vay khác đến hạn của khách hàng vay	a và b có thứ tự như nhau	B
304	Việc xử lý tài sản bảo đảm nào không bắt buộc phải thực hiện thông qua Trung tâm bán đấu giá tài sản?	Quyền đòi nợ	Thẻ tiết kiệm	Bất động sản	Tất cả a, b, c đều sai	D
305	Tài sản nào không thể áp dụng biện pháp cầm cố?	Sổ tiết kiệm	Giấy tờ có giá	Nhà ở	Cả 03 đáp án a, b, c đều sai	C
306	Tài sản nào bắt buộc áp dụng biện pháp thế chấp?	Sổ tiết kiệm	Quyền sử dụng đất	Phương tiện vận tải	Cả 03 đáp án a, b, c đều sai	B
307	Theo quy định của Luật đất đai, trường hợp nào được thế chấp quyền sử dụng đất?	Đất giao có thu tiền sử dụng đất	Đất giao không thu tiền sử dụng đất	Đất thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê	a hoặc c đều đúng	D

308	Căn cứ để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là gì?	Khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ với bên nhận bảo lãnh	Bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn	Theo thỏa thuận của các bên	Tất cả các trường hợp trên đều đúng	C
309	Các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm?	Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ	Pháp luật quy định tài sản phải được xử lý để bên bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác	Theo thỏa thuận của các bên	b hoặc c đều đúng	D
310	Trường hợp bên bảo đảm là doanh nghiệp bị phá sản thì việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo căn cứ nào?	Theo quy định của pháp luật về phá sản	Theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo đảm	Theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm	b hoặc c đều đúng	A
311	Nếu các bên không có thỏa thuận trước về phương thức xử lý, TSBD là bất động sản được xử lý theo phương thức nào?	Bán đấu giá theo quy định của pháp luật	Bên nhận bảo đảm nhận gán nợ	Bên nhận bảo đảm tự bán tài sản	b hoặc c đều đúng	A
312	Trường hợp người sử dụng đất thế chấp quyền sử dụng đất thì tài sản gắn liền với đất có thuộc tài sản thế chấp không?	Tài sản gắn liền với đất cũng phải thuộc tài sản thế chấp	Tài sản gắn liền với đất không thuộc tài sản thế chấp	Do các bên thỏa thuận về việc thế chấp tài sản gắn liền với đất.	Không trường hợp nào đúng	C
313	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 về quy định bảo lãnh ngân hàng, số dư bảo lãnh trong trường hợp nào được tính vào số dư bảo lãnh để thực hiện quy định về giới hạn cấp tín dụng?	Số dư bảo lãnh trong trường hợp phát hành bảo lãnh cho bên được bảo lãnh là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác	Số dư bảo lãnh trong trường hợp phát hành bảo lãnh trên cơ sở bảo lãnh đối ứng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác	Số dư bảo lãnh trong trường hợp phát hành bảo lãnh trên cơ sở thư tín dụng dự phòng được phát hành bởi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;	Số dư bảo lãnh phát hành các hình thức mở thư tín dụng trả ngay BIDV.	D

314	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 về quy định bảo lãnh ngân hàng, những hình thức cam kết nào được gọi là cam kết bảo lãnh?	Thư tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh	Thư bảo lãnh, hợp đồng bảo lãnh, hình thức cam kết khác	Thư tín dụng, thư bảo lãnh, hợp đồng cấp bảo lãnh	Thư tín dụng, thư bảo lãnh, hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng cấp bảo lãnh	B
315	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 về quy định bảo lãnh ngân hàng, khi nào ngân hàng được tất toán khoản bảo lãnh?	Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh	Hiệu lực của cam kết bảo lãnh đã hết	Bên được bảo lãnh đề nghị tất toán khoản bảo lãnh trong thời hạn bảo lãnh	a và b	D
316	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 về quy định bảo lãnh ngân hàng, BIDV là ngân hàng có đủ điều kiện cấp bảo lãnh đối với người không cư trú. BIDV được xem xét quyết định cấp bảo lãnh đối với người không cư trú (bên được bảo lãnh) trong các trường hợp nào?	Bên được bảo lãnh là cá nhân và có ký quỹ 100% giá trị khoản bảo lãnh	Bên được bảo lãnh là tổ chức và bên nhận bảo lãnh là người cư trú	Bên được bảo lãnh là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài và 100% vốn đầu tư của nước ngoài.	a, b và c	B
317	Theo quy định về bảo lãnh đối với tổ chức là không cư trú tại Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012, các điều kiện để được bảo lãnh là gì?	Bên được bảo lãnh là doanh nghiệp thành lập và hoạt động tại nước ngoài có vốn góp của doanh nghiệp Việt Nam dưới hình thức đầu tư trực tiếp ra nước ngoài để thực hiện các dự án, phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với phạm vi hoạt động hợp pháp của bên được bảo lãnh	Bên thụ hưởng là người cư trú	Bên được bảo lãnh ký quỹ 100% giá trị bảo lãnh	a và b hoặc a và c	D

318	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 , cách xác định thời hạn bảo lãnh được qui định như thế nào?	Từ ngày phát hành bảo lãnh cho đến thời điểm hết hiệu lực của bảo lãnh được ghi trong cam kết bảo lãnh	Từ khi bảo lãnh có hiệu lực theo thoả thuận của bên bảo lãnh với các bên liên quan cho đến thời điểm hết hiệu lực của bảo lãnh được ghi trong cam kết bảo lãnh	a và b đều đúng	a và b đều sai	C
319	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 , Cam kết bảo lãnh có ghi ngày hết lực bảo lãnh vào ngày 25/4/2014 (vào ngày Chủ nhật), vậy ngày hết hiệu lực của bảo lãnh là ngày nào?	Ngày 23/4/2014	Ngày 25/4/2014	Ngày 26/4/2014	Ngày 27/4/2014	C
320	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 về quy định bảo lãnh ngân hàng, bảo lãnh đối ứng là gì?	Là bảo lãnh ngân hàng, theo đó tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bên bảo lãnh đối ứng) cam kết với <u>bên bảo lãnh</u> về việc <u>sẽ</u> thực hiện nghĩa vụ <u>tài chính</u> cho bên bảo lãnh, trong trường hợp bên bảo lãnh thực hiện bảo lãnh và phải trả thay cho khách hàng của bên bảo lãnh đối ứng.	Là bảo lãnh ngân hàng trong đó có 02 tổ chức tín dụng cùng thực hiện cam kết với <u>bên nhân bảo lãnh</u> về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính cho bên được bảo lãnh, trong trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết	Là bảo lãnh ngân hàng, trong đó tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bên bảo lãnh đối ứng) cam kết với <u>bên nhân bảo lãnh</u> về việc bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên bảo lãnh đối với bên nhận bảo lãnh và phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay cho bên bảo lãnh.	a, b và c đều sai	A
321	Một khách hàng chưa có quan hệ tín dụng tại BIDV, đến đề nghị BIDV cấp bảo lãnh, BIDV được cho khách hàng bảo lãnh với mức tỷ lệ tối đa là bao nhiêu?	15% vốn điều lệ của BIDV	25% Vốn tự có của BIDV	15% vốn tự có của BIDV	25% vốn điều lệ của BIDV	C

322	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012, tổ chức tín dụng được cấp bảo lãnh không có bảo đảm trong các trường hợp nào?	Bên được bảo lãnh thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng của TCTD đó	Tại thời điểm đề nghị cấp bảo lãnh, bên được bảo lãnh vi phạm trong quan hệ cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng	Tại thời điểm đề nghị cấp bảo lãnh, bên được bảo lãnh vi phạm trong quan hệ thanh toán tại tổ chức tín dụng	Cả a, b và c đều sai	D
323	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 , trong thời hạn bảo lãnh, chậm nhất sau bao nhiêu ngày bên bảo lãnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, đúng nghĩa vụ bảo lãnh đối với bên nhận bảo lãnh ?	05 ngày làm việc kể từ ngày bên nhận bảo lãnh xuất trình đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.	07 ngày làm việc kể từ ngày bên nhận bảo lãnh xuất trình đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.	10 ngày làm việc kể từ ngày bên nhận bảo lãnh xuất trình đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.	15 ngày làm việc kể từ ngày bên nhận bảo lãnh xuất trình đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.	A
324	Khi khách hàng khiếu nại về lý do từ chối thực hiện bảo lãnh của bên bảo lãnh, bên bảo lãnh có nghĩa vụ trả lời văn bản trong vòng bao nhiêu ngày?	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại của khách hàng.	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại của khách hàng.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại của khách hàng.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại của khách hàng.	C
325	Khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bằng ngoại tệ, TCTD bắt buộc phải hạch toán cho vay như thế nào?	Bắt buộc hạch toán ghi nợ bằng loại ngoại tệ theo cam kết bảo lãnh	Bắt buộc hạch toán ghi nợ bằng đồng Việt Nam tương đương với giá trị ngoại tệ mà tổ chức tín dụng đã trả nợ thay theo tỷ giá bán của bên bảo lãnh công bố tại thời điểm thanh toán trên cơ sở khả năng cân đối ngoại tệ của tổ chức tín dụng.	Hạch toán ghi nợ bằng loại ngoại tệ theo cam kết bảo lãnh, hoặc hạch toán ghi nợ bằng đồng Việt Nam tương đương với giá trị ngoại tệ mà tổ chức tín dụng đã trả nợ thay theo tỷ giá bán của bên bảo lãnh công bố tại thời điểm thanh toán trên cơ sở khả năng cân đối ngoại tệ của tổ chức tín dụng.	a, b và c đều sai	C

326	Theo quy định hiện hành, BIDV được xem xét, quyết định cấp bảo lãnh cho những đối tượng nào?	Phó Tổng Giám đốc BIDV	Khách hàng cá nhân là người không cư trú	Kế toán trưởng của BIDV	a, b và c đều sai	C
327	Theo quy định hiện hành của BIDV, Chi nhánh áp dụng mức lãi suất đối với các khoản cho vay bắt buộc khi BIDV thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh ở mức nào?	Tối đa 150% lãi suất cho vay ngắn hạn thông thường được BIDV công bố tại thời điểm cho vay bắt buộc	Tối thiểu từ 110% đến tối đa không quá 150% lãi suất cho vay ngắn hạn thông thường được BIDV công bố tại thời điểm cho vay bắt buộc.	Tối thiểu từ 120% đến tối đa không quá 150% lãi suất cho vay ngắn hạn thông thường được BIDV công bố tại thời điểm cho vay bắt buộc.	Tối thiểu từ 130% đến tối đa không quá 150% lãi suất cho vay ngắn hạn thông thường được BIDV công bố tại thời điểm cho vay bắt buộc.	C
328	Theo quy định hiện hành của BIDV, Chi nhánh phải thực hiện đăng ký khoản thu hồi nợ bảo lãnh đối với người không cư trú trong thời hạn bao nhiêu ngày?	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh	Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh	B
329	Theo quy định hiện hành của BIDV, Chi nhánh được xem xét quyết định cấp bảo lãnh trong trường những hợp nào?	Cấp bảo lãnh đối với Khách hàng tổ chức là người không cư trú	Cấp bảo lãnh thanh toán trái phiếu	Cấp bảo lãnh cấp bảo lãnh đối với các nghĩa vụ trả tiền thuê trong hoạt động cho thuê tài chính.	a, b và c đều không được	D
330	Theo Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012, khi nào nghĩa vụ bảo lãnh được chấm dứt?	Việc bảo lãnh được huỷ bỏ hoặc thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác.	Bên nhận bảo lãnh miễn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bên bảo lãnh	Bên bảo lãnh đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh.	Cả a, b và c	D
331	Theo quy định của BIDV, Chi nhánh được xem xét quyết định cấp bảo lãnh với thời hạn mở (không xác định được thời điểm hết hiệu lực và không quy định thời hạn bảo lãnh tối đa) đối với những trường hợp nào?	100% Giá trị bảo lãnh được khách hàng bảo đảm bằng hình thức ký quỹ.	Khách hàng xếp hạn tín dụng từ BBB trở lên	100% Giá trị bảo lãnh được bảo đảm bằng giấy tờ có giá, sổ tiết kiệm.	Cả a, b và c	A
332	Theo quy định hiện hành của BIDV, Chi nhánh được thực hiện cấp bảo lãnh vay vốn theo những phương thức nào?	Cấp bảo lãnh theo món (từng lần)	Cấp bảo lãnh theo hạn mức tín dụng	Cấp bảo lãnh theo hạn mức tín dụng dự phòng	Cả a, b và c	A

333	Chi nhánh được xem xét quyết định cấp bảo lãnh thanh toán theo hạn mức khi khách hàng đáp ứng những điều kiện nào?	Khách hàng có xếp hạng tín dụng nội bộ từ A trở lên	Khách hàng không có nợ quá hạn tại thời điểm cấp bảo lãnh, chưa từng phát sinh nợ cho vay bắt buộc tại BIDV	Khách hàng không có nợ xấu tại TCTD khác	Cả a, b và c	D
334	Theo quy định hiện hành của BIDV, đối tượng khách hàng được BIDV bảo lãnh là ai?	Tổ chức là người cư trú	Cá nhân là người cư trú	Tổ chức là người không cư trú	Cả a, b và c	D
335	BIDV được xem xét cấp bảo lãnh đối với những nghĩa vụ nào?	Nghĩa vụ thanh toán các khoản thuế, phí, các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước	Nghĩa vụ thanh toán tiền mua vật tư, hàng hoá, máy móc, thiết bị và các khoản chi phí thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư, sản xuất, kinh doanh, hoặc dịch vụ đời sống	Nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay và các chi phí khác liên quan đến khoản vay	Cả a, b và c	D
336	Quyền và nghĩa vụ của bên bảo lãnh là gì?	Chấp nhận hoặc từ chối đề nghị cấp bảo lãnh của khách hàng.	Khởi kiện theo quy định của pháp luật khi bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ đã cam kết	Thu phí bảo lãnh, điều chỉnh phí bảo lãnh	Cả a, b và c	D
337	Quyền và nghĩa vụ của bên được bảo lãnh là gì?	Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, tài liệu đã cung cấp	Chịu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh của bên bảo lãnh	Thực hiện đầy đủ và đúng hạn nghĩa vụ, trách nhiệm đã cam kết và các thoả thuận quy định tại hợp đồng cấp bảo lãnh	Cả a, b và c	D
338	Quyền và nghĩa vụ của bên nhận bảo lãnh là gì?	Yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm theo cam kết bảo lãnh	Khởi kiện theo quy định của pháp luật khi bên bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ đã cam kết	Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của cam kết bảo lãnh	Cả a, b và c	D

339	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, phó Giám đốc QLKH ký trên tờ trình đề xuất giải ngân của Bộ phận QLKH trong những trường hợp nào?	Giám đốc Chi nhánh yêu cầu PGĐ QLKH ký phê duyệt trên Đề xuất giải ngân	Trong trường hợp thiếu chứng từ giải ngân và/hoặc chưa đủ điều kiện giải ngân	Cả 2 trường hợp a và b nói trên	Phó Giám đốc QLKH luôn phải ký duyệt đề xuất trên tờ trình đề xuất giải ngân	C
340	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV: khi cho vay/bảo lãnh có bảo đảm 100% bằng cầm cố sổ tiết kiệm, chứng từ có giá hoặc tiền gửi thì nội dung trong Báo cáo đề xuất tín dụng, có cần thực hiện phân tích về khách hàng hay không?	Không cần phân tích tình hình chung của khách hàng	Không cần phân tích tình hình tài chính của khách hàng	Có thể phân tích, đánh giá ngắn gọn ở một số nội dung: Đánh giá chung về khách hàng, phân tích tình hình tài chính khách hàng	Cả a và b	C
341	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, báo cáo đề xuất tín dụng của các khoản tín dụng vượt thẩm quyền của Phòng Giao dịch sẽ được trình đối tượng nào?	Phòng QLKH	Phòng QLRR	PGĐ QLKH (hoặc Lãnh đạo chi nhánh phụ trách PGĐ được uỷ quyền phê duyệt đề xuất tín dụng)	Giám đốc Chi nhánh	C
342	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, đối với các khoản tín dụng phải qua thẩm định rủi ro, khi PGĐ QLKH từ chối thì Hồ sơ sẽ được chuyển/trình cá nhân/ bộ phận nào?	Bộ phận QLRR để tiếp tục thực hiện đến khi cấp có thẩm quyền quyết định	Bộ phận QLKH/Lãnh đạo Phòng Tài trợ dự án/Lãnh đạo PGĐ đề từ chối cấp tín dụng cho khách hàng	Trình PGĐ QLRR để xem xét tiếp	Trình Giám đốc Chi nhánh	B
343	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, việc điều chỉnh tín dụng bao gồm các nội dung nào?	Gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ/Điều chỉnh thời gian hiệu lực của Thư bảo lãnh	Điều chỉnh điều kiện tín dụng; Điều chỉnh biện pháp bảo đảm/Tài sản bảo đảm	Điều chỉnh tăng Hạn mức tín dụng/Số tiền cho vay, bảo lãnh	Cả a, b và c	D

344	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, đối với trường hợp thu nợ gốc, lãi, phí thủ công, khi khách hàng đến trả nợ đúng hạn, bộ phận nào xử lý và xử lý như thế nào?	Đến hạn thu nợ gốc, lãi, phí Bộ phận QTTD lập Chỉ thị thu nợ gửi Bộ phận Dịch vụ khách hàng để thực hiện thu nợ	Đến hạn thu nợ gốc, lãi, phí Bộ phận Dịch vụ khách hàng thực hiện thu nợ và in chứng từ chuyển trả khách hàng cùng với sổ phụ	Đến hạn, Bộ phận QLKH lập Giấy đề nghị thu nợ chuyển cho Bộ phận QTTD kiểm tra, đối chiếu và Bộ phận QTTD chuyển Giấy đề nghị thu nợ cho Bộ phận Dịch vụ khách hàng thực hiện thu nợ	Cả a, b và c đều sai	A
345	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, cán bộ QLKH có thể yêu cầu khách hàng trả nợ trước hạn trong trường hợp nào?	Khách hàng có nguồn tiền lớn về tài khoản	Phát hiện khách hàng vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng	Chi nhánh bị vượt giới hạn tín dụng	Cả a, b và c đều đúng	B
346	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, khi chi nhánh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, cho khách hàng vay bắt buộc để thanh toán cho người thụ hưởng thì bộ phận QLKH và QLRR thực hiện như thế nào?	Bộ phận QLKH lập Tờ trình đề xuất cho vay bắt buộc trình PGĐ QLKH phê duyệt đề xuất, sau đó chuyển sang Bộ phận QLRR để thẩm định rủi ro và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho vay bắt buộc	Bộ phận QLKH lập Tờ trình cho vay bắt buộc và Thông báo cho vay bắt buộc trình PGĐ QLKH/Giám đốc phê duyệt và ký cho vay bắt buộc	Bộ phận QLKH lập Tờ trình đề nghị cho vay bắt buộc chuyển Bộ phận QTTD Bộ phận QTTD rà soát và lập Đề xuất giải ngân cho vay bắt buộc trình PGĐ phụ trách tác nghiệp ký phê duyệt	Bộ phận QTTD lập Tờ trình đề nghị cho vay bắt buộc và lập Đề xuất giải ngân cho vay bắt buộc trình PGĐ phụ trách tác nghiệp ký phê duyệt.	B
347	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, đối với trường hợp khách hàng mở L/C bằng vốn tự có kí quỹ 100% trị giá L/C cùng loại tiền tệ với loại tiền tệ của L/C thì, bộ phận nào đầu mối tiếp nhận hồ sơ và xem xét mở L/C cho khách hàng?	Bộ phận TNTTTM là đầu mối tiếp nhận hồ sơ mở L/C và xem xét, thực hiện theo đúng quy định về thanh toán quốc tế	Bộ phận QLKH là đầu mối tiếp nhận hồ sơ mở L/C, sau đó chuyển cho Bộ phận TNTTTM xem xét, thực hiện theo đúng quy định về thanh toán quốc tế	Bộ phận QLKH hoặc Bộ phận TNTTTM đầu mối tiếp nhận hồ sơ mở L/C từ khách hàng. Bộ phận TNTTTM xem xét và thực hiện mở L/C theo đúng quy định về thanh toán quốc tế	Cả a, b và c đều sai	C

348	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, các sửa đổi nào đối với L/C mà việc phê duyệt sửa đổi phải được thực hiện như các bước phê duyệt mở L/C?	Sửa đổi liên quan đến tăng giá trị L/C	Thay đổi thời hạn hiệu lực của L/C, cảng nhận hàng, những thay đổi về mặt hàng, quy cách chất lượng hàng hoá và điều kiện đòi tiền ngân hàng phát hành L/C	Cả a và b đều đúng	Cả a và b đều sai	C
349	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, thời gian thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay sau khi giải ngân như thế nào?	Định kỳ hàng tháng	Trong vòng 5 ngày đối với giải ngân tiền mặt và 10 ngày đối với giải ngân chuyển khoản kể từ thời điểm giải ngân	Trong vòng 10 ngày đối với giải ngân tiền mặt và 20 ngày đối với giải ngân chuyển khoản kể từ thời điểm giải ngân	Trong vòng 10 ngày đối với giải ngân tiền mặt và 30 ngày đối với giải ngân chuyển khoản kể từ thời điểm giải ngân	D
350	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, đối với cho vay theo món/cho vay đầu tư dự án giải ngân 1 lần, bộ phận nào thực hiện lập đề xuất giải ngân hàng lập tờ trình duyệt giải ngân?	Bộ phận QLKH bắt buộc phải lập Đề xuất giải ngân	Bộ phận QLKH không lập Đề xuất giải ngân mà phải lập Tờ trình duyệt giải ngân	Bộ phận QLKH không lập Đề xuất giải ngân mà Bộ phận QTTD lập Tờ trình duyệt giải ngân	Bộ phận QLKH lập Đề xuất giải ngân chuyển sang Bộ phận QTTD lập Tờ trình duyệt giải ngân	C
351	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, đối với cho vay bắt buộc, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Tờ trình cho vay bắt buộc, các bộ phận thực hiện tiếp như thế nào?	Bộ phận QTTD thực hiện trình duyệt giải ngân và thực hiện như các khoản cho vay thông thường	Bộ QLKH chuyển Tờ trình cho vay bắt buộc cho Bộ phận Dịch vụ khách hàng để thực hiện chuyển tiền cho người thụ hưởng	Bộ QLKH chuyển Tờ trình cho vay bắt buộc cho Bộ phận QTTD. Bộ phận QTTD không phải trình duyệt giải ngân; thực hiện tạo khoản vay trên phân hệ SIBS và chuyển Tờ trình cho vay bắt buộc cho Bộ phận DVKH để chuyển tiền cho người thụ hưởng	Cả a, b và c đều sai	C

352	Sau khi khách hàng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tín dụng được đảm bảo bằng tài sản đảm bảo nhưng khách hàng chưa có nhu cầu nhận lại hồ sơ tài sản đảm bảo (muốn dùng để bảo đảm cho các khoản vay tiếp theo) thì Bộ phận QLKH thực hiện như thế nào?	Không thực hiện thủ tục gì	Cán bộ QLKH lập Thông báo tác nghiệp về hồ sơ tài sản đảm bảo trình cấp có thẩm quyền duyệt ký và gửi cho <u>Bộ phận Kho quỹ</u>	Cán bộ QLKH lập Thông báo tác nghiệp về hồ sơ tài sản đảm bảo trình cấp có thẩm quyền duyệt ký và gửi <u>Phòng Quản trị Tín dụng</u>	Cán bộ QLKH lập Thông báo tác nghiệp về hồ sơ tài sản đảm bảo trình cấp có thẩm quyền duyệt ký và gửi <u>Phòng Quản lý rủi ro</u>	C
353	Trong quy trình cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, bộ phận nào chịu trách nhiệm soạn thảo hợp đồng tín dụng?	Bộ phận QLKH	Bộ phận QTTD	Bộ phận QLRR	Bộ phận QLKH và Bộ phận QTTD cùng bàn bạc soạn thảo	A
354	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, khoản tín dụng thuộc thẩm quyền phê duyệt rủi ro của PGĐ QLRR được coi là phê duyệt cấp tín dụng khi có chữ ký duyệt của những đối tượng nào?	PGĐ QLKH ký phê duyệt cấp tín dụng	PGĐ QLRR ký phê duyệt cấp tín dụng	PGĐ QLKH ký phê duyệt trên Báo cáo đề xuất tín dụng và PGĐ QLRR ký phê duyệt trên Báo cáo thẩm định rủi ro	Lãnh đạo Phòng QLKH ký trên Báo cáo đề xuất tín dụng và PGĐ QLRR ký phê duyệt trên Báo cáo thẩm định rủi ro	C
355	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, trường hợp cấp tín dụng nào phải có văn bản Quyết định cấp tín dụng?	Các khoản do Trụ sở chính duyệt	Các khoản phải qua thẩm định rủi ro	Tất cả các khoản vay	Các khoản vay do Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi nhánh phê duyệt	B
356	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, khi đề xuất giải ngân những khoản vay cần chuyển đổi ngoại tệ, Bộ phận QLKH cần phối hợp với bộ phận nào?	Bộ phận QLRRTD	Bộ phận Thanh toán quốc tế	Bộ phận nguồn vốn	Bộ phận QTTD	C
357	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, khi nào cán bộ QLKH lập Giấy đề nghị thu nợ?	Khách hàng trả nợ đúng hạn	Khách hàng trả nợ trước hạn	Khách hàng chỉ có khả năng trả một phần gốc, lãi, phí đến hạn	b và c	D

358	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, khi thanh lý hợp đồng cấp bảo lãnh, trường hợp nào Bộ phận QTTD được tự động giải toả bảo lãnh trên phân hệ TF mà không cần có Đề xuất tắt toán bảo lãnh của Bộ phận QLKH?	Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh có thời hạn hết hiệu lực mở	Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh có ngày hết hạn hiệu lực xác định	Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh hết hiệu lực trước thời hạn đã xác định	Cả a và c	B
359	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, Giám đốc Chi nhánh có thẩm quyền phê duyệt giải ngân trong trường hợp nào?	Chi nhánh không có PGĐ phụ trách tác nghiệp hoặc PGĐ phụ trách tác nghiệp đi vắng	Bộ phận QLKH và Bộ phận QTTD không thống nhất về các vấn đề giải ngân	Cả a và b đều đúng	Cả a và b đều sai	C
360	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, Trưởng phòng QTTD có thể được Giám đốc Chi nhánh/PGĐ PTTN uỷ quyền thực hiện nội dung nào sau đây?	Phê duyệt giải ngân	Phê duyệt phát hành bảo lãnh	Phê duyệt giải ngân, phát hành bảo lãnh	Cả a và b đều sai	A
361	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, đối với các khoản tín dụng thuộc thẩm quyền của Phòng Giao dịch thì Lãnh đạo Phòng Giao dịch có thẩm quyền phê duyệt nội dung nào?	Phê duyệt giải ngân	Phê duyệt phát hành bảo lãnh	Phê duyệt giải ngân, phát hành bảo lãnh	Cả a và b đều sai	A
362	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, trong trường hợp nào cấp có thẩm quyền phán quyết tín dụng là cấp có thẩm quyền phê duyệt giải ngân?	Giải ngân theo hạn mức	Cho vay bắt buộc	Cả a và b đều đúng	Cả a và b đều sai	B

363	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, trường hợp khoản tín dụng vượt mức uỷ quyền phán quyết của Chi nhánh và phải trình Trụ sở chính thì Tờ trình của Chi nhánh trình Trụ sở chính do ai ký?	Chỉ Giám đốc Chi nhánh	Giám đốc Chi nhánh hoặc PGĐ QLRR	Giám đốc Chi nhánh ký. Trường hợp Giám đốc Chi nhánh đi vắng thì uỷ quyền cho PGĐ chi nhánh ký đối với từng khoản cấp tín dụng cụ thể.	PGĐ QLKH	C
364	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, đối với trường hợp khách hàng mở L/C đảm bảo bằng vốn vay của BIDV mà khách hàng đã có hạn mức tín dụng thì trình tự thực hiện như thế nào?	Bộ phận QTTD lập Đề xuất đảm bảo nguồn vốn thanh toán L/C và trình duyệt đảm bảo nguồn thanh toán L/C.	Bộ phận QLKH lập Đề xuất đảm bảo nguồn vốn thanh toán L/C trình Lãnh đạo Bộ phận QLKH ký, chuyển hồ sơ sang Bộ phận QTTD để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo nguồn thanh toán L/C	Bộ phận QTTD lập Tờ trình đảm bảo nguồn vốn thanh toán L/C và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Cả a, b và c đều sai	B
365	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, đối với trường hợp khách hàng mở L/C đảm bảo bằng vốn vay BIDV mà khách hàng không có hạn mức tín dụng thì trình tự thực hiện như thế nào?	Bộ phận QLKH lập Báo cáo đề xuất tín dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ký kết hợp đồng tín dụng với khách hàng, chuyển toàn bộ hồ sơ sang Bộ phận QTTD để trình duyệt đảm bảo nguồn thanh toán L/C.	Bộ phận QLKH lập Đề xuất đảm bảo nguồn vốn thanh toán L/C, chuyển hồ sơ sang Bộ phận QTTD để trình duyệt đảm bảo nguồn thanh toán L/C.	Bộ phận QTTD lập Tờ trình đảm bảo nguồn vốn thanh toán L/C, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Cả a, b và c đều sai	A

366	Cấp nào có thẩm quyền điều chỉnh tăng hạn mức tín dụng?	Cấp đã phê duyệt khoản cấp hạn mức tín dụng đó. Trường hợp điều chỉnh tăng hạn mức vượt quá thẩm quyền của cấp đã phê duyệt ban đầu thì phải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cao hơn theo quy định về phân cấp thẩm quyền của BIDV.	Cấp đã phê duyệt cấp tín dụng	HĐTD cơ sở	Cả a, b và c đều sai	A
367	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, trường hợp từ chối cấp tín dụng, bộ phận nào chịu trách nhiệm soạn thảo văn bản từ chối cấp tín dụng?	Bộ phận QLRR	Bộ phận QLKH	Bộ phận QTDD	BIDV không thông báo về việc từ chối cấp tín dụng	B
368	Các trường hợp nào thì phải chuyển nợ quá hạn?	Khách hàng không trả nợ (bao gồm gốc, lãi, phí) đúng hạn mà không được BIDV cho gia hạn nợ/điều chỉnh kỳ hạn nợ	Khách hàng phải nhận nợ vay bắt buộc khi BIDV đã thực hiện thay các nghĩa vụ bảo lãnh	Tình hình tài chính của khách hàng suy giảm nghiêm trọng	Cả a và b	D
369	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, khi phát sinh nợ quá hạn Bộ phận QLRR chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung gì?	Phối hợp và trợ giúp Cán bộ QLKH trong việc rà soát, phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp xử lý nợ quá hạn	Giám sát Bộ phận QLKH trong quá trình thực hiện các biện pháp xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đầu mối đi thu nợ	a và b	D
370	Theo quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp của BIDV, Bộ phận nào có trách nhiệm soạn thảo Hợp đồng cấp bảo lãnh?	QLRR	QLKH	QTDD	QLKH phối hợp QTDD	B

371	Đối với trường hợp khách hàng quan hệ tín dụng tại Chi nhánh nhưng khoản tín dụng do Hội sở chính và Chi nhánh cùng phối hợp thẩm định đề xuất tín dụng, việc điều chỉnh tín dụng thực hiện như thế nào?	Chi nhánh lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh tín dụng trình GD Chi nhánh phê duyệt, gửi Ban QLRRTD để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Chi nhánh lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh tín dụng gửi Ban KHDN. Ban KHDN tái phân tích đánh giá, lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh tín dụng trình PTGD QLKH, chuyển sang Ban QLRRTD để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Chi nhánh được quyền thực hiện điều chỉnh tín dụng	Cả a, b và c đều sai	B
372	Đối với trường hợp khoản tín dụng do Hội sở chính trực tiếp đề xuất tín dụng và phê duyệt tín dụng nhưng giao cho Chi nhánh quản lý, giao dịch và giải ngân/phát hành bảo lãnh/thu nợ... theo phê duyệt của Hội sở chính, việc điều chỉnh tín dụng thực hiện như thế nào?	Chi nhánh tiếp nhận văn bản đề nghị điều chỉnh tín dụng từ khách hàng và các hồ sơ có liên quan, gửi hồ sơ về Ban KHDN. Ban KHDN đề xuất điều chỉnh tín dụng như đối với các khách hàng có quan hệ tín dụng trực tiếp tại Trụ sở chính.	Chi nhánh thu thập hồ sơ, lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh tín dụng, gửi hồ sơ về Ban KHDN trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Chi nhánh đề xuất điều chỉnh tín dụng như đối với khoản tín dụng do CN cấp	Cả a, b và c đều sai	A
373	Trường hợp ý kiến phê duyệt đề xuất tín dụng của PGĐ QLKH khác biệt so với ý kiến phê duyệt rủi ro của PGĐ QLRR thì xử lý như thế nào?	Từ chối cấp tín dụng	PGĐ QLKH báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt rủi ro cao hơn để xem xét, quyết định.	PGĐ QLRR báo cáo Giám đốc Chi nhánh xem xét, quyết định.	PGĐ QLKH báo cáo Giám đốc Chi nhánh xem xét, quyết định.	C
374	Trường hợp khoản vay, bảo lãnh thuộc thẩm quyền của Hội đồng tín dụng cơ sở cần phải xử lý nhưng không đủ số lượng thành viên theo quy định, thì chi nhánh phải xử lý như thế nào?	Từ chối khách hàng	Chi nhánh trình lên Hội sở chính xem xét, quyết định.	Chủ tịch Hội đồng tín dụng cơ sở được quyền quyết định	Giám đốc Chi nhánh được quyền quyết định.	B

375	Trường hợp khoản tín dụng thuộc thẩm quyền của Phó Giám đốc phụ trách QLKH, nhưng Phó Giám đốc đó đi vắng, thì Lãnh đạo Phòng Quan hệ khách hàng sẽ trình ai xử lý?	Giám đốc Chi nhánh	Phó Giám đốc khác được Giám đốc Chi nhánh phân công phụ trách công việc của PGĐ QLKH.	a hoặc b	Cả a và b đều sai	C
376	Trường hợp khoản tín dụng thuộc thẩm quyền phán quyết của PGĐ QLRR nhưng PGĐ QLRR đi vắng, thì sẽ trình ai xử lý?	Trình Giám đốc Chi nhánh	Trình Hội đồng tín dụng cơ sở nếu Giám đốc Chi nhánh cũng đi vắng	Từ chối cấp tín dụng	a hoặc b	D
377	Trường hợp Thư bảo lãnh có ngày hết hạn hiệu lực xác định thì thực hiện thanh lý hợp đồng cấp bảo lãnh như thế nào?	Không cần thực hiện thanh lý hợp đồng vì đến hạn bảo lãnh tự hết hiệu lực, hệ thống tự tắt toán bảo lãnh.	Bộ phận QTTD tự động giải toả bảo lãnh trên phân hệ TF và chuyển hồ sơ bảo lãnh cho lãnh đạo kiểm tra và duyệt giải toả.	Bộ phận QLKH lập Đề xuất tắt toán bảo lãnh kèm theo hồ sơ liên quan chuyển sang Bộ phận QTTD để tắt toán bảo lãnh trên TF.	Bộ phận QLKH lập Đề xuất tắt toán bảo lãnh chuyển sang Bộ phận QTTD để thực hiện tắt toán bảo lãnh trên TF.	B
378	Đối với Thư bảo lãnh có thời hạn hiệu lực mở, việc thanh lý hợp đồng bảo lãnh thực hiện như thế nào?	Không thực hiện thanh lý hợp đồng	Cán bộ QTTD tự động giải toả bảo lãnh trên phân hệ TF và chuyển hồ sơ bảo lãnh cho lãnh đạo kiểm tra và duyệt giải toả.	Bộ phận QLKH lập Đề xuất tắt toán bảo lãnh kèm theo hồ sơ liên quan chuyển sang Bộ phận QTTD để tắt toán bảo lãnh trên TF.	Bộ phận QLKH tập hợp các bằng chứng liên quan đến điều kiện hết hiệu lực của Thư bảo lãnh và lập Đề xuất tắt toán bảo lãnh chuyển sang Bộ phận QTTD để thực hiện tắt toán bảo lãnh trên TF, in bản draft trình lãnh đạo phòng ký kiểm soát và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	D
379	Theo quy định cấp tín dụng hiện hành của BIDV, trường hợp nào doanh nghiệp phải cung cấp Báo cáo tài chính đã được kiểm toán/báo cáo quyết toán thuế?	Cấp tín dụng đối với các doanh nghiệp lớn	Cấp tín dụng có tổng giới hạn tín dụng đối với một khách hàng từ 300 tỷ đồng trở lên	Cấp tín dụng đối với công ty đại chúng	Cả b và c	D

380	Bạn hãy cho biết cách xác định hạn mức tín dụng ngắn hạn?	= Chi phí SX cần thiết trong năm KH/Vòng quay VLĐ - Vốn tự có - Vốn khác	=Chi phí cần thiết cho SXKD - Vốn tự có - Vốn khác	=số dư các khoản nợ ngắn hạn đến thời điểm xác định hạn mức + giá trị các khoản vay ngắn hạn dự kiến phát sinh trong năm	Cả a, b và c đều sai	A
381	Bạn hãy cho biết cách xác định Hạn mức bảo lãnh cho năm kế hoạch của 1 khách hàng?	= Giá trị các loại bảo lãnh dự kiến sẽ phát sinh trong năm kế hoạch	=số dư các loại bảo lãnh còn hiệu lực đến thời điểm xác định hạn mức + giá trị các loại bảo lãnh dự kiến sẽ phát sinh trong năm kế hoạch	=số dư các loại bảo lãnh còn hiệu lực đến thời điểm xác định hạn mức + giá trị các loại bảo lãnh dự kiến sẽ phát sinh trong năm kế hoạch - dự kiến số dư bảo lãnh còn hiệu lực đến thời điểm xác định hạn mức sẽ đáo hạn trong năm kế hoạch.	= giá trị các loại bảo lãnh dự kiến sẽ phát sinh trong năm kế hoạch - dự kiến số dư bảo lãnh còn hiệu lực đến thời điểm xác định hạn mức sẽ đáo hạn trong năm kế hoạch.	C
382	Theo quy trình cấp tín dụng, Bộ phận QLRR chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ phận QLKH và Bộ phận QTTD trong trường hợp nào?	Chịu trách nhiệm theo dõi diễn biến trạng thái các khoản nợ vay/Bảo lãnh	Kiểm tra tình hình thực hiện các cam kết, điều kiện cho vay như: tỷ lệ vốn tự có của khách hàng tham gia, cam kết về tài sản bảo đảm, ...	Trình lãnh đạo các phương án thu hồi nợ xấu, nợ ngoại bảng; xử lý tài sản bảo đảm, bán nợ, chuyển thành vốn góp, ...	b và c đúng	C
383	BIDV xem xét giảm, miễn lãi đối với trường hợp nào?	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Lãi khách hàng đã trả cho ngân hàng	Cả A và B	D
384	BIDV có giảm, miễn phí bảo lãnh đã thu hay không?	Có, nếu khách hàng không còn tồn tại	Có, nếu khách hàng gặp khó khăn	Có nếu khách hàng có thiện chí trả nợ	Không miễn, giảm phí bảo lãnh đã thu	D
385	Chi nhánh chỉ thực hiện giảm, miễn lãi đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, địch họa, hỏa hoạn trong thời hạn bao lâu kể từ khi xảy ra sự kiện tổn thất?	12 tháng	9 tháng	6 tháng	3 tháng	A

386	Giấy đề nghị giảm, miễn lãi/phí bảo lãnh phải được lập trước thời điểm xét giảm, miễn lãi/phí bảo lãnh tối đa không quá bao nhiêu tháng?	1 tháng	2 tháng	3 tháng	4 tháng	C
387	Mức giảm, miễn lãi tối đa đối với trường hợp khách hàng có thiện chí trả nợ là bao nhiêu?	50% nợ lãi chưa thu	100% nợ lãi chưa thu	100% lãi chưa thu và lãi đã thu	Không phải trường hợp nào trên đây	B
388	Khi khách hàng được xét giảm, miễn lãi/phí bảo lãnh theo trường hợp bị ốm đau, bệnh tật, tai nạn, văn bản giải trình khó khăn của khách hàng trước thời điểm xem xét giảm, miễn lãi/phí bảo lãnh tối đa bao nhiêu tháng?	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	B
389	Cấp nào tại Chi nhánh có thẩm quyền quyết định giảm, miễn lãi/phí bảo lãnh đối với khách hàng?	Hội đồng tín dụng cơ sở	Giám đốc Chi nhánh	Phó Giám đốc phụ trách QLKH	a, b,c đều sai	A
390	Sau khi khoản nợ được XLRR chuyển hạch toán ngoại bảng, Ngân hàng áp dụng lãi suất như thế nào?	Lãi suất 0%	Lãi suất trong hạn	Lãi suất quá hạn	Áp dụng lãi suất theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký với khách hàng	D
391	Khi khoản nợ thương mại được phê duyệt sử dụng DPRR cụ thể để xử lý rủi ro nhưng chi nhánh chưa trích đủ dự phòng cụ thể cho khoản nợ đó, chi nhánh sẽ sử dụng nguồn nào để xử lý?	Tạm ứng quỹ dự phòng cụ thể của Hội sở chính	Sử dụng dự phòng chung tại chi nhánh	Hạch toán trực tiếp vào chi phí tại chi nhánh	Không có nguồn để xử lý và khoản nợ không được XLRR	A
392	Cấp nào có thẩm quyền phê duyệt XLRRTD?	Hội đồng tín dụng cơ sở tại chi nhánh	Tổng Giám đốc	Hội đồng XLRRTD	Tùy thuộc vào giá trị khoản nợ	C
393	Định kỳ xem xét sử dụng dự phòng để XLRRTD tại BIDV được quy định như thế nào?	1 năm xem xét 1 lần	9 tháng xem xét 1 lần	6 tháng xem xét 1 lần	Định kỳ hàng quý hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền	D

394	Tại chi nhánh, cấp nào có thẩm quyền xét duyệt các khoản nợ Chi nhánh đề xuất sử dụng dự phòng để XLRRTD?	Hội đồng tín dụng cơ sở	Giám đốc Chi nhánh	Phó Giám đốc phụ trách QLKH	Tùy thuộc vào giá trị khoản nợ	A
395	Khoản nợ sau khi được xử lý rủi ro chuyển hạch toán ngoại bảng được quản lý như thế nào?	Chuyển lên Hội sở chính quản lý tập trung	Chi nhánh tiếp tục quản lý, thu hồi nợ	Khoanh lại chờ xóa nợ	Tùy thuộc vào giá trị khoản nợ	B
396	Khi nào khoản nợ hạch toán ngoại bảng được đề nghị xem xét cho xuất toán khỏi ngoại bảng?	Hạch toán ngoại bảng từ 02 năm trở lên	Hạch toán ngoại bảng từ đủ 05 năm trở lên	Hạch toán ngoại bảng từ 10 năm trở lên	Hạch toán ngoại bảng từ 15 năm trở lên	B
397	Khoản nợ sau khi được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro Chi nhánh thực hiện thu hồi như thế nào?	Chi nhánh đơn đốc, thu hồi nợ theo biện pháp, kế hoạch được HĐXLRR phê duyệt.	Chi theo dõi để báo cáo, không phải thu hồi nợ	Thông báo cho khách hàng về việc khoản nợ đã được XLRR và yêu cầu khách hàng trả nợ.	Trình NHNN xóa nợ cho khách hàng	A
398	Theo quy định tại Điều 10 Thông tư 02/2013/TT-NHNN, đối với các khoản nợ trung dài hạn cơ cấu lại thời hạn trả nợ, điều kiện cần thiết để phân loại khoản vay vào nhóm nợ có độ rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) là gì?	Khách hàng trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời hạn tối thiểu mười hai (12) tháng kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại	Khách hàng trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời hạn tối thiểu ba (03) tháng kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại	Khách hàng trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời hạn tối thiểu sáu (06) tháng kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại	Cả a, b, c đều sai	B
399	Tại quy định về phân loại nợ theo phương pháp định lượng, các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba chưa bị quá hạn được phân loại vào nhóm nợ nào?	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	D
400	Theo Điều 10 Thông tư 02/2013/TT-NHNN, các khoản nợ quá hạn 180 ngày được phân loại vào nhóm nào?	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	B

401	Theo Điều 10 Thông tư 02/2013/TT-NHNN, khách hàng có nợ quá hạn 10 ngày được phân loại vào nhóm nợ nào?	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	B
402	Theo Điều 10 Thông tư 02/2013/TT-NHNN, khi khách hàng có dấu hiệu nào thì dư nợ của khách hàng bị coi là nợ xấu?	Có nợ quá hạn đến 90 ngày	Bị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu	Có nợ gia hạn lần đầu	Tất cả các phương án trên đều đúng	C
403	Theo quy định tại Điều 10 Thông tư 02/2013/TT-NHNN, đối với các khoản nợ ngắn hạn cơ cấu lại thời hạn trả nợ, điều kiện cần để phân loại khoản vay vào nhóm nợ có độ rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) là gì?	Khách hàng đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời gian tối thiểu 01 (một) tháng kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại	Khách hàng đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại	Khách hàng trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời hạn tối thiểu sáu (06) tháng kể từ ngày bắt đầu trả nợ đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn.	Cả a, b, c đều sai	A
404	Theo quy định của NHNN tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, tài sản bảo đảm để khấu trừ khi tính số tiền dự phòng cụ thể phải đáp ứng điều kiện nào?	Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng bảo đảm và theo quy định của pháp luật khi khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết	Tài sản bảo đảm phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm	Thời gian xử lý tài sản bảo đảm theo dự kiến không quá 01 (một) năm đối với tài sản bảo đảm không phải là bất động sản và không quá 02 (hai) năm đối với tài sản bảo đảm là bất động sản, kể từ khi ngân hàng có quyền thực hiện xử lý tài sản bảo đảm	Tất cả các điều kiện trên	D

405	Theo quy định hiện hành của NHNN, thời hạn mà các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi báo cáo NHNN về tình hình thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ là bao lâu?	Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của mỗi tháng	Trong thời hạn 5 ngày đầu tiên của mỗi tháng hoặc khi có yêu cầu của NHNN	Trong thời hạn 3 ngày đầu tiên của mỗi tháng	Trong thời hạn 7 ngày đầu tiên của mỗi tháng	B
406	Thông tư 02/2013/TT-NHNN, việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để XLRR được thực hiện theo tần suất nào?	Ít nhất 1 quý/lần	1 tháng/lần	6 tháng/lần	15 ngày/lần	A
407	Theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, những khoản nợ nào được phân loại vào Nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn) theo phương pháp định lượng?	Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày	Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày	Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày	Nợ quá hạn trên 360 ngày	D
408	Theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, những khoản nợ nào được phân loại vào Nhóm 4 (Nợ nghi ngờ) theo phương pháp định lượng?	Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày	Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày	Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày	Nợ quá hạn trên 360 ngày	C
409	Theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, những khoản nợ nào được phân loại vào Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn) theo phương pháp định lượng?	Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày	Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày	Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày	Nợ quá hạn trên 360 ngày	B
410	Theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, những khoản nợ nào sau đây được phân loại vào Nhóm 2 (Nợ cần chú ý) theo phương pháp định lượng?	Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày	Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày	Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày	Nợ quá hạn trên 360 ngày	A

411	Theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể đối với nợ nhóm 5 là bao nhiêu phần trăm?	5%	20%	100%	50%	C
412	Theo quy định tại Thông tư 09/2014/TT-NHNN, tài sản bảo đảm nào phải được định giá bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật?	Vàng miếng	Trái phiếu Chính phủ được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	Chứng khoán do doanh nghiệp (kể cả TCTD) phát hành được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	Động sản, bất động sản có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên đối với khoản nợ của khách hàng là người có liên quan của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng theo quy định tại Điều 127 Luật các TCTD.	D
413	Theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, tỷ lệ trích lập dự phòng chung đối với các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4 là bao nhiêu phần trăm?	0,75%	5%	3%	2%	A

414	Theo quy định của NHNN, TCTD thực hiện phân loại nợ, cam kết bảo lãnh và xác lập số DPRR phải trích vào thời điểm nào?	- Hàng tháng thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng và xác lập số DPRR phải trích.	- Thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng hàng tháng và xác lập số DPRR phải trích theo quý.	- Ít nhất mỗi quý một lần, trong 15 ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của mỗi quý thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng và xác lập số DPRR phải trích đến thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của quý trước.	- Ít nhất mỗi quý một lần, trong 15 ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của mỗi quý thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng và xác lập số DPRR phải trích đến thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của quý trước. Riêng quý cuối cùng của năm kế toán, trong 15 ngày làm việc đầu tiên của tháng cuối cùng, thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng và xác lập số DPRR phải trích đến thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của tháng thứ 2 của quý đó.	D
415	Theo quy định của NHNN tại Thông tư số 02/2013/NHNN, <u>tỷ lệ khấu trừ tối đa</u> đối với tài sản bảo đảm là Trái phiếu Chính phủ, công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá do TCTD phát hành; thẻ tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu do TCTD, CN Ngân hàng nước ngoài khác phát hành có thời hạn còn lại từ 1-5 năm là bao nhiêu phần trăm?	75%	80%	85%	90%	C

416	Theo quy định của NHNN tại Thông tư số 02/2013/NHNN, <u>tỷ lệ khấu trừ tối đa</u> đối với tài sản bảo đảm là chứng khoán do doanh nghiệp khác (không phải TCTD) phát hành được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán là bao nhiêu phần trăm?	50%	55%	60%	65%	D
417	Theo quy định của NHNN tại Thông tư số 02/2013/NHNN, <u>tỷ lệ khấu trừ tối đa</u> đối với tài sản bảo đảm là chứng khoán chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giấy tờ có giá do doanh nghiệp không có đăng ký niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán phát hành là bao nhiêu phần trăm?	30%	20%	10%	5%	C
418	Theo quy định của NHNN tại Thông tư số 02/2013/NHNN, tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro cụ thể đối với nợ nhóm 3 là bao nhiêu phần trăm?	10%	20%	30%	40%	B
419	Theo quy định của NHNN tại Thông tư số 02/2013/NHNN, tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro cụ thể đối với nợ nhóm 4 là bao nhiêu phần trăm?	20%	30%	40%	50%	D
420	Theo quy định của NHNN tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN thì tỷ lệ trích lập dự phòng chung đối với nợ nhóm 5 là bao nhiêu phần trăm?	0,65%	0,70%	0,75%	Không phải trích dự phòng chung	D
421	Theo quy định của NHNN tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN, thời gian thử thách tối thiểu để một khoản vay trung và dài hạn bị quá hạn (gốc, lãi) được phân vào nhóm nợ có độ rủi ro thấp hơn là bao nhiêu tháng?	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	C

422	Trường hợp khách hàng có dư nợ thấu chi, vay tiêu dùng xếp nhóm 1, vay thẻ tín dụng xếp nhóm 2, vậy chi nhánh lập báo cáo phân loại nợ trích DPRR xếp khách hàng vào nhóm nợ nào?	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	B
423	Theo thông tư 09/2014/TT-NHNN thì với 1 khoản nợ việc cơ cấu nợ và giữ nguyên nhóm nợ được thực hiện bao nhiêu lần?	1 lần	2 lần	3 lần	Bao nhiêu lần cũng được	A
424	Theo thông tư 09/2014/TT-NHNN việc cơ cấu nợ lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ tại TCTD do cấp nào quyết định?	Tổ chức tín dụng tự quyết định	Ngân hàng Nhà nước quyết định	Bộ Tài chính quyết định	a, b, c đều sai	A
425	Theo Thông tư 09/2014/TT-NHNN, một khoản vay đang thu hồi theo kết luận của thanh tra được phân loại vào nợ nhóm nào?	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Theo quyết định thanh tra	D
426	Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm gì sau khi XLRR đối với khoản vay?	Phải có biện pháp thu hồi nợ đầy đủ, triệt để và tiếp tục theo dõi, thu hồi nợ	Chỉ cần theo dõi, thu nợ nếu khách hàng trả	Đóng hồ sơ và lưu trữ theo quy định	Không cần phải làm gì.	A
427	Theo QĐ 8598/QĐ-BNC về việc ban hành Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, những trường hợp nào sẽ không chấm điểm khách hàng mà xếp ngay vào hạng có độ rủi ro cao nhất?	Các khách hàng có dư nợ ngoại bảng tại thời điểm đánh giá mà khoản nợ này trước đây đã được BIDV xử lý nợ bằng quỹ dự phòng rủi ro	Các khách hàng bị âm vốn chủ sở hữu và kinh doanh thua lỗ trong năm tài chính gần nhất	Các khách hàng có nợ quá hạn trên 360 ngày tại thời điểm đánh giá	a,b, c đều đúng	D

428	Theo quy định tại QĐ 8598/QĐ-BNC về việc ban hành Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, việc xếp hạng đối với các doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc thực hiện như thế nào?	Sử dụng kết quả xếp hạng của Công ty mẹ	Sử dụng báo cáo tài chính của Công ty mẹ và thông tin phi tài chính của khách hàng trực tiếp có quan hệ tín dụng (DN phụ thuộc) để chấm điểm và xếp hạng	Không thực hiện xếp hạng	Sử dụng thông tin tài chính, phi tài chính của riêng doanh nghiệp	B
429	Theo QĐ 8598/QĐ-BNC về việc ban hành Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, trước khi thực hiện chấm điểm các chỉ tiêu tài chính và phi tài chính của khách hàng, cán bộ xếp hạng phải thực hiện xác định những nội dung gì?	Xác định ngành nghề kinh doanh của khách hàng	Xác định quy mô hoạt động của khách hàng	Xác định loại hình sở hữu của khách hàng	Tất cả các phương án trên	D
430	Theo Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, quy mô của doanh nghiệp được xác định dựa trên các tiêu chí nào?	Vốn chủ sở hữu, số lượng lao động, doanh thu thuần, tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu, doanh thu thuần, tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu, số lượng lao động, tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu, tổng tài sản	A
431	Theo Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, việc xếp hạng khách hàng doanh nghiệp được dựa trên yếu tố gì?	Tình hình tài chính, lịch sử trả nợ và khả năng trả nợ	Trình độ quản lý và môi trường nội bộ của doanh nghiệp	Tài sản đảm bảo và các nhân tố bên ngoài và các đặc điểm hoạt động khác	Cả a, b và c	D
432	Theo quy định hiện hành của NHNN, mức trích dự phòng rủi ro cụ thể cho các khoản cam kết ngoại bảng của khách hàng phân loại nợ nhóm 3 là bao nhiêu?	5%	50%	20%	Không trích lập dự phòng cụ thể	D
433	Theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, các tài sản nào thuộc đối tượng trích lập dự phòng rủi ro?	Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài	Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng	cam kết cho vay không hủy ngang	a và b	D

434	Theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, kể từ ngày 01/01/2015, việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng của TCTD được thực hiện như thế nào?	Điều chỉnh theo kết quả do CIC cung cấp tại thời điểm phân loại	Hoàn toàn theo phương pháp định tính	Hoàn toàn theo phương pháp định lượng	Tùy TCTD quyết định.	A
435	Theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN, tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro đối với nợ nhóm 1 là bao nhiêu phần trăm?	0%	0.75%	5%	Không đáp án nào đúng	B
436	Theo quy định tại Điều 10 Thông tư 02/2013/TT-NHNN nợ được phân loại vào nhóm 2 gồm các khoản nợ nào?	Nợ điều chỉnh số tiền trả nợ lần đầu	Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu	Nợ gia hạn lần đầu	Nợ cơ cấu lần đầu	B
437	Theo hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ (XHTDNB) hiện tại của BIDV, doanh nghiệp nào thuộc đối tượng xếp hạng tín dụng nội bộ?	Doanh nghiệp mới thành lập và hoạt động được 01 năm	Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động 5 năm, tuy nhiên mới có doanh thu được 01 năm	Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động 5 năm, tuy nhiên mới có doanh thu được 1,5 năm	Doanh nghiệp có đủ BCTC đầu kỳ, cuối kỳ, doanh thu phát sinh được 2 năm	D
438	Theo thông tư 02, nợ cơ cấu lại thời gian trả nợ lần đầu, bị quá hạn 60 ngày phân loại vào nhóm mấy?	1	2	3	4	D
439	Theo thông tư 02, khách hàng xếp hạng A, có khoản bảo lãnh được BIDV trả nợ thay, quá hạn 10 ngày, phân loại vào nhóm nợ nào?	1	2	3	4	C
440	Theo thông tư 02, khách hàng xếp hạng A, có khoản bảo lãnh được BIDV trả nợ thay, quá hạn 60 ngày, phân loại vào nhóm nợ nào?	1	2	3	4	D
441	Theo quy định cho vay dự án thủy điện số 6987/QĐ-KHDN, BIDV chỉ xem xét cho vay đối với dự án thủy điện có công suất lắp máy bao nhiêu?	$\geq 5\text{MW}$	$\geq 3\text{MW}$	$\geq 1\text{MW}$	$\leq 100\text{MW}$	A

442	Theo quy định cho vay dự án thủy điện số 6987/QĐ-KHDN, thời gian cho vay tối đa của BIDV đối với dự án thủy điện là bao nhiêu năm?	12 năm	13 năm	15 năm	15 năm. Trường hợp dự án có nhu cầu vay vốn trên 15 năm, Chi nhánh/Ban KHDN trình Trụ sở chính/cấp có thẩm quyền phê duyệt (kể cả dự án thuộc quyền phán quyết của Chi nhánh)	D
443	Theo quy định cho vay dự án thủy điện số 6987/QĐ-KHDN, loại dự án nào Chi nhánh phải xin chủ trương tiếp cận trước khi tiến hành thẩm định chính thức?	Dự án quan trọng quốc gia	Dự án nhóm A	Dự án có công suất lắp máy từ 50MW trở lên và có nhu cầu vay vốn từ 500 tỷ đồng trở lên	Dự án cho vay hợp vốn	C
444	Theo quy định cho vay dự án thủy điện số 6987/QĐ-KHDN, hợp đồng cấp tín dụng cho dự án thủy điện phải được soạn thảo bởi công ty tư vấn luật?	Dự án có mức vốn vay thương mại trong nước từ 500 tỷ đồng trở lên	Dự án có mức vốn vay thương mại trong nước từ 1.000 tỷ đồng trở lên	Dự án cho vay hợp vốn	Căn cứ mức độ quan trọng của dự án, Chi nhánh chủ động quyết định việc thuê công ty tư vấn luật soạn thảo hợp đồng cấp tín dụng	B
445	Theo quy định cho vay dự án thủy điện số 6987/QĐ-KHDN, chủ đầu tư phải đảm bảo tỷ lệ vốn tự có tối thiểu bao nhiêu phần trăm (%) khi tham gia dự án:	15%	20%	30%	40%	C
446	Theo quy định cho vay dự án thủy điện số 6987/QĐ-KHDN, Chi nhánh nên xem xét tiếp cận và đề xuất phương thức tài trợ theo hình thức cấp tín dụng hợp vốn khi:	Dự án nhóm A	Nhu cầu vay vốn BIDV từ 500 tỷ đồng trở lên	Nhu cầu vay vốn tín dụng thương mại của dự án từ 500 tỷ đồng trở lên	Tổng nhu cầu vay vốn của dự án từ 1.000 tỷ đồng trở lên	C
447	Theo quy định cho vay dự án thủy điện số 6987/QĐ-KHDN, đồng tiền BIDV cho khách hàng vay để thực hiện dự án thủy điện?	VND	VND, USD	VND, USD, EUR	VND và/hoặc ngoại tệ do khách hàng và Chi nhánh thỏa thuận	D

448	Theo quy định cho vay dự án thủy điện số 6987/QĐ-KHDN, dự án thủy điện có công suất lắp máy 50MW, nhu cầu vay vốn trong thời gian 14 năm, thuộc thẩm quyền phê duyệt của đơn vị nào?	Chi nhánh	Trụ sở chính	Chi nhánh hoặc Trụ sở chính tùy theo phân cấp thẩm quyền của BIDV trong từng thời kỳ	Hội đồng tín dụng Trung ương	B
449	Dự án thủy điện công suất 100 MW gồm 02 tổ máy, có thời gian chuẩn bị đầu tư 01 năm, thời gian đầu tư 04 năm, tổ máy số 1 phát điện vào cuối năm đầu tư thứ 3, tổ máy số 2 phát điện vào cuối năm đầu tư thứ 04. Nếu ngân hàng quyết định cho vay đối với dự án này thì thời gian ân hạn tối đa là bao nhiêu năm?	5 năm	4 năm	3 năm	Chưa đủ cơ sở xác định	D
450	Theo quy định cho vay dự án thủy điện số 6987/QĐ-KHDN, BIDV chỉ xem xét cho vay đối với dự án thủy điện nào?	Thuộc quy hoạch phát triển điện lực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Thuộc quy hoạch phát triển điện lực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các dự án chưa có trong quy hoạch phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đồng ý đưa vào quy hoạch trước khi BIDV phê duyệt khoản vay.	Thuộc quy hoạch phát triển điện lực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các dự án chưa có trong quy hoạch phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đồng ý đưa vào quy hoạch trước khi chuẩn bị đầu tư.	Thuộc quy hoạch phát triển điện lực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các dự án chưa có trong quy hoạch phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đồng ý đưa vào quy hoạch trước khi khởi công xây dựng.	C

451	Theo quy định hiện hành của BIDV (Công văn số 4020/CV-TD3 ngày 29/07/2005), mức cho vay tối đa đối với một Ngân sách cấp Tỉnh tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng bằng chênh lệch bao nhiêu phần trăm (%) giữa tổng vốn xây dựng cơ bản trong nước hàng năm của Ngân sách cấp Tỉnh và số vốn huy động của ngân sách cấp Tỉnh?	25%	30%	50%	100%	B
452	Theo quy định hiện hành của BIDV (Công văn số 4020/CV-TD3 ngày 29/07/2005), lãi suất cho vay hỗ trợ ngân sách cấp Tỉnh được quy định theo nguyên tắc nào?	Bằng lãi suất trái phiếu địa phương, trường hợp đặc biệt do Tổng giám đốc quyết định.	Bằng lãi suất trái phiếu Chính phủ, trường hợp đặc biệt do Tổng giám đốc quyết định.	Bằng 75% lãi suất cho vay thương mại theo kỳ hạn tương ứng, trường hợp đặc biệt do Tổng giám đốc quyết định.	Tối thiểu bằng một trong 3 phương án trên.	D
453	Theo quy định hiện hành của BIDV (Công văn số 4020/CV-TD3 ngày 29/07/2005) thời hạn tối đa cho vay hỗ trợ ngân sách cấp Tỉnh là bao nhiêu tháng?	12 tháng	24 tháng	60 tháng	Không bị giới hạn.	B
454	Theo quy định hiện hành của BIDV (Công văn số 4020/CV-TD3 ngày 29/07/2005), phương thức giải ngân đối với khoản cho vay hỗ trợ ngân sách cấp Tỉnh được thực hiện như thế nào?	Bằng tiền mặt.	Chuyển khoản vào TKTG của Ngân sách cấp Tỉnh mở tại BIDV.	Chuyển khoản vào TKTG của Ngân sách cấp Tỉnh mở tại KBNN tỉnh đó.	Không có quy định cụ thể.	C
455	Theo quy định hiện hành của BIDV (Công văn số 4020/CV-TD3 ngày 29/07/2005), cho vay hỗ trợ ngân sách cấp Tỉnh có những nguyên tắc nào?	Chỉ xem xét, cho vay đối với các Tỉnh có kết dư ngân sách.	Triển khai cho vay đồng loạt.	Không cho vay đối với các Tỉnh đã sử dụng vốn vay sai Phương án vay vốn, để có nợ quá hạn phát sinh.	Cả a và c.	D

456	Theo quy định của BIDV, dự án bất động sản có giá trị vay vốn từ bao nhiêu trở lên phải trình chủ trương tài trợ trước khi thẩm định, lập báo cáo đề xuất cho vay ?	Có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên đến mức thẩm quyền của Hội đồng tín dụng TW	Có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên đến mức thẩm quyền của Ủy ban Quản lý rủi ro	Có giá trị từ 100 tỷ đồng trở lên đến mức thẩm quyền của Hội đồng tín dụng TW	Có giá trị từ 100 tỷ đồng trở lên đến mức thẩm quyền của Ủy ban Quản lý rủi ro	B
457	Các loại hình dự án bất động sản nào được áp dụng theo quy định tại QĐ 2556 /QĐ-TD3 ngày 03.06.2008 v.v Ban hành Quy định cho vay đầu tư dự án bất động sản ?	Dự án xây dựng văn phòng cho thuê	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư, nhà ở	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu đô thị	Các đáp án trên đều đúng	D
458	Đối tượng cho vay dự án đầu tư kinh doanh bất động sản ?	Các chi phí hợp pháp, hợp lệ thuộc các hạng mục cấu thành lên tổng mức đầu tư của dự án bất động sản	Các chi phí hợp pháp, hợp lệ thuộc các hạng mục cấu thành lên phần xây dựng, thiết bị của dự án bất động sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Các chi phí thuộc các hạng mục cấu thành lên tổng mức đầu tư của dự án bất động sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Các chi phí hợp pháp, hợp lệ thuộc các hạng mục cấu thành lên tổng mức đầu tư của dự án bất động sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	D
459	Theo quy định của BIDV tại Quyết định 2556/QĐ-TD3 ngày 03/06/2008 v/v cho vay đầu tư dự án bất động sản, thứ tự ưu tiên theo loại hình đầu tư của dự án bất động sản như thế nào?	Đầu tư văn phòng cho thuê; đầu tư khu đô thị, khu dân cư, nhà ở; đầu tư trung tâm thương mại	Đầu tư xây dựng khu du lịch; đầu tư xây nhà trên cơ sở hạ tầng có sẵn; đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê	Đầu tư xây dựng khu du lịch; đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê; đầu tư xây nhà trên cơ sở hạ tầng có sẵn	Đầu tư trung tâm thương mại; đầu tư văn phòng cho thuê; đầu tư khu đô thị, khu dân cư, nhà ở	A
460	Thời hạn cho vay tối đa đối với cho vay dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu dân cư là bao nhiêu?	Đến 04 năm	Đến 05 năm	Đến 06 năm	Đến 07 năm	B
461	Trong Giai đoạn sau đầu tư, vận hành kinh doanh, việc kiểm tra sử dụng vốn vay được thực hiện theo định kỳ như thế nào?	kiểm tra định kỳ ít nhất 02 lần/ tháng	kiểm tra định kỳ ít nhất 01 lần/ 1 tháng	kiểm tra định kỳ ít nhất 01 lần/ 2 tháng	kiểm tra định kỳ ít nhất 01 lần/ 3 tháng	C

462	Dự án phát triển nhà ở bao gồm những dự án nào?	Dự án phát triển nhà ở với mục đích đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình kiến trúc khác theo quy hoạch được duyệt (dự án cấp I)	Dự án phát triển nhà ở với mục đích chỉ đầu tư xây dựng một công trình nhà ở độc lập hoặc một cụm công trình nhà ở, kể cả công trình có mục đích sử dụng hỗn hợp làm nhà ở, văn phòng, trung tâm thương mại, dịch vụ trên đất đã có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoặc dự án phát triển nhà ở độc lập trong khu đô thị cải tạo	a, b	Cả a và b đều sai	C
463	Quyền của chủ sở hữu nhà ở	Chiếm hữu đối với nhà ở	Sử dụng nhà ở	Bán, cho thuê, cho thuê mua, tặng cho, đổi, để thừa kế, cho mượn, cho ở nhờ, uỷ quyền quản lý, thế chấp nhà ở thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật	Cả 3 đáp án trên	D
464	Chủ đầu tư dự án phát triển khu nhà ở, dự án khu đô thị mới (chủ đầu tư cấp I) có nhu cầu huy động vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với phần diện tích xây dựng nhà ở và đầu tư xây dựng nhà ở trong khu nhà ở, khu đô thị đó được huy động vốn theo các hình thức nào?	Ký hợp đồng vay vốn của các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư hoặc phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật để huy động số vốn còn thiếu cho đầu tư xây dựng nhà ở.	Ký hợp đồng góp vốn hoặc hợp đồng hợp tác đầu tư với chủ đầu tư cấp II nhằm mục đích chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hạ tầng kỹ thuật cho chủ đầu tư cấp II	Huy động vốn từ tiền mua nhà ứng trước của các đối tượng được quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của Luật Nhà.	Tất cả các phương án trên đều đúng.	D

465	Chủ đầu tư dự án phát triển khu nhà ở, dự án khu đô thị mới (chủ đầu tư cấp I) được phép ký hợp đồng góp vốn hoặc hợp đồng hợp tác đầu tư với chủ đầu tư cấp II nhằm mục đích chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hạ tầng kỹ thuật cho chủ đầu tư cấp II khi nào?	Sau khi được cấp giấy phép đầu tư.	Sau khi đã giải phóng mặt bằng của dự án và đã thực hiện khởi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án.	Sau khi đã hoàn tất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật	Tất cả các phương án trên đều đúng.	B
466	Chủ đầu tư dự án phát triển khu nhà ở, dự án khu đô thị mới (chủ đầu tư cấp I) được phép ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có cơ sở hạ tầng kỹ thuật với chủ đầu tư cấp II khi nào?	Sau khi được cấp giấy phép đầu tư.	Sau khi đã giải phóng mặt bằng của dự án và đã thực hiện khởi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án.	Sau khi đã hoàn tất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu đất chuyển nhượng.	Sau khi có giấy phép xây dựng	C
467	Chủ đầu tư được phép huy động vốn từ tiền mua nhà ứng trước của các đối tượng được quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của Luật Nhà ở thông qua hình thức ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai khi nào?	Sau khi được cấp giấy phép đầu tư.	Sau khi đã giải phóng mặt bằng của dự án và đã thực hiện khởi công xây dựng công trình.	Sau khi đã có thiết kế kỹ thuật nhà ở được phê duyệt, đã xây dựng xong phần móng của nhà ở, đã hoàn thành thủ tục mua bán qua sàn giao dịch bất động sản theo đúng quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.	Sau khi xây dựng xong nhà ở.	C

468	Trong các hình thức huy động vốn của Chủ đầu tư thông qua các hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để đầu tư, kinh doanh xây dựng nhà ở. Các bên tham gia góp vốn hoặc bên tham gia hợp tác đầu tư ngoài việc được phân chia bằng lợi nhuận, Chủ đầu tư có thể phân chia sản phẩm là nhà ở cho các đối tác không quá bao nhiêu phần trăm số lượng nhà ở trong mỗi dự án mà không phải thông qua sàn giao dịch bất động sản?	10%	20%	25%	30%	B
469	Những đối tượng nào sau đây được phép làm Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại (chủ đầu tư dự án phát triển khu nhà ở và chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở độc lập)?	Doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp	Doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động đầu tư tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư;	Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.	Tất cả các phương án trên đều đúng.	D
470	Vốn đầu tư thuộc sở hữu của chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại phải tham gia tối thiểu bao nhiêu đối với dự án có quy mô từ 20ha trở lên ?	10%	15%	20%	30%	C
471	Vốn đầu tư thuộc sở hữu của chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại phải tham gia tối thiểu bao nhiêu đối với dự án có quy mô dưới 20ha ?	10%	15%	20%	25%	B

472	Việc giải ngân chương trình tín dụng nhà ở xã hội 30.000 tỷ đồng đối với chủ đầu tư dự án theo Nghị Quyết 02/NQ-CP được quy định trong khoảng thời gian nào?	Từ ngày 01/6/2013 đến hết 01/6/2016	Từ ngày 15/6/2013 đến hết 01/6/2016	Từ ngày 01/06/2013 đến hết 30/6/2016	Từ ngày 15/06/2013 đến hết 30/6/2016	A
473	Mục đích vay vốn được tài trợ đối với chủ đầu tư theo chương trình tín dụng nhà ở xã hội 30.000 tỷ đồng để thanh toán chi phí nào?	Thanh toán các chi phí chưa thanh toán phát sinh kể từ ngày 01/01/2013 để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, dự án nhà ở thương mại chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội	Thanh toán các chi phí chưa thanh toán phát sinh kể từ ngày 07/01/2013 (không bao gồm chi phí thuế) để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, dự án nhà ở thương mại chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội	Thanh toán các chi phí chưa thanh toán phát sinh kể từ ngày 07/01/2013 để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội.	Thanh toán các chi phí chưa thanh toán phát sinh kể từ ngày 07/01/2013 (không bao gồm chi phí thuế) để thực hiện dự án nhà ở thương mại chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội	B
474	Mức vốn chủ đầu tư theo chương trình tín dụng nhà ở xã hội 30.000 tỷ đồng phải tham gia tối thiểu bao nhiêu so với tổng mức đầu tư dự án ?	10%	15%	20%	25%	C
475	Thời gian cho vay tối đa đối với chủ đầu tư dự án theo chương trình tín dụng nhà ở xã hội 30.000 tỷ đồng được quy định như thế nào?	3	4	5	Không quy định cụ thể, thời gian cho vay thực tế căn cứ theo kế hoạch dòng tiền trả nợ của từng dự án	C
476	Lãi suất cho vay đối với chủ đầu tư dự án theo chương trình tín dụng nhà ở xã hội 30.000 tỷ đồng được quy định như thế nào?	Cố định 5%/năm trong suốt thời gian vay	Cố định 6%/năm trong suốt thời gian vay	Cố định 4,5%/năm trong suốt thời gian vay	Theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước vào tháng 12 hàng năm, tối đa không quá 6%/năm.	D
477	Mức chênh lệch FTP Chi nhánh được hưởng khi triển khai cho vay theo chương trình tín dụng 30.000 tỷ đồng là bao nhiêu %?	0.5%	1.0%	1.5%	2%	D

478	Dự án nào được ưu tiên khi xem xét tài trợ vốn đối với chủ đầu tư theo chương trình tín dụng nhà ở xã hội 30.000 tỷ đồng ?	Các chủ đầu tư đang có quan hệ với BIDV	Các dự án được triển khai tại địa bàn các tỉnh/Thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Bình Dương và các khu công nghiệp có nhiều công nhân lao động	Các dự án phát triển nhà ở phục vụ cho các nhóm đối tượng: nhà ở công nhân ngành than, nhà ở cho lực lượng vũ trang (công an, quân đội) và nhà ở cho cán bộ công nhân viên ngành y tế.	Tất cả các đáp án trên	D
479	Như thế nào được coi là đầu tư trực tiếp ra nước ngoài?	việc nhà đầu tư chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư	việc nhà đầu tư chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư và trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư đó ở nước ngoài.	hình thức đầu tư thông qua việc mua cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác	Tất cả các hình thức trên	B
480	TCTD được phép cho khách hàng vay vay để đầu tư ra nước ngoài bằng loại tiền nào?	VNĐ	USD	Các loại ngoại tệ khác	Tất cả các loại tiền trên	D
481	TCTD được phép cho khách hàng vay vay bằng ngoại tệ để đầu tư ra nước ngoài đối với trường hợp nào?	Cho vay để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đối với các dự án, công trình quan trọng quốc gia được Quốc hội, Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài.	Cho vay để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất - kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ	Đáp án a,b	Không đáp án nào đúng	A

482	TCTD được phép cho khách hàng vay vay bằng Việt Nam đồng để đầu tư ra nước ngoài đối với trường hợp nào?	Cho vay để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đối với các dự án, công trình quan trọng quốc gia được Quốc hội, Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài.	Cho vay để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất - kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ	Cho Khách hàng vay để đầu tư ra nước ngoài nếu khách hàng đáp ứng đủ điều kiện vay vốn theo qui định của Pháp luật và qui định của TCTD	Tất cả các trường hợp trên	C
483	Nguồn vốn, ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu cho Khách hàng vay đầu tư ra nước ngoài được Tổ chức tín dụng sử dụng từ nguồn nào?	Tổ chức tín dụng tự cân đối	Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ trong trường hợp cho vay các dự án trọng điểm quốc gia	Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ trong trường hợp cho vay các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất theo chủ trương của Chính phủ	Tất cả các trường hợp trên	A
484	Trong thời gian bao lâu kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấp thuận cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có đầy đủ thông tin theo quy định, Ngân hàng Nhà nước phải gửi văn bản thông báo chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay bằng ngoại tệ?	15 ngày	30 ngày	45 ngày	60 ngày	B

485	Việc xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng doanh nghiệp vì mục đích gì?	Nâng cao sức cạnh tranh của BIDV thông qua giảm lãi suất cho vay	Nâng cao sức cạnh tranh của BIDV thông qua tăng lãi suất huy động vốn	Nâng cao sức cạnh tranh của BIDV thông qua tăng cường quan hệ với các Doanh nghiệp	Nâng cao sức cạnh tranh của BIDV thông qua tăng cường quan hệ với các khách hàng tổ chức và các cá nhân ảnh hưởng	D
486	Trong các đối tượng sau đây, đối tượng nào không thuộc phạm vi quy định của Chính sách chăm sóc khách hàng tổ chức?	Binh đoàn	Văn phòng UBND tỉnh	Công ty Chứng khoán	Quỹ rà phá bom mìn	C
487	Chính sách chăm sóc khách hàng tổ chức theo công văn 7360/QĐ-KHDN có tính bắt buộc như thế nào đối với Chi nhánh?	Là quy định bắt buộc, Chi nhánh phải tuân thủ tuyệt đối	Là quy trình xử lý, Chi nhánh phải tuân thủ tuyệt đối	Là quy định có tính chất định hướng, Chi nhánh có thể làm ngược lại	Là quy định có tính chất định hướng, Chi nhánh xây dựng chính sách cụ thể, bám sát các nội dung trong công văn	D
488	Mục đích xây dựng Hồ sơ khách hàng để làm gì?	Giúp BIDV hiểu rõ về đặc điểm, nhu cầu, thói quen sử dụng, chu kỳ sản phẩm của khách hàng	Giúp BIDV hiểu rõ về tình hình tài chính, hiệu quả sinh lời, rủi ro kinh doanh, khả năng thanh toán của khách hàng	Giúp BIDV hiểu rõ về tâm lý, tình cảm của các cá nhân có ảnh hưởng	Giúp BIDV hiểu rõ về sở thích, thói quen của các cá nhân có ảnh hưởng	B
489	Mục đích xây dựng Hồ sơ khách hàng - Bỏ vì trùng câu 59	Giúp BIDV triển khai có hiệu quả công tác chăm sóc các cá nhân có ảnh hưởng, phát triển quan hệ với khách hàng	Giúp BIDV tạo dựng giá trị phụ trội thông qua tư vấn, hỗ trợ hoạt động kinh doanh	Giúp BIDV biết được khách hàng có đề xuất nội dung gì về tín dụng, dịch vụ, huy động vốn	Giúp BIDV có cơ sở nghiên cứu, cung cấp dịch vụ ngân hàng với thủ tục, quy trình thuận tiện nhất	C
490	Hồ sơ khách hàng là gì?	Hồ sơ khách hàng là Hồ sơ thông tin khách hàng trong phân hệ thông tin khách hàng	Hồ sơ khách hàng là hồ sơ giao dịch tín dụng bao gồm hồ sơ pháp lý, hồ sơ hoạt động kinh doanh, tài chính ..	Hồ sơ khách hàng là hồ sơ mở tài khoản giao dịch của khách hàng	Hồ sơ khách hàng là quy định riêng, phục vụ công tác chăm sóc khách hàng	D

491	Những thông tin nào là cần thiết trong hồ sơ khách hàng?	Văn hóa Doanh nghiệp	Lịch sử hình thành và phát triển của ngành	Sự kiện trọng đại của đơn vị chủ quản	Sự kiện quan trọng trong lịch sử quan hệ BIDV và Khách hàng	B
492	Định nghĩa về cá nhân có ảnh hưởng nào sau đây đúng theo quy định	Là các cá nhân có ảnh hưởng, tham gia vào một trong các khâu quyết định việc sử dụng dịch vụ ngân hàng	Là các cá nhân có ảnh hưởng, tham gia vào một trong các khâu quyết định việc ký hợp đồng kinh doanh	Là các cá nhân quyết định các hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp	Là các cá nhân có ảnh hưởng, quyết định hoạt động tài chính của doanh nghiệp	A
493	Đáp án nào đúng về cá nhân có ảnh hưởng	Nhân viên bán hàng	Nhân viên kế toán Ngân hàng	Kế toán đầu mối giao dịch với BIDV	Không đáp án nào đúng	C
494	Toàn bộ lãnh đạo cấp cao bao gồm Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo là các cá nhân có ảnh hưởng	Đúng	Không đúng, chỉ có Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc	Không đúng, chỉ có Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính kế toán	Không đúng, chỉ có các lãnh đạo có ảnh hưởng, tham gia vào một trong các khâu quyết định việc sử dụng dịch vụ ngân hàng	D
495	Đáp nào đúng về thông tin về cá nhân có ảnh hưởng	Mối quan hệ của cá nhân với	Mức độ ảnh hưởng nội bộ	Trình độ chơi tennis	Toàn bộ đáp án trên	D
496	Giá trị phần quà dành cho Giám đốc tài chính Doanh nghiệp	Luôn luôn thấp hơn giá trị phần quà của Phó Tổng giám đốc Doanh nghiệp	Có thể ở mức tương đương với giá trị phần quà của Phó Tổng giám đốc Doanh nghiệp	Không câu nào đúng	Không câu nào sai	B
497	Trách nhiệm của Chi nhánh trong việc bảo mật thông tin hồ sơ khách hàng như thế nào?	Chi nhánh không được phép cung cấp thông tin về hồ sơ khách hàng cho bên thứ ba	Chi nhánh có thể cung cấp toàn bộ thông tin về hồ sơ khách hàng cho bên thứ ba khi được yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của BIDV	Chi nhánh có thể cung cấp thông tin về hồ sơ khách hàng cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi được yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của BIDV	Chi nhánh có thể cung cấp thông tin về tình hình tài chính, quan hệ tín dụng, hoạt động kinh doanh ... cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi được yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của BIDV	D

498	Việc chấm điểm phân loại khách hàng đối với khách hàng chưa đủ điều kiện xếp hạng tín dụng và khách hàng chưa có quan hệ tín dụng	Giống nhau	Không chấm được điểm KH chưa đủ điều kiện xếp hạng tín dụng	KH chưa có quan hệ tín dụng điểm cao hơn KH chưa đủ điều kiện xếp hạng tín dụng	KH chưa đủ điều kiện xếp hạng tín dụng điểm cao hơn KH chưa có quan hệ tín dụng	C
499	Trường hợp khách hàng có tổng hòa lợi ích - 100 triệu đồng, quy mô dư nợ của Chi nhánh là 2000-3000 tỷ đồng, điểm số tổng hòa lợi ích của khách hàng là bao nhiêu?	-10	-5	0	1	A
500	Đáp án nào không phải là nguyên tắc trong chăm sóc khách hàng tổ chức	Hiệu quả	Quan hệ	Thường xuyên	Ưu tiên	B
501	Trong chính sách phục vụ giao dịch với khách hàng VIP	Có thể xem xét xử lý khi hồ sơ khách hàng thiếu nhiều chứng từ quan trọng	Có thể xem xét xử lý khi hồ sơ khách hàng thiếu hồ sơ do bên thứ ba cung cấp	Có thể xem xét xử lý khi hồ sơ khách hàng thiếu sót nhỏ, có thể bổ sung khắc phục	Có thể xem xét xử lý ngay cả khi khách hàng chưa cung cấp hồ sơ chứng từ theo quy định	C
502	Yêu cầu đối với nhân viên phục vụ khách hàng VIP	Có ngoại hình tốt	Có kinh nghiệm	Được đào tạo về kỹ năng bán hàng	Tất cả đáp án trên	D
503	Quy định không yêu cầu Chi nhánh cung cấp số điện thoại nóng của ai?	Giám đốc Ban KHDN	Giám đốc Ban QLRRTD	Trung tâm chăm sóc KH	Giám đốc Chi nhánh	B
504	Trường hợp Trưởng phòng kinh doanh của khách hàng VIP qua làm việc, trao đổi với ngân hàng, đáp án nào là đúng nhất	Cán bộ đón tiếp do không phải là trưởng phòng tài chính kế toán,	Ban lãnh đạo Chi nhánh đón tiếp do có tính chất quan trọng	Lãnh đạo phòng KHDN trực tiếp đón tiếp	Không trường hợp nào đúng	C

505	Dự án thuộc lĩnh vực nào sau đây, bất kể quy mô khoản vay phải thực hiện thẩm định theo hình thức thành lập tổ thẩm định chung giữa Ban QHKHDN (nay là Ban KHDN) và Chi nhánh ?	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện	Dự án Đầu tư kinh doanh bất động sản	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến kim loại (sắt, thép...)	Dự án khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên	D
506	Theo quy định tại CV số 2425/CV-QHKHDN ngày 14/5/2013 V/v: hướng dẫn thực hiện thẩm định và đề xuất trực tiếp đối với khách hàng/dự án lớn, đặc thù của Chi nhánh, dự án thuộc lĩnh vực nào sau đây, bất kể quy mô khoản vay phải thực hiện thẩm định theo hình thức thành lập tổ thẩm định chung giữa Ban QHKHDN (nay là Ban KHDN) và Chi nhánh	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện	Dự án đầu tư nhà máy nhiệt điện	Dự án xây dựng cầu, đường giao thông theo hình thức BT, BOT	Dự án công nghiệp đóng tàu	B

507	Đối với Chi nhánh Nhóm 1 có phát sinh khoản vay dự án thuộc lĩnh vực Đầu tư kinh doanh bất động sản thì quy mô khoản vay dự kiến tối thiểu đạt giá trị nào sau đây thì phải thẩm định theo hình thức thành lập tổ thẩm định chung giữa Ban QHKHDN (nay là Ban KHDN) và Chi nhánh	200 tỷ đồng	250 tỷ đồng	350 tỷ đồng	400 tỷ đồng	C
508	Đối với Chi nhánh Nhóm 1 có phát sinh khoản vay dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất xi măng/clinker thì quy mô khoản vay dự kiến tối thiểu đạt giá trị bao nhiêu thì phải thẩm định theo hình thức thành lập tổ thẩm định chung giữa Ban QHKHDN (nay là Ban KHDN) và Chi nhánh?	350 tỷ đồng	300 tỷ đồng	250 tỷ đồng	200 tỷ đồng	A

509	Đối với Chi nhánh Nhóm 2 có phát sinh khoản vay dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất xi măng/clinker thì quy mô khoản vay dự kiến tối thiểu đạt giá trị bao nhiêu thì phải thẩm định theo hình thức thành lập tổ thẩm định chung giữa Ban QHKHDN (nay là Ban KHDN) và Chi nhánh ?	350 tỷ đồng	300 tỷ đồng	250 tỷ đồng	200 tỷ đồng	C
510	Đối với Chi nhánh Nhóm 3 có phát sinh khoản vay dự án thuộc lĩnh vực Đầu tư kinh doanh bất động sản thì quy mô khoản vay dự kiến tối thiểu đạt giá trị bao nhiêu thì phải thẩm định theo hình thức thành lập tổ thẩm định chung giữa Ban QHKHDN (nay là Ban KHDN) và Chi nhánh?	150 tỷ đồng	200 tỷ đồng	250 tỷ đồng	300 tỷ đồng	A

511	Đối với Chi nhánh Nhóm 1 có phát sinh khoản vay Dự án đầu tư lần đầu tại Việt Nam của doanh nghiệp FDI thì quy mô khoản vay dự kiến tối thiểu đạt giá trị bao nhiêu thì phải thẩm định theo hình thức thành lập tổ thẩm định chung giữa Ban QHKHDN (nay là Ban KHDN) và Chi nhánh?	100 tỷ đồng	200 tỷ đồng	300 tỷ đồng	400 tỷ đồng	C
512	Đối với các dự án đã được phê duyệt cấp tín dụng cho khách hàng lớn, đặc thù của Chi nhánh và đã hoàn thành đi vào hoạt động, tần suất Chi nhánh phải báo cáo HSC (qua Ban KHDN) về các khoản cấp tín dụng là?	Báo cáo định kỳ hàng quý (kể từ ngày giải ngân đầu tiên) và trong trường hợp có yếu tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến khoản cấp tín dụng	Báo cáo định kỳ 06 tháng/lần (kể từ ngày giải ngân đầu tiên) và trong trường hợp có yếu tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến khoản cấp tín dụng	Báo cáo định kỳ hàng năm (kể từ ngày giải ngân đầu tiên) và trong trường hợp có yếu tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến khoản cấp tín dụng	Báo cáo trong trường hợp có yếu tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến khoản cấp tín dụng	C